**TUẦN 1**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: VÀO NĂM HỌC MỚI**

**Bài 1: CHIẾC NHÃN VỞ ĐẶC BIỆT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.

- Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.

- Tìm đọc được một truyện về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, video clip HS thực hiện một vài hoạt động chuẩn bị cho năm học mới.

- HS: mang theo sách có truyện về trường học và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1 - 2** | |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài hát “Vui đến trường”.  - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vào năm học mới.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi nói với bạn về những việc em chuẩn bị cho năm học mới: sách vở, quần áo, ba lô,…  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới*: Chiếc nhãn vở đặc biệt*. | - HS tham gia múa hát.  -HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời.  -HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **- Mục tiêu:**  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, vui tươi; giọng chị Hai ở đoạn 1 thể hiện tâm trạng háo hức, ở đoạn 4 trìu mến thể hiện tình cảm yêu thương; giọng bạn nhỏ thể hiện niềm mong đợi).  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thương quá đi thôi*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *ngày tựu trường.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *mềm mại hiện lên.*  *+ Đoạn 4:* Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *reo, náo nức,…*  - Luyện đọc câu dài: Tôi mở một quyển sách,/ mùi giấy mới thơm dịu/khiến tôi thêm náo nức,/ mong đến ngày tựu trường.//; Ngắm những quyển vở mặc áo mới,/ dán chiếc nhãn/ xinh như một đám mây nhỏ,/ tôi thích quá,/ liền nói://…  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  *Náo nức: phấn khởi mong đợi một điều gì đó.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Khi năm học mới sắp đến, hai chị em cảm thấy thế nào?  + Câu 2: Hai chị em đã làm những việc gì để chuẩn bị cho năm học mới?  + Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ mong được đến lớp ngay?  + Câu 4: Em ước mong những gì ở năm học mới?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: ***Bạn nhỏ mong muốn được trở lại trường học để gặp bạn bè sau kì nghỉ hè; tích cực chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập cho năm học mới.***  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, chị Hai, bạn nhỏ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - GV hướng dẫn đọc phân vai: người dẫn chuyện, chị Hai, bạn nhỏ.  - GV yêu cầu đọc phân vai đoạn từ *Chị Hai rủ tôi... đến hiện lên.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Khi năm học mới sắp đến, hai chị em cảm thấy háo hức.  + Hai chị em đã cùng mẹ đi mua sách vở và bọc chúng lại cẩn thận, dán những chiếc nhãn vở xinh xinh.  + Bạn nhỏ mong được đến lớp ngay vì muốn khoe với bạn chiếc nhãn vở tự viết; và bạn nhỏ muốn gặp lại thầy cô và bạn bè.  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  - HS trả lời  -HS lắng nghe.  -HS trong nhóm đọc phân vai trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một truyện về trường học**  - Mục tiêu:  - Tìm đọc được một truyện về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS viết vào phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “Chiếc nhãn vở đặc biệt”  Câu 2: Chiếc nhãn vở của em có gì đặc biệt. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Em giữ gìn đồ dùng học tập như thế nào?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  -HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: Ôn viết chữ A, Ă, Â hoa ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: A, Ă, Â, tên riêng và câu ứng dụng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: …………….

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mẫu chữ viết hoa A, Ă, Â cỡ nhỏ.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Viết**  **- Mục tiêu:**  + Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: A, Ă, Â, tên riêng và câu ứng dụng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Ôn viết chữ A, Ă, Â hoa**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa A  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ Ă, Â hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Ă, Â hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ A hoa.  -GV cho HS xem video và viết mẫu chữ Ă, Â hoa  - GV cho HS viết vào vở tập viết.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết từ**  - GV mời HS đọc tên riêng: Chu Văn An  - GV giới thiệu: Chu Văn An (1292 – 1370, là nhà giáo, thầy thuốc, là người thầy đứng đầu, có nhiều đóng góp đối với Trường Quốc Tử Giám và nền quốc học nước nhà ở thế kỷ XIV – thời nhà Trần,… Ông đã đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước. Ông được UNESCO vinh danh là Danh nhân văn hoá thế giới. Tên ông được đặt cho nhiều trường học ở các tỉnh, thành nước ta).  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách nối từ chữ C hoa sang chữ h; từ chữ V hoa sang chữ ă và từ chữ A  - GV viết mẫu chữ Chu Văn An lên bảng.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở tập viết.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  *Ai ơi bưng bát cơm đầy*  *Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần..*  *(Ca dao)*  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Câu ca dao ca ngợi và khuyên chúng ta ghi nhớ công sức của người nông dân đã vất vả để làm ra hạt gạo.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: A D. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Luyện viết thêm**  - GV choHS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ *Hội An* và câu ứng dụng: *Ai cũng mong năm học mới đến thật nhanh.*  - GV giới thiệu: Hội An là một thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Phố cổ Hội An từng là một thương cảng quốc tế sầm uất. Nơi đây có những công trình kiến trúc đã xây dựng từ hàng trăm năm trước, được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới từ năm 1999.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS viết bảng con.  -HS trả lời.  - HS quan sát video.  - HS viết vào vở chữ A, Ă, Â hoa.  - HS đọc tên riêng: Chu Văn An  - HS lắng nghe.  -HS trả lời.  - HS xem viết mẫu.  - HS viết tên riêng Chu Văn An vào vở tập viết.  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau.  -HS đọc và tìm hiểu  - HS lắng nghe.  - HS viết từ và câu ứng dụng vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Hội An.  + GV nêu câu hỏi em thấy Hội An là nơi như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỌC TẬP (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng được vốn từ về Học tập, đặt câu với từ ngữ tìm được.

- Rèn kĩ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập 1, 2.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi ở BT 1 phần luyện từ và câu.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**   **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS hát và múa theo bài “Vui đến trường”.  - GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS múa hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập:** | |
| **- Mục tiêu**:  + Mở rộng vốn từ Học tập. Đặt câu có từ ngữ về Học tập.  **- Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ**  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân tìm từ.  - Gv tổ chức hs chơi trò chơi Tiếp sức trước lớp.  - Gv nghe cá nhân hoặc các nhóm nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét,đánh giá, tuyên dương  **2.2. Hoạt động 2: Luyện câu**  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT2.  - GV yêu cầu Hs thực hiện trong nhóm đôi  - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  - Cá nhân HS tìm 1 - 2 từ ngữ cho mỗi nhóm a, b, c, d và ghi vảo thẻ  - HS tham gia chơi trò chơi  (Gợi ý: a. Toán, Tiếng Việt, Mĩ thuật,. . b. Giấy, bút, thước, cặp, sách, , c. giày bút, sách bút, . d. đọc sách, làm toán, ca hát,...).  -HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của BT 2  - HS đọc lại các từ ngừ tìm được ở BT 1 trong nhóm đôi.  1 - 2 HS nói câu vừa đặt trước lớp.  - HS thực hiện vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:**  \* **Mục tiêu:** Ôn lại từ ngữ về học tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Gv tổ chức cho HS Chơi trò chơi Vui đến trường  - HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường (GV khuyến khích HS chọn đường đến trường có các đồ dùng học tập).  - Gv tổng kết bài học. | - HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường  - HS nói 1 - 2 câu về đồ vật em thấy trên đường đến trường |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| -Gọi HS nêu lại 1 số đồ dùng học tập. | Hs nêu trước lớp  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: “**Lắng nghe những ước mơ”** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: LẮNG NGHE NHỮNG ƯỚC MƠ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài

- Đọc trôi chảy bài đọc. ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn bài giới thiệu bản thân của Hà Thu.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:**  **-** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. Chia sẻ được về nghề nghiệp em thích theo gợi ý, nêu được phỏng đoán cùa bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.  **\* Cách tiến hành**: | |
| * GV cho HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về nghề nghiệp em thích (tên nghề nghiệp, lí do em thích, những cố gắng của em để thực hiện ước mơ nghề nghiệp,...). * GV giới thiệu bài mới. GV ghi tên bài đọc mới “Lắng nghe những ước mơ” | Hs chia sẻ nghề nghiệp em thích theo nhóm đôi.  Hs khác nhận xét.  Hs ghi bài vào vở. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Mục tiêu**:   * Đọc trôi chảy bài đọc. Ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thề hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.   **Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi; nội dung tự giới thiệu của bạn Hà Thu đọc với giọng trong sáng, vui tươi, giọng cô giáo thản thiện, trìu mến.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp từng câu.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến bài của Hà Thu.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến giáo viên dạy Mĩ thuật.  + Đoạn 3: còn lại.  - Luyện đọc câu dài:  Bố của em kể,/ ngày hôm đó,/ trời thu Hà Nội/ đẹp dịu dàng/ nên bố mẹ đặt tên em/ là Hà Thu.//; Bài tự giới thiêu/ của cô giáo Mĩ thuật tương lai/ vừa hay/ lại vừa trang trí đẹp !//.. .  - Giải nghĩa từ khó  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  Gọi 1 hs đọc cả bài  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 3 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Cô giáo cho Hà Thu và các bạn trong lớp viết về điều gì?  + Câu 2: Hà Thu viết những gì trong bài của mình?  + Câu 3: Vì sao cô giáo bảo Hà Thu đọc bài viết cho các bạn cùng nghe?  - GV chốt nội dung bài đọc:  *Bài tự giới thiệu của bạn Hà Thu là một sản phẩm học tập trong giờ Tiếng Việt, vừa hay lại vừa trang trí đẹp.*  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV đọc lại đoạn tự giới thiệu của bạn Hà Thu.  - Gv tổ chức hs đọc trong nhóm.  - Nhận xét | Hs lắng nghe  HS đọc thành tiếng câu. Luyện đọc từ khó do HS phát hiện.  Hs quan sát theo dõi  2-3 hs đọc trước lớp.  Hs luyện đọc đoạn trước lớp.  Hs khác nhận xét bổ sung.  Hs lắng nghe  HS luyện đọc theo nhóm 3  1 hs đọc cả bài  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cô giáo cho Hà Thu và các bạn trong lớp chia sẻ nghề nghiệp của mình.  + Hà Thu viết về ngày tháng năm sinh, tên của Hà Thu và ước mơ của mình.  + Bài viết của Hà Thu vừa hay lại vừa đẹp.  2-3 HS nhắc lại  HS luyện đọc lại trong nhóm.  Một vài HS đọc trước lớp.  Nhận xét tuyên dương. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:**  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **Cách tiến hành:** | |
| Gọi hs nêu lại nội dung bài | 1 hs nêu trước lớp.  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: Nói và nghe: giới thiệu các thành viên của nhóm, tổ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE: GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN CỦA NHÓM, TỔ(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được 2-3 câu về một môn học em thích theo gợi ý.

- Biết làm quen với các bạn trong nhóm, tổ học tập mới; biết đặt tên nhóm; biết tự giới thiệu, giới thiệu về nhóm, tồ và từng thành viên của nhóm, tổ trước lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động:**  * **Mục tiêu**   + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.   * **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát bài “Baby share”  - GV kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Mục tiêu:** Nói được 2-3 câu về một môn học em thích theo gợi ý. Biết làm quen với các bạn trong nhóm, tổ học tập mới; biết đặt tên nhóm; biết tự giới thiệu, giới thiệu về nhóm, tồ và từng thành viên của nhóm, tổ trước lớp.  **Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động nói: Nói về một môn học em thích**  -Gv hs nêu yêu cầu của BT 2 và kể tên các môn học ở lớp Ba.  -Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm đôi về một môn học em thích dựa vào gợi ý:  + Em thích môn học nào?  + Em thích những hoạt động nào trong giờ học môn đó?  + Sản phẩm của môn học là gì?  + Cảm xúc của em khi được học môn học đó như thế nào?  - GV gọi HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2. Nói và nghe**  - Gv yêu hs xác định và phân tích yêu cầu của BT  - Gv yêu cầu HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV để thực hiện yêu cầu BT:  + Em có thể làm gì để làm quen vời các bạn trong nhóm, tổ học tập mới?  + Em muốn tự giới thiệu với các bạn những gì? Vì sao?  + Tên của nhóm, tổ em là gi?  - HS tổ chức họp nhóm, tổ theo yêu cầu BT  - GV yêu cầu một vài nhóm, tồ giới thiệu trước lớp  - GV nhận xét nội dung. | HS xác định yêu cầu của BT 2 và kể tên các môn học ở lớp Ba.  HS trao đổi trong nhóm đôi về một môn học em thích.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  -HS lắng nghe.  - HS xác định và phân tích yêu cầu BT  - HS đọc các gợi ý và trả lời một vài câu hỏi của GV  - HS tổ chức họp nhóm, tổ theo yêu cầu BT  Một vài nhóm, tồ giới thiệu trước lớp  -HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| Em hãy kể tên những môn học mà em biết | 1-2 hs nêu  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: ***Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.*** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU BẢN THÂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tự giới thiệu về sở thích và ước mơ của bản thân.

- Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ và khuôn mặt phù hợp

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, ảnh chụp chân dung hs giới thiệu bản thân

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - Mở SGK và ghi tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Hoạt động Viết sáng tạo**  **Mục tiêu:** Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tự giới thiệu về sở thích và ước mơ của bản thân. Nhận xét được bài viết em thích bằng từ ngữ và khuôn mặt phù hợp.  **Cách tiến hành:** | |
| 2**.1. Nói về sở thích và ước mơ**  Gv yêu cầu HS đọc BT1  Gv yêu cầu HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng Ân.  (GV khuyến khích HS phát triển ý tưởng dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, VD: sở thích hoạt động, ước mơ -> những việc làm để thực hiện ước mơ,...).  GV nhận xét và rút ra một số điểm cần lưu ý khi giới thiệu bản thân, tên, tuổi, sở thích, ước mơ,.  **2.2. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu bản thân**  Gv yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  (GV khuyển khích HS phát triền ý tưởng. VD: tên -> lí do đặt tên, tuổi, sở thích -> hoạt động, ước mơ -> những việc làm để thực hiện ước mơ;.. .).  - Gv yêu cầu HS viết 4-5 câu giới thiệu bân thân theo nội dung vừa nói vào vở.  - Gv yêu cầu HS dán ảnh hoặc trang trí đơn giản bài viết.  - GV nhận xét. | HS đọc và phân tích yêu cầu BT1  HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng Ân.  HS nói về sở thích và ước mơ của bạn Hồng An trong nhóm đôi. Hs khác nhận xét bổ sung.  HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  HS giới thiệu bản thân trong nhóm đôi  HS viết 4-5 câu giới thiệu bân thân theo nội dung vừa nói vào vở.  1 - 2 HS đọc bài trước lớp  HS nghe bạn. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **Cách tiến hành:** | |
| Gv tổ chức Chơi trò chơi Phòng tranh vui vẻ  GV hướng dẫn cách thực hiện  Gv nhận xét-tuyên dương. | Hs tham gia trò chơi. HS tham quan phòng tranh, đọc các bài viết.  HS vẽ khuôn mặt và ghi từ ngữ nhận xét phù hợp vào thẻ nhận xét và gắn vào bài viết em thích.  Một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài viết em thích trước lớp.  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: *Em vui đến trường* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 2**

**BÀI 3: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**(Đọc Em vui đến trường Tiết 1 – 2 / 16, 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ về những điều em quan sát được trên đường đến trường theo gợi ý, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc “*Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp*”.

- Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm và hợp tác với bạn trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh, video clip một vài con đường đến trường ở thành thị, nông thôn, ... có âm thanh tiếng chim hót, tiếng suối chảy, tiếng cười nói, tiếng xe cộ đi lại, ... (nếu có); Bảng phụ ghi bài thơ.

- HS: mang theo sách có văn bản thông tin về trường học và Phiếu đọc sách đã ghi chép về những thông tin đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ. | |
| **- Cách tiến hành:**  - GV tổ chức HS theo nhóm đôi chia sẻ về những điều em quan sát được trên con đường đến trường (cảnh đẹp, màu sắc, âm thanh, mùi hương, ...) bằng các giác quan.  - GV nhận xét, kết nối giới thiệu bài mới: *Em vui đến trường.*  - Giới thiệu tranh minh hoạ. | - HS theo nhóm đôi chia sẻ và trình bày. Có thể là: Con đường từ nhà mình đến trường là con đường đá đỏ quanh co, uốn lượn. Dọc theo đường là hàng cây xanh rợp bóng mát, thấp thoáng trong vườn cây những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi. Trên vòm cây tiếng chim líu lo chào ngày mới,….  - Lắng nghe.  - Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, và tranh minh hoạ. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **- Mục tiêu:**  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **- Cách tiến hành:**  **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng:**  - GV đọc mẫu (giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp và cảm xúc của bạn nhỏ khi đi trên đường cũng như khi tới lớp; ngắt nhịp 1-4, 2-3 hoặc 3-2).  - Tổ chức cho HS đọc theo câu, đoạn, bài trong nhóm, chú ý hướng dẫn luyện đọc từ khó, cách ngắt nghỉ một số dòng thơ:  Tiếng trống/ vừa giục giã/  Trang sách hồng/ mở ra/  Giọng thầy/ sao ấm quá!/  Nét chữ em/ hiền hòa.//  Em/ vui cùng bè bạn/  Học hành/ càng hăng say/  Ước mơ/ đầy năm tháng/  Em/ lớn lên từng ngày.//  - Giải thích nghĩa một số từ khó như:  + véo von: âm thanh cao và trong, lên xuống nhịp nhàng, nghe vui và êm tai.  + hiền hòa: hiền lành và ôn hòa.  + phơi phới: gợi tả vẻ vui tươi, đấy sức sống của cảm xúc đang dâng lên mạnh mẽ.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu:**  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi để trả lời câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Tìm hình ảnh, âm thanh được nhắc đến trong hai khổ thơ đầu?  + Câu 2: Trên đường đến trường, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?  + Câu 3: Theo em, khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?  + Câu 4: Trong ba khổ thơ đầu, tiếng cuối những dòng thơ nào có vần giống nhau?  - Nhận xét, tuyên dương. - Tổ chức cho HS nêu nội dung bài đọc. | - Lắng nghe, nhớ  - Theo nhóm 4 tập đọc thành tiếng từng câu, đoạn, bài và trình bày trước lớp, kết hợp luyện đọc một số từ khó: véo von, phơi phới, giục giã,…  - HS nhắc lại.  - HS theo nhóm đôi, thảo luận và trả lời các câu hỏi.  + Hình ảnh, âm thanh được nhắc đến là: chim sâu nhỏ, mặt trời chín đỏ, nắng hồng, tiếng hót véo von của chim.  + Trên đường đến trường, bạn nhỏ cảm thấy lòng vui phơi phới.  + Khổ thơ cuối nói lên những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.  + Hai khổ thơ đầu có câu 1-3; 2-4 có tiếng cuối mang vần giống nhau (nhỏ-đỏ; cành-xanh; mới-phới; phương-trường). Khổ thứ ba ở 4 câu có tiếng cuối mang vần giống nhau, vần không có âm cuối (giã-ra-quá-hoà)  - HS nêu: *Vẻ đẹp của con đường tới trường và những niềm vui của bạn nhỏ mỗi ngày ở lớp.* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - Yêu cầu HS xác định lại giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc mẫu toàn bài lần 2.  - Tổ chức HS luyện đọc hai khổ thơ em thích trong nhóm, và học thuộc lòng bài thơ (GV xoá dần các câu thơ).  - Tổ chức HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại: giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp và cảm xúc của bạn nhỏ khi đi trên đường cũng như khi tới lớp; ngắt nhịp 1-4, 2-3 hoặc 3-2.  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm đọc hai khổ thơ mình thích và học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi đọc với nhau. |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một bài đọc về trường học.**  **Mục tiêu:**  - Tìm đọc một văn bản thông tin về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **Cách tiến hành**  **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  - Yêu cầu HS tìm đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài đọc về trường học.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - Yêu cầu HS theo nhóm đôi chia sẻ với bạn về *Phiếu đọc sách* của em: *tên bài đọc, tên tác giả, nội dung, thông tin em chú ý,...*  - Tổ chức cho HS trang trí, chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp và trưng bày vào góc sáng tạo của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp. | (HS đã đọc và chuẩn bị ở nhà)  - HS thực hiện. Ví dụ: Bài “Thăm lại trường xưa”, tác giả Dương Tuấn, Nội dung: Nhớ lại những kỷ niệm, tình cảm thầy-trò dưới mái trường mến yêu….  - HS trang trí *Phiếu đọc sách*, chia sẻ với bạn và trưng bày. |
| **4. Vận dụng và hoạt động nối tiếp**  **Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS tiếp tục chia sẻ về những điều em quan sát được trên con đường em đi đến trường hàng ngày (cảnh đẹp, màu sắc, âm thanh, mùi hương, ...) bằng các giác quan.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhắc HS xem lại bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS chia sẻ trước lớp. Ví dụ: Con đường mình đi đến trường là con đường được trải nhựa rộng, có nhiều xe cộ qua lại. Những chiếc xe chở khách, chở hàng xin đường bóp còi inh ỏi. Thỉnh thoảng có chiếc xe máy chạy vù qua làm mình giật bắn cả người…. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 3. EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**NGHE VIẾT: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG – TIẾT 3 SHS / 18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ *Em vui đến trường*, phân biệt ch/tr, s/x hoặc g/r.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đánh giá bài viết của bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: chăm chỉ viết bài, rèn luyện chữ viết và làm các bài tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, nghiêm túc học tập và có trách nhiệm với bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi khi thực hiện các BT chính tả, từ và câu.

- HS: Vở, SGK, Vở BT,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **Cách tiến hành:**  - Tổ chức cho HS múa hát bài “Vui đến trường”  - Nhận xét, kết nối giới thiệu bài viết “Em vui đến trường” | - Tham gia múa hát  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu**: Nghe viết đúng một đoạn trong bài thơ *Em vui đến trường*, phân biệt ch/tr, s/x hoặc g/r. | |
| **Cách tiến hành**  **2.1. Hoạt động 1: Viết**  - Yêu cầu HS đọc 3 khổ thơ cuối của bài Em vui đến trường.  + Trên đường đến trường, bạn nhỏ cảm thấy thế nào?  - Tổ chức cho HS theo nhóm đôi đọc lại bài và tìm những từ ngữ khó, dễ viết sai.  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết bài.  - Tổ chức cho HS trao đổi bài viết rà soát lỗi.  - GV thống kê số lỗi và nhận xét bài viết của HS.  **2.2. Hoạt động 2: Bài tập**  **\* Phân biệt ch/tr**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Tổ chức HS chơi tiếp sức, tìm tiếng ở mỗi nhãn vở phù hợp với tiếng ở mỗi quyển vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. Gọi HS đọc lại và tập đặt câu với từ vừa ghép được.  - Nhận xét, sửa sai.  **\* Phân biệt s/x hoặc g/r**  - Yêu cầu HS đọc BT3 (chọn nội dung thực hiện).  - Nhận xét, sửa sai. | - HS đọc từ: Đón chào một ngày mới đến hết bài.  + Trên đường đến trường, bạn nhỏ cảm thấy lòng vui phơi phới.  - HS theo nhóm đôi tìm và nêu những từ khó dễ viết sai, phân tích, tập viết bảng con.VD: phơi phới, giục giã, hiền hoà,…  - HS nghe và viết bài vào vở. Lưu ý viết hoa và lùi vào 3 ô đầu mỗi dòng thơ.  - HS đổi vở, soát lỗi  - Lắng nghe, sửa lỗi đã viết sai.  - HS đọc yêu cầu BT2 và các tiếng ghi trên nhãn, quyển vở.  - HS thực hiện trò chơi. (truyền thống, chuyền bóng, lời chào, dâng trào)  - HS đọc và làm vào vở BT, đọc trước lớp. VD: Đóng tủ thờ là nghề truyền thống ở quê em.  - HS đọc và thực hiện bài tập, trình bày trước lớp. (làm vào vở BT)  **+ s**: sạch sẽ, sung sướng, san sát, săn sóc, suôn sẻ,...  + **x**: xôn xao, xào xạc, xa xa, xanh xanh,...  + **g**: gặp gỡ, gay gắt, gan góc, gật gù,...  + **r**: rung rinh, rì rào, râm ran, réo rắt, rập rờn... |
| **3. Vận dụng và hoạt động nối tiếp:**  **Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **Cách tiến hành:**  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  + Chia lớp thành 2 đội, nếu đội này nêu “Chữ” thì đội kia phải nêu được “Từ” có nghĩa (có thể đặt 1 câu) chứa chữ vửa nêu. VD: chữ x. Tìm từ: xinh xắn, (câu: Bạn Thư xinh xắn làm sao!)  - Nhận xét, tuyên dương.  - Xem lại bài, tập viết lại những từ đã viết sai. Chuẩn bị bài sau. | - Tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 3. EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU – SGK/18, 19**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Luyện tập về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.

- Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm.

- Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi. Làm được các bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh phóng to để tổ chức hoạt động vận dụng (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu**: Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. | |
| **Cách tiến hành:**  - Tổ chức cho HS múa hát bài “Vui đến trường”  - Nhận xét, kết nối giới thiệu bài viết “Em vui đến trường” | - Tham gia múa hát  - Lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập về từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động.  - Nhận diện và đặt được câu kể để giới thiệu, để kể hoặc tả, dấu chấm. | |
| **Cách tiến hành**  **2.1. Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT1  - Tổ chức HS theo nhóm 4 thực hiện vào phiếu học tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ gọi tên đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hình dáng, màu sắc của đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hoạt động sử dụng đồ dùng học tập** | |  |  |  |   - GV nhận xét, sửa sai.  **2.2. Hoạt động 2: Nhận diện câu kể, dấu chấm**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT2  - Tổ chức HS theo nhóm đôi tìm kết quả.  - GV nhận xét kết quả và chốt: *Câu kể là câu thường dùng để giới thiệu hoặc dùng để kể, tả. Cuối câu kể có dâu chấm.*  **2.3. Hoạt động 3: Đặt câu kể**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT3  - Tổ chức HS theo nhóm đôi thực hiện (chọn một đồ dùng học tập em thích để giới thiệu, kể hoặc tả về nó).  - GV khuyến khích HS chia sẻ trước lớp theo lời của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu BT1  - Theo nhóm thực hiện và trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ gọi tên đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hình dáng, màu sắc của đồ dùng học tập** | **Từ chỉ hoạt động sử dụng đồ dùng học tập** | | Bút mực, quyển vở, thước kẻ,... | Thon thon, vuông vức, hình chữ nhật, vàng nhạt, xanh lá,... | Viết, kẻ, vẽ,... |   - HS đọc yêu cầu BT2  - HS theo nhóm đôi thảo luận thực hiện các yêu cầu a,b và trình bày trước lớp.  a. Câu dùng để giới thiệu: *câu 1*  Câu dùng để kể, tả: *câu 2, 3*  b. Cuối các câu kể tìm được có *dấu chấm*  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu BT 3  - HS theo nhóm đôi thực hiện và trình bày trước lớp. Có thể: Đây là cây thước kẻ của mình. Nó đồng hành cùng mình trong suốt những ngày qua. Mình quý mến thước nên giữ gìn rất cẩn thận. Sử dụng xong, mình lau thước sạch sẽ và bỏ ngay ngắn trong hộp bút. …  - HS viết vào VBT và đọc lại. |
| **3. Vận dụng**  **Mục tiêu**: Chia sẻ được một vài nội dung đơn giản về hình ảnh, màu sắc,... trong một bức tranh mùa thu. Nói được 1-2 câu về hình ảnh em thích trong bức tranh | |
| **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS đọc nội dung phần Vận dụng  - Tổ chức HS theo nhóm đôi thảo luận với câu hỏi gợi ý:  + Bức tranh em chọn là bức tranh nào ?  + Bức tranh vẽ những hình ảnh gì ?  + Bạn nhỏ dùng màu gì dể vẽ mỗi cảnh vật trong tranh ?...  - GV khuyến khích nhiều HS nói theo ý của mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhắc nhở HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS đọc  - HS theo nhóm đôi tập nói theo gợi ý và trình bày trước lớp. Có thể là: Mình chọn bức tranh có vườn cây, vì mình yêu màu xanh của cây lá. Trong bức tranh này, tác giả đã vẽ môt góc khu rừng, có rất nhiều cây. Rừng vào thu nên màu sắc nổi bật là màu vàng. Nhiều lá úa vàng rụng trên mặt đất. … |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**ĐỌC: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC – SHS/20, 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhớ lại và nói được về ngày đầu tiên đi học theo gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: *bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.*

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm và hợp tác với bạn trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, video clip một số cảnh mùa thu (lá vàng rơi) hoặc cảnh HS tựu trường, gặp thầy cô, gặp bạn bè,..

- Bảng phụ ghi đoạn từ Buổi sớm mai hôm ấy ... đến tôi đi học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nói được với bạn những chuẩn bị của em cho năm học mới.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ. | |
| **Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS theo nhóm đôi để nói về ngày đầu tiên em đi học (có thể nói về những việc chuẩn bị cho ngày đầu đi học, quang cảnh trên đường đi,... hoặc cũng có thể chia sẻ cảm xúc của các em trong ngày đầu đi học kết hợp với tranh, ảnh vẽ cảnh HS tựu trường)  - GV nhận xét, kết nối giới thiệu bài *Nhớ lại buổi đầu đi học.* Minh hoạ tranh. | - HS thực hiện. Có thể là: Một buổi sáng mùa thu mát mẻ, mẹ chở tôi đến trường trên chiếc xe máy cũ thân quen. Sân trường tập nập, đông vui. Tôi nép sát và nắm chặt lấy tay mẹ khi đi vào lớp. Cô giáo mỉm cười và đón tôi ngay trước cửa…  HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  Mục tiêu:  + Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài đọc: *bài văn ghi lại những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| Cách tiến hành  **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu lần 1 (giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh vật, hoạt động và trạng thái cảm xúc của bạn nhỏ và các bạn HS).  - Tổ chức HS theo nhóm đọc thành tiếng câu, đoạn, bài. Chú ý luyện đọc một số tù khó và cách ngắt câu dài như:  + *Tôi quên thế nào được / những cảm giác trong sáng ấy/ nảy nở trong lòng tôi/ như mấy cánh hoa tươi/ mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.//*  *+ Buổi mai hôm ấy,/ một buổi mai đầy sương thu/ và gió lạnh,/ mẹ tôi/ âu yếm nắm tay tôi/ dẫn đi/ trên con đường làng dài/ và hẹp.//*  *+ Cảnh vật chung quanh tôi/ đều thay đổi,/ vì chính lòng tôi/ đang có sự thay đổi lớn:/ hôm nay tôi đi học.//*  *+ Họ thèm vụng/ và ước ao thầm/ được như những học trò cũ,/ biết lớp,/ biết thầy/ để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.//*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ.  + *nhớ lại:* nhớ về những việc hoặc chuyện xảy ra, còn gọi là hồi tưởng.  + *tựu trường:* đến trường sau kì nghỉ hè  + *âu yếm:* biểu lộ tình thương yêu, trìu mến bằng dáng diệu, cử chỉ, giọng nói.  *+e sợ:* có phần sợ sệt nên ngần ngại, không mạnh dạn.  + *rụt rè*: tỏ ra e dè, không mạnh dạn.  + *thèm vụng*: mong muốn có được, hoặc làm được việc gì đo, nhưng giấu đi không thể hiện ra cho người khác biết.  + *ước ao thầm:* mong ước thiết tha có được, đạt được điều gì đo nhưng kín đáo, không biểu lộ ra ngoài,...  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Tổ chức HS theo nhóm thảo luận trả lời câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Điều gì gợi cho tác giả nhớ về buổi đầu đi học?  + Câu 2: Vì sao tác giả thấy lạ khi đi trên con đường làng quen thuộc?  + Câu 3: Những hình ảnh nào cho thấy các bạn học trò mới bỡ ngỡ trong ngày tựu trường?  + Câu 4: Bài đọc nói về điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - Yêu cầuHS xác định giọng đọc của toàn bài  - GV đọc mẫu lần 2.  - Tổ chức HS luyện đọc đoạn từ “Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học” trong nhóm.  - Tổ chức thi đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS theo nhóm đọc thành tiếng câu, đoạn, bài và trình bày trước lớp. Kết hợp luyện đọc một số từ khó phát âm dễ sai như: *nao nức, mơn man, nảy nở, quang đãng, lắm lần, bỡ ngỡ, quãng trời rộng,...*  .  - HS nhắc lại.  - HS theo nhóm đọc thầm lại bài thảo luận để trả lời câu hỏi.  + Cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều. => thời gian bắt đầu năm học mới.  + Tác giả thấy lạ khi đi trên con đường làng quen thuộc vì chính trong lòng tác giả đang có sự thay đổi, đang có nhiều cảm xúc đan xen trong buổi đầu đi học  + Đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ, ngập ngừng e sợ.  + Kỉ niệm đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.  - HS nêu: đọc thong thả, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện vẻ đẹp của cảnh vật, hoạt động và trạng thái cảm xúc của bạn nhỏ và các bạn HS  - Lắng nghe.  - HS theo nhóm luyện đọc đoạn “Buổi mai hôm ấy ... đến tôi đi học”.  - Tham gia thi đọc.  - Nhận xét, chọn bạn đọc hay nhất.  - HS đọc toàn bài. |
| **3. Vận dụng và hoạt động nối tiếp**  **Mục tiêu:**  + Củng cố kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| - Tổ chức cho HS tiếp tục chia sẻ với nhau về ngày đầu tiên mình đi học.  - Nhận xét, tuyên dương. Nhắc nhở HS xem lại bài, chuẩn bị cho tiết sau. | - HS theo nhóm đôi chia sẻ cùng nhau. VD: Buổi sáng hôm ấy, mình được bà ngoại đưa đến trường. Sân trường rộng rãi và náo nhiệt. Mình đi theo sau và níu lấy áo như sợ bà bỏ mình…. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**NÓI VÀ NGHE: ĐỌC-KỂ CHIẾC NHÃN VỞ ĐẶC BIỆT. SGK/21, 22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và của bản thân trong ngày đầu tiên đi học. Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.

- Kể được câu chuyện *Chiếc nhãn vở đặc biệt* theo tranh và từ ngữ gợi ý.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe, tìm từ, nói câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia kể câu chuyện bằng lời của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hợp tác với bạn trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tệp ghi âm và video clip minh họa nội dung truyện Chiếc nhãn vở đặc biệt. phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động:**  **Mục tiêu**: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. | |
| - Tổ chức HS múa hát bài “Bài ca đi học”  - Nhận xét, kết nối giới thiệu bài: Nói và nghe: Đọc-kể Chiếc nhãn vở đặc biệt. | - HS tham gia múa hát |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:**  + Tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của tác giả và của bản thân trong ngày đầu tiên đi học. Nói được 1-2 câu thể hiện cảm xúc khi nhớ về ngày đầu đi học.  + Kể được câu chuyện *Chiếc nhãn vở đặc biệt* theo tranh và từ ngữ gợi ý.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **Cách tiến hành**  **2.1. Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học.**  - Gọi HS yêu cầu BT 2,3  - Tổ chức HS tìm từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học. (Lưu ý: từ *nao nức* chỉ cảm xúc của trạng thái nhớ lại mà không chỉ cảm xúc của buổi đầu đi học; các từ : *rụ rè, ngập ngừng, e sợ* không phải là từ ngữ chỉ cảm xúc mà là từ chỉ trạng thái).  - GV nhận xét.  **2.2. Hoạt động 2: Nói và nghe**  - Giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát từng tranh, từ ngữ gợi ý dưới tranh, yêu cầu kể lại từng đoạn câu chuyện theo nhóm đôi.    - Nhận xét, tuyên dương  - Tổ chức HS kể lại toàn bộ câu chuyện (Lưu ý HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ, phân biệt giọng các nhân vật khi kể)  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc yêu cầu BT 2,3  - HS tìm từ ngữ chỉ cảm xúc, đặt câu về ngày đầu tiên đi học ghi vào phiếu học tập và trình bày trước lớp.   |  |  | | --- | --- | | Từ ngữ chỉ cảm xúc | Câu | | *bỡ ngỡ; hồi hộp, lo lắng, vui mừng, nôn nao, náo nức, háo hức,...* | Buổi sáng hôm ấy, mẹ đưa tôi đến trường. Bước vào sân, tôi hồi hộp xen lẫn lo lắng nên nắm chặt lấy tay mẹ…. |   - HS theo nhóm đôi tập kể từng đoạn và trình bày trước lớp.  \* Đoạn 1:  + Tranh vẽ những ai ?  + Mỗi người đang làm gì ?  + Thái độ của mỗi người ra sao ?  \* Đoạn 2:  + Bạn nhỏ đã làm gì để chuẩn bị cho năm học mới ?  + Bạn cảm thấy thế nào khi mở một quyển sách mới ?  \* Đoạn 3:  + Bạn nhỏ đề nghị được làm gì ?  + Bạn làm việc ấy thế nào ?  \* Đoạn 4:  + Bạn nhỏ mong điều gì ? Vì sao?  - HS tập kể với nhau và trình bày trước lớp. Lớp nhận xét, chọn bạn kể hay nhất. |
| **3. Vận dụng và hoạt động nối tiếp**  **Mục tiêu:**  + Củng cố kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| - Tổ chức cho HS thi kể chuyện từng đoạn theo tranh.  - Nhận xét, tuyên dươnng. Khuyến khích các em về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. | - HS dùng lời của mình thi kể lại từng đoạn của câu chuyện *Chiếc nhãn vở đặc biệt* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em.

- Biết đố bạn các đồ dùng học tập

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết lắng nghe, tìm từ phù hợp để viết đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được đoạn văn đủ ý, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hợp tác với bạn trong các hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Hình ảnh sơ đồ tư duy để thực hiện hoạt động nói/ viết về một đồ dùng học tập.

- Một số câu đố về đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu**: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh trí”  - Chia lớp theo 2 đội, mỗi đội cử 1 đại diện để đưa gợi ý cho đội còn lại tìm kết quả. (Lưu ý chủ đề là Đồ dùng học tập)  - Nhận xét, kết nối giới thiệu bài “Viết sáng tạo: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập” | - Theo đội tham gia trò chơi. VD:  + Người đại diện đội A nêu: Tên một vật có 3 chữ cái, bắt đầu bằng chữ “B”  + Đội B tìm: Bút,… |
| **2. Khám phá và luyện tập**  **Mục tiêu:**  + Viết được đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em.  + Biết đố bạn các đồ dùng học tập  + Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| **Cách tiến hành**  **2.1. Hoạt động 1: Nói về đồ dùng học tập em thích**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT1  - Tổ chức HS theo nhóm đôi tập nói. (lưu ý: Đây là dạng bài HS đã học ở lớp hai, GV cần hỗ trợ HS phát triển ý tưởng khi nói, chú ý nói về đặc điểm nổi bật và cảm xúc với đồ dùng học tập em thích).    - Nhận xét, sửa sai  **2.2. Hoạt động 2: Viết đoạn văn ngắn tả một đồ dùng học tập của em**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT2  - Hướng dẫn HS viết đoạn văn vào VBT  - Nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của HS. | - HS đọc yêu cầu của BT1  - HS theo nhóm đôi thực hiện và trình bày trước lớp.  + Cái cặp là người bạn thân thiết của mình trong suốt thời gian qua. Cặp sách có màu hồng rất tươi. Nổi bật trên nền hồng ấy là hình một chú thỏ trắng có cặp mắt to, tròn, đen lay láy và đôi tai dài vô cùng đáng yêu. Mình quý chiếc cặp lắm nên giữ gìn rất cẩn thận. Hằng ngày, khi học bài xong, mình cất các đồ dùng nhẹ nhàng vào cặp, thì thầm kể với cặp những điều mình học được…  - HS đọc yêu cầu BT2  - HS viết bài vào VBT và đọc trước lớp. |
| **3. Vận dụng và hoạt động nối tiếp**  **Mục tiêu:**  + Biết đố bạn các đồ dùng học tập  + Biết giữ gìn các loại đồ dùng để sử dụng bền lâu | |
| **Cách tiến hành**  - Tổ chức Chơi trò chơi “Đố bạn”.    - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhắc nhở HS cần giữ gìn các loại đồ dùng để sử dụng bền lâu  - Tổng kết bài học. Nhắc HS chuẩn bị bài cho tuần 3. | - HS tham gia trò chơi, nêu câu đố, mời bạn trả lời. (HS có thể sử dụng câu đố sưu tầm được hoặc tự suy nghĩ câu đố dựa vào những đặc điểm nổi bật hay ích lợi của đồ dùng học tập để đố bạn).  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TUẦN 3**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ĐỌC: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp…  **\* Hình thức:** thảo luận nhóm đôi. | |
| - GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Mái trường mến yêu.*  - Em hãy quan sát bức tranh bên dưới và chia sẻ với bạn về bức tranh theo những gợi ý sau:  - Bức tranh vẽ những ai?  - Các nhân vật đang đứng ở đâu?  - Các nhân vật trong bức tranh đang làm gì?  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới: *Cậu học sinh mới*  Bài đọc viết về thời thơ ấu của Lu-i Pa-xtơ (1822-1895) một nhà bác học người Pháp. Ông được biết đến qua những nghiên cứu quan trọng về các nguyên nhân và biện pháp chữa bệnh. Ông là người tạo ra loại vắc-xin đầu tiên chữa bệnh dạ dày và bệnh than. Những khám phá của ông đã cứu sống vô số người. Lu-i Pa-xtơ cũng nổi tiếng trong việc phát minh ra kĩ thuật bảo quản sữa và rượu để ngăn chặn vi khuẩn có hại xâm nhập, quá trình này gọi là thanh trùng. | - HS lắng nghe và nêu cách hiểu của mình về chủ điểm.  *- Bức tranh vẽ bốn nhân vật đó là: thầy giáo, người cha và hai bạn học sinh. Họ đang đứng ở cổng và nói chuyện với nhau.*  - HS đọc  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Giọng người dẫn chuyện thông thả, giọng thầy giáo trầm ấm, thể hiện thái độ thân thiện, giọng Lu-i Pa-xtơ vui tươi, thể hiện sự lễ phép; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm vui chơi của Lu-i Pa-xtơ và các bạn, chỉ thái độ của thầy giáo và gia đình về việc học của Lu-i Pa-xtơ.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Luyện đọc từ khó: Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Rơ-nê, Quy-dăng-xơ, Véc-xen…  - Giải nghĩa từ: Ác-boa, gật gù, chặng…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 2 đoạn**  Đoạn 1: từ đầu.... trắng phau.  Đoạn 2: tiếp theo.... nhận cậu vào trường.  Đoạn 3: tiếp theo... câu cá.  Đoạn 4: phần còn lại.  **- Luyện đọc câu dài:**  Gia đình ông Giô-dép /chuyển về Ác-boa /để Lu-i có thể tiếp tục đi học.//  Cái bãi gần đường vào thị trấn/ là nơi đã diễn ra những pha bóng chớp nhoáng,/ đầy hứng thú và say mê.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Tổ chức cho HS đọc nhóm 4, mỗi bạn 1 đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu.  - Cá nhân đọc – Lớp đọc  *- Ác-boa: tên một thị trấn nhỏ ở Pháp.*  *- Gật gù: gật nhẹ, chậm và nhiều lần, biểu thị thái độ đồng tình, tán thưởng.*  *- Chặng: đoạn đường…*  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Ông Giô- dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để làm gì?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Nói lại nội dung cuộc đối thoại giữa thầy Rơ-nê và Lu-i.  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Lu-i và các bạn chơi những trò gì? Ở đâu?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Theo em, Lu-i có những điểm gì đáng khen?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 4 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 5: Kể tên một vài trời chơi em thường chơi cùng các bạn.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì? Em hãy liên hệ bản thân sau khi đọc xong bài. | - HS thảo luận.  - HS đọc  *- Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học.*  - *Thầy Rơ-nê hỏi tên của Lu-i và hỏi cậu thích đi học hay thích chơi. Lu-i lễ phép nói với thầy tên của mình và trả lời cậu thích đi học.*  *Lu-i và các bạn chơi những trò sau:*  *- Những ván bi quyết liệt ở dưới gốc một cây to ở vệ đường.*  *- Những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê ở cái bãi gần đường vào thị trấn.*  *- Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu.*  - *Lu-i có những điểm gì đáng khen**là: lễ phép, ham học, chăm chỉ và đạt kết quả học tập tốt.*  - *Em thường chơi cùng các bạn trò đá bóng, cầu lông, bắn bi, nhảy dây, rồng rắn lên mây, thả diều, ô ăn quan,….*  Nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  LHBT: phân phối thời gian hợp lí cho các hoạt động. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
| Trò chơi: “Tôi bảo”  Luật chơi: Quản trò hô: Tôi bảo, tôi bảo  Cả lớp: bảo gì? bảo gì?  Quản trò: tôi bảo các bạn vỗ tay...(người quản trò có thể hô bất kỳ động tác gì để tạo hứng thú cho học sinh.)   * Giáo viên yêu cầu học sinh: * Về nhà đọc lại bài “Cậu học sinh mới” và trả lời lại các câu hỏi trên. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ĐỌC: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS nghe GV đọc đoạn từ “Thầy hỏi... nhận cậu vào trường”; HS luyện đọc đọc đoạn từ “Thầy hỏi... nhận cậu vào trường”;

- Tìm đọc một bài thơ về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| - GV cho HS hát 1 bài hát. | - HS hát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS luyện đọc đọc đoạn từ đầu đến “Mẹ em rất đẹp ạ”;  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc mẫu từ Thầy hỏi …nhận cậu vào trường.  - HS đọc phân vai trong nhóm ba: HS có thể đổi vai.  - 1-2 nhóm HS đọc phân vai trước lớp.  - HS khá giỏi đọc cả bài. | - Giọng người dẫn chuyện thông thả, giọng thầy giáo trầm ấm, thể hiện thái độ thân thiện, giọng Lu-i Pa-xtơ vui tươi, thể hiện sự lễ phép; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm vui chơi của Lu-i Pa-xtơ và các bạn, chỉ thái độ của thầy giáo và gia đình về việc học của Lu-i Pa-xtơ.  Nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng: Đọc một bài thơ về trường học. (... phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc được một bài thơ về trường học.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **\* Viết Phiếu đọc sách**  - Em hãy tìm và đọc một bài thơ về trường học, sau đó ghi vào phiếu đọc sách các thông tin sau: Tên bài thơ, tác giả, cách tìm bài thơ, khổ thơ em thích (Khổ thơ có từ dùng ấn tượng, vần thơ hay,…) - Em hãy chia sẻ truyện đã đọc và xem một vài gợi ý sau:  + Tên bài thơ là gì?  + Tác giả bài thơ là ai?  + Em tìm ra bài thơ bằng cách nào?  + Em thích khổ thơ nào?  + Khổ thơ có những từ dùng hay nào, vần thơ ra sao?  - Y/c HS trang trí phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ em đọc. **\* Chia sẻ Phiếu đọc sách:** - Y/c HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em.  - Gọi 2, 3 HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào góc sáng tạo của lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS tìm đọc đọc trước lớp  - VD:  *Tên bài thơ: Em vẽ ngôi trường em*  *Tên tác giả: Nguyễn Lãm Thắng*  *Cách tìm bài thơ: em tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng.*  *Khổ thơ em thích: khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay**như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS trang trí.  - HS chia sẻ trong nhóm.  *Tên bài thơ mà tớ yêu thích là bài “Em vẽ ngôi trường em” của tác giả Nguyễn Lãm Thắng. Tớ tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng. Khổ thơ tớ thích là khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp |  |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 3)**

**Ôn chữ hoa N, M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết đúng kiểu chữ hoa: N, M, tên địa danh và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (32 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS biết quy trình viết chữ N, M hoa theo đúng mẫu; viết chữ N, M hoa bảng con, vở Tập viết 3 tập một.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, lớp | |
| **Bước 1: Hoạt động cả lớp**  – Cho HS quan sát mẫu chữ N, M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N, M hoa.  **Chữ N**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết N hoa:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).  - GV viết mẫu lên bảng: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.  **Chữ M**  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 4 nét: móc ngược trái, nét thẳng đứng – thẳng xiên và móc ngược phải.  + Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.  + Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.  -Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ N, M hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **\* Luyện viết từ ứng dụng**  - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng Mũi Né (tên một mũi biển ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đây là một trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh Bình Thuận và là một trong số các khu du lịch quốc gia của Việt Nam, nổi tiếng với những đồi cát rộng mênh mông, bãi biển tuyệt đẹp;  - Cho HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - HS nhắc lại cách nói từ chữ M hoa sang chữ u và chữ N hoa sang chữ e.  - HS quan sát cách giáo viên viết chữ Mũi Né.  - HS viết chữ Mũi Né vào VTV. | - HS quan sát.  - HS viết b/c, viết vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa từ ứng dụng  - HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS viết. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng (5phút)**  \* Mục tiêu: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  \* Phương pháp: Quan sát, vấn đáp, thực hành…  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  Ai về Quảng Ngãi quê ta,  Miếng ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn.  Ca dao  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Có mấy dòng thơ?  Câu 2: Mỗi dòng thơ có bao nhiêu tiếng?  Câu 3: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa A, M đầu câu. Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng từ Quảng Ngãi.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  - HD tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  *Quảng Ngãi là tên một tỉnh ở Nam Trung bộ nước ta. Trước đây, Quảng Ngãi được biết đến là xứ sở của nghề trồng mía, nấu đường. Đến mùa thu hoạch mía, không khí rộn ràng khắp làng. Những lò nấu đường thủ công đó lửa từ sáng đến tối, mùi đường non thơm phức cả xóm. Nghề trồng mía, nấu đường, không khí rộn ràng và mùi thơm của đường non chính là niềm tự hào của người dân Quảng Ngãi.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết . | - HS đọc.  - 2 dòng thơ.  - dòng 1 6 tiếng, dòng 2 8 tiếng  - Viết hoa chữ cái A, M ở đầu dòng. Từ Quảng Ngãi là tên một địa danh nên viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm (5phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc được và hiểu nghĩa của từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”*; viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - HD HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ **Nguyễn An Ninh** (1900 – 1943), là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu tôn giáo và là nhà cách mạng ở đầu thế kỷ XX) và câu ứng dụng: *Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”*  vào vở Tập viết. | - HS đọc và tìm hiểu.  - HS viết. |
| **\* Đánh giá bài viết (5’)**  **\* Mục tiêu:** GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  **\* Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| - Nêu lại quy trình cách viết chữ hoa M, N  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 4)**

**Mở rộng vốn từ Trường học.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trường học, đặt câu và mở rộng câu với từ ngữ tìm được.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| **- GV cho lớp hát.** | - HS hát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)**  \* Mục tiêu: HS biết tìm từ ngữ phù hợp với mỗi……, tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| **\* Bài 1**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Cho HS quan sát tranh minh họa, đọc mẫu và tìm cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm đôi.  - HS chữa bài bằng hình thức chơi trò chơi tiếp sức.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 2.  - Cho HS quan sát tranh gợi ý ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - Gọi 1,2 nhóm học sinh chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ với bạn cùng bàn.  - Tranh 1: Giờ ra chơi  - Tranh 2: Giờ học  - Tranh 3: Giờ đọc sách  - Tranh 4: Giờ chào cờ  - Tranh 5: Giờ thể dục  - Tranh 6: Giờ tan trường - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu.  - HS quan sát tranh, tìm từ.  - HS trình bày: *tự hào, vui vẻ, thích thú, say sưa…*  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS đặt được 1, 2 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 2; Đặt được 1,2 câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| **Bài 3**  - HS xác định yêu cầu của bài tập 3.  - HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở bài tập 2 và câu mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu bài tập trong nhóm đôi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **Bài 4**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập, đọc mẫu.  - Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ trả lời câu hỏi khi nào? Hoặc ở đâu? Trong nhóm đôi.  - Cho HS thực hiện vào vở bài tập.  - Gọi 2, 3 học sinh chữa bài trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu.  - HS đọc M: *Chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.* - HS thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ:  *- Chúng em thích thú đọc sách.*  *- Chúng em tự hào hát quốc ca.*  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT, đọc M: *Giờ ra chơi, chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.* - HS thực hiện.  - HS viết vào VBT.  ***-****Vào giờ đọc sách, chúng em thích thú đọc những cuốn sách hay.*  *- Giờ chào cờ, chúng em tự hào hát bài quốc ca.*  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (8 phút)**  \* Mục tiêu: Đọc 2 bài đồng dao; HS biết cách chơi các trò chơi có trong bài đồng dao.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: nhóm, lớp. | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ nhất.  - Y/c HS đọc nói tiếp trong nhóm đôi.  - Học sinh nói về cách chơi các trò chơi có trong hai bài đồng dao. Một vài nhóm học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ hai  *GV có thể tổ chức kết hợp đọc bài đồng dao hoặc hát nói khi chơi ….*  - Gọi HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về trò chơi.  - GV nhận xét. | - Chơi trò chơi **Tuổi thơ vui vẻ.**  - Đọc hai bài đồng dao sau: Mèo đuổi chuột, Tập tầm vông.  - HS đọc nối tiếp.  - HS trình bày.  - HS đọc. Thực hiện chơi trong nhóm.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: ĐỌC: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Kể được tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.

- Chia sẻ được với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc ở địa phương.

- Một số bài viết hoặc bản tin ngắn trên các phương tiện thông tin (báo giấy, tạp chí, tivi, đài phát thanh,…).

- Một số hình ảnh học sinh tham gia các nhiệm vụ học tập, hoạt động, công trình măng non của lớp.

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm đôi, lớp | |
| - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi kể với bạn tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em. HS có thể nói thêm về lịch hoạt động, ích lợi, ... của câu lạc bộ.  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung bản tin.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát giáo viên ghi tên bài đọc: **Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí.** | - Câu lạc bộ mĩ thuật, câu lạc bộ nhảy, câu lạc bộ kịch, câu lạc bộ sách,….  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tên các câu lạc bộ, số lượng học sinh tham gia, tên tiết mục,…, giáo viên đọc phần giới thiệu về hoạt động của các câu lạc bộ theo thứ tự đã đánh dấu và đọc từ trên xuống, đọc tên câu lạc bộ -> hoạt động.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Luyện đọc một số từ ngữ khó: diễn viên, họa sĩ,....  - Giải nghĩa từ: hoạt cảnh…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 3 đoạn**  Đoạn 1: từ đầu.... sáng tạo:  Đoạn 2: các hoạt động của câu lạc bộ.  Đoạn 3: phần còn lại.  **- Luyện đọc câu dài:**  Ngày hội / đã thu hút hơn 300 học sinh /và phụ huynh tham gia / với nhiều hoạt động nghệ thuật sáng tạo://  Ngày hội / kết thúc trong cảm xúc đẹp / của phụ huynh và học sinh toàn trường.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Tổ chức cho HS đọc nhóm 4, mỗi bạn 1 đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm đôi.  - HS luyện đọc: cá nhân-lớp  - hoạt cảnh: cảnh diễn bằng người đứng yên trên sân khấu để tượng trưng một sự việc…  - HS luyện đọc ngắt nghỉ câu văn dài.  - HS luyện đọc nhóm từng đoạn.  - HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân tổ chức hoạt động gì trong tháng 9?  + Cho HS đọc thông tin đoạn văn đầu tiên để biết các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân tổ chức hoạt động gì trong tháng 9.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Những ai tham gia ngày hội?  + Cho HS đọc thông tin đoạn văn đầu tiên để biếtnhững ai tham gia ngày hội.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động gì?  + HS đọc nội dung hoạt động của từng câu lạc bộ để xem mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động gì.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Em thích hoạt động của câu lạc bộ nào nhất? Vì sao?  + GV hướng dẫn HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của riêng mình.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 5: Tìm từ ngữ phù hợp để nhận xét Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí về: ***Thông tin, cách trình bày.***  + GV hd HS hãy xem thông tin trên bản tin như thế nào và cách trình bày bản tin ra sao?  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì? | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS đọc câu hỏi  - HS đọc  - Câu 1: Ngày 23 tháng 9 năm 2022, các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã tổ chức ra mắt trước toàn trường.  - HS đọc  - HS đọc  - Câu 2: Hơn 300 học sinh và phụ huynh tham gia ngày hội.  - HS đọc  - HS đọc  - Câu 3:  - Câu lạc bộ Dẫn chương trình: 26 học sinh thử tài dẫn chương trình  - Câu lạc bộ Nhà văn nhí: 18 học sinh tham gia sáng tác thơ, truyện  - Câu lạc bộ Ca sĩ nhí: 30 học sinh tham gia thi hát  - Câu lạc bộ Diễn viên nhí: 15 học sinh diễn hoạt cảnh  - Câu lạc bộ Hoạ sĩ nhí: 23 học sinh thi vẽ bìa sách.  - HS đọc  - HS: Em thích hoạt động của câu lạc bộ Nhà văn nhí nhất. Vì em cảm thấy rất thích thú trong việc sáng tác thơ, truyện và em mong ước lớn lên sẽ trở thành một nhà văn.  - HS đọc  - Câu 5:Thông tin: rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn.  Cách trình bày: đẹp mắt, sinh động, hấp dẫn.  Nội dung bài đọc: *Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.* |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS luyện đọc lại đoạn thông tin về hoạt động của 3-4 câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn thông tin về hoạt động của câu lạc bộ.  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - 2-3 nhóm HS đọc trước lớp.  - HS khá giỏi đọc cả bài. | - Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tên các câu lạc bộ, số lượng học sinh tham gia, tên tiết mục,…, giáo viên đọc phần giới thiệu về hoạt động của các câu lạc bộ theo thứ tự đã đánh dấu và đọc từ trên xuống, đọc tên câu lạc bộ -> hoạt động.  Nội dung bài đọc: *Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.*  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - 2, 3 nhóm đọc  - 1 HS đọc. |
| **\* Chia sẻ với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem (5 phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc 1 bản tin đã đọc, nghe hoặc xem và chia sẻ với bạn.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập.  - Y/c HS chia sẻ trong nhóm đôi một bản tin em đã được đọc, nghe hoặc xem (có thể mang bản tin hoặc nội dung ghi chép sau khi xem hoặc nghe bản tin tới lớp). Học sinh có thể chia sẻ về :  - Tên bảng tin  - Tên phóng viên  - Nội dung chính của bản tin  - Thông tin bản tin  - Cách trình bày bản tin (nếu có)  - Cho HS chia sẻ bản tin bằng kĩ thuật Phòng tranh.  - Gọi một vài HS có thể chia sẻ cảm xúc hoặc những điều thú vị, ấn tượng về một bản tin của bạn trong nhóm hoặc trước lớp.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét. | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS  *Sáng hôm qua, tớ đã đọc Bản tin cuối tuần của phóng viên Sơn Ca. Bản tin thông báo về cuộc thi hát ở trang trại Lúa Mì vào 8 giờ tối Chủ nhật. Cuộc thi đã thu hút hơn 50 ca sĩ đến từ Vương quốc Nắng Hồng. Chung cuộc, ca sĩ Hoạ Mi đã đoạt giải quán quân. Cách trình bày bản tin sinh động, còn có cả hình ảnh cuộc thi.*  *Sáng nay tớ đã nghe bản tin hàng ngày được thông báo trên loa phường. Bản tin đã thông báo:  sáng nay, tại đường San Hô, học sinh các trường tiểu học toàn thị xã Đại Dương Xanh đã tham gia Ngày hội đi bộ vì môi trường... Ngày hội đã thu hút sự quan tâm của đông đảo phụ huynh và học sinh.*  *Tối hôm qua, tớ đã xem bản tin chương trình Cặp lá yêu thương trên tivi. Bản tin thông báo là Chương trình Cặp lá yêu thương đã trao tặng quần áo, sách vở,... cho 50 em học sinh vùng lũ. Những món quà nhỏ đã giúp các em bớt khó khăn trước thềm năm học mới.* |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 2)**

**Nói và nghe: Họp nhóm, tổ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Bước đầu biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe (... phút)**  \* Mục tiêu: HS biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý :  - Tên nhiệm vụ được phân công là gì?  - Thời gian thực hiện từ ngày …. đến ngày …  - Em phân công nhiệm vụ của từng bạn là gì?  - Kết quả mong đợi của nhiệm vụ.  - Một nhóm HS làm mẫu theo kĩ thuật Bể cá để các nhóm nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Y/c HS tổ chức họp nhóm, có thư kí ghi lại nội dung.  - 2, 3 nhóm HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc  - 1 nhóm thực hiện mẫu  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ:  Nhóm em đã họp bàn về nhiệm vụ chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho giờ sinh hoạt lớp tuần sau. Thời gian cho nhiệm vụ của chúng em là từ ngày 23 tháng 9 đến ngày 30 tháng 10. Nhóm đã thống nhất bài hát và phân cho bạn Hà là người hát, em cùng bạn An, bạn Mai múa phụ họa. Chúng em mong đợi sẽ có một bài hát múa thật hay cho giờ sinh hoạt lớp tuần tới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 3)**

**Viết sáng tạo: Viết thông báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện và viết được thông báo ngắn.

- Xoay Cây văn nghệ để chọn và nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Hình ảnh thông báo phóng to.

+ Mô hình hoặc powerpoint trình chiếu Cây văn nghệ để tổ chức hoạt động.

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (... phút)**  **1. Nhận diện thể loại viết thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc nội dung thông báo.  - Y/c HS thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý trong nhóm đôi:  a. Thông báo trên của ai viết cho ai?  b. Người viết muốn thông báo những nội dung gì?  c. Người viết đề nghị điều gì?  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung khi viết thông báo. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận trả lời.  a. Thông báo trên của Hiệu trưởng viết cho toàn thể phụ huynh.  b. Người viết muốn thông báo thời gian tựu trường của học sinh là 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022.  c. Người viết đề nghị phụ huynh đưa học sinh đến trường đầy đủ, đúng giờ.  - HS chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành viết thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài tập:  - Tên thông báo.  - Người tham dự lễ ra mắt.  - Thời gian diễn ra lễ ra mắt.  - Địa điểm diễn ra lễ ra mắt.  - Lời đề nghị.  - Y/c HS thảo luận viết thông báo.  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung khi viết thông báo. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận trả lời.  - HS chia sẻ    - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Trao đổi với bạn cách gửi thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3  - Y/c HS thảo thảo luận nhóm đôi. Gợi ý: *phát tờ rơi, dán thông báo, đăng website trường, gửi thư điện tử…*  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận  - HS:  + Thông báo qua loa phát thanh trường: Nhờ cô tổng phụ trách thông báo bằng loa phát thanh.  + Thông báo bằng việc gửi phiếu thông báo đến từng lớp học: Giờ ra chơi, em cùng các bạn gửi phiếu thông báo đến từng lớp học.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **B.5 Hoạt động Vận dụng (... phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động vận dụng.  - GV hướng dẫn cách thực hiện. Em hãy nói theo những gợi ý sau:  + Câu lạc bộ em đã chọn là câu lạc bộ nào?  + Câu lạc bộ ấy tổ chức những hoạt động gì?  + Hoạt động ấy diễn ra khi nào? Ở đâu?  - HS chơi trong nhóm nhỏ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chơi.  *Em chọn câu lạc bộ Họa sĩ nhí. Câu lạc bộ đã tổ chức Cuộc thi Làm thiệp Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10. Cuộc thi diễn ra từ ngày 1 tháng 10 đến 15 tháng 10. Kết quả là tìm ra những tấm thiệp được vẽ và trang trí đẹp để tặng mẹ và cô.*  - HS nhận xét.  - GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 3: MÙA THU CỦA EM (TIẾT 1 + 2)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.
* Tìm đọc một bài văn về trường học.
* Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt.
* Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.
* Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm.
* Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một vài sự vật, hoạt động thường thấy trong dịp Tết trung thu.
* Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh Tết trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *+ GV giới thiệu chủ điểm*  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Kể tên một số hoạt động thường diễn ra vào dịp Tết trung thu ?  Hôm nay chúng ta cùng học bài : Mùa thu của em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Mùa thu của em SGK trang 32, 33 với giọng thong thả, chậm rãi. Ngắt cuối câu, nhấn mạnh từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài thơ SGK trang 32,33 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung bài thơ Mùa thu của em.  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc trong sáng, chậm rãi, vui tươi.  + Ngắt nghỉ cuối, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài thơ.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc:  + Một số từ khó: màu lá sen, hội rằm, rước đèn.  + Cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa như:  Mùa thu của em/  Là /xanh cốm mới/  Như nghìn/ con mắt  Mở nhìn/ trời êm.//  - GV cho HS đọc từng đoạn theo nhóm.  - GV mời 2 HS đọc bài thơ:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “lá sen”.  + HS1 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm bài thơ, trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SGK trang 33.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  + rằm tháng tám: Tết trung thu.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SGK trang 33.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc của mùa thu trong hai khổ thơ đầu?  + GV hướng dẫn HS đọc hai khổ thơ đầu để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Ở khổ thơ thứ ba, mùa thu của bạn nhỏ có gì vui?  + GV hướng dẫn HS đọc khổ thơ thứ ba để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Hai dòng thơ cuối bài cho em biết điều gì?  Lật trang vở mới  Em vào mùa thu  + GV hướng dẫn HS đọc kỹ 2 câu thơ để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Mùa thu của em có những gì đáng nhớ?  + GV cho học sinh thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được giọng đọc toàn bài; nghe GV đọc đoạn lại toàn bài; HS khá giỏi đọc cả bài; nêu nội dung bài thơ, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - GV đọc lại đoạn toàn bài thơ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc 8 dòng thơ đầu.  + Luyện đọc thuộc lòng 8 dòng thơ cuối.  - GV mời 3-4 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp 8 dòng thơ cuối.  -GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy liên hệ bản thân sau khi đọc xong bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng (17 phút)**  **a. Mục tiêu:** Đọc một bài văn về trường học.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - Học sinh tìm đọc ở nhà, hoặc ở thư viện trường.  - Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thích.  - Trang trí Phiếu đọc sách.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV khen ngợi những HS nói đúng, hay, cách nói sáng tạo.  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS trả lời: rước đèn, phá cỗ, múa lân, ngắm trăng, ca hát văn nghệ,...  - HS trả lời:  - Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật của mùa thu.  - Niềm vui cùng các bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS trả lời: Màu sắc của mùa thu là vàng, xanh cốm mới.  - HS trả lời: Mùa thu của bạn nhỏ rất vui vì được rước đèn họp bạn.  - HS trả lời: Hai dòng thơ cuối cho em biết hình ảnh năm học mới, công việc cho năm học mới.  - HS trả lời: niềm vui của ngày Tết trung thu.  - HS trả lời: Giọng đọc nhẹ nhàng, tươi vui, chậm rãi.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - Liên hệ với bản thân: ...    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 3: MÙA THU CỦA EM (TIẾT 3 + 4)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Giải các câu đố và kể được tên một vài hoạt động diễn ra trong dịp Tết trung thu, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung qua tên bài.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật trong mùa thu, cùng bạn rước đèn, niềm vui chuẩn bị đón ngày khai trường.
* Tìm đọc một bài văn về trường học.
* Nghe-viết đúng một đoạn trong bài: Cậu học sinh mới, biết cách viết hoa địa danh Việt Nam, phân biệt ch/tr, ươc/ươt.
* Tìm được từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.
* Đặt được câu và xác định được các bộ phận của câu nêu đặc điểm.
* Đặt được tên cho bức tranh và nói được về ngôi trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một vài sự vật, hoạt động thường thấy trong dịp Tết trung thu.
* Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh Tết trung thu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** 

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 3**  **Hoạt động 1: Nhìn – viết (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nhìn đoạn viết, nêu nội dung đoạn; HS nhìn viết vào vở bài tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV mời 1HS đọc đoạn chính tả.  - GV mời 1-2 HS nêu nội dung của đoạn viết.  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: chặng, trụi, quyết liệt, chớp nhoáng.  - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 2 ô bắt đầu viết. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - HS lắng nghe, viết vào vở.  - GV yêu cầu HS đổi bài cho bạn bên cạnh, cùng giúp nhau soát, sửa lỗi.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt ch/tr, ươc/ươt (7 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS làm bài chính tả và ngoài bài chính tả; đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập.  - HS đọc tên các địa danh Việt Nam.  - Nhắc cách viết tên các địa danh.  - GV hướng dẫn HS:  + Điền ch/tr vào chỗ trống:  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.  - GV hướng dẫn HS: Đọc thầm các từ đã cho trong bài tập. Lần lượt ghép vần ươc/ươt sao cho tìm được từ thích hợp.  - GV tổ chức cho HS chơi trò tiếp sức, các nhóm thực hiện bài tập trên bảng lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  **TIẾT 4**  **Hoạt động 1: Luyện từ (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm trong đoạn thơ. Biết đặt câu. Xác định bộ phận của câu.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm trong khổ thơ dưới đây:  Tiếng trống vừa giục giã  Trang sách hồng mở ra  Giọng thầy sao ấm quá!  Nét chữ em hiền hòa.  - GV lưu ý HS  - Học sinh thực hiện cá nhân tìm từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả  **Hoạt động 2: Nhận diện câu kể (8 phút)**   1. **Mục tiêu: Đặt được câu Ai thế nào?** 2. **Cách thức tiến hành**   ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2:  - Học sinh xác định yêu cầu bài tập 2.  - GV hướng dẫn học sinh.  - Học sinh thực hiện cá nhân vào vở.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện 1-2HS trình bày kết quả.  **Hoạt động 3: Xác định bộ phận câu (5 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS xác định bộ phận câu.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 3:  Tìm trong câu em vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? Thế nào?  - GV hướng dẫn HS: Lần lượt thực hiện.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để xác định bộ phận câu Ai (cái gì, con gì)? Thế nào?  - GV mời đại diện 1-2 HS trình bày câu trả lời.  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **HĐ 1: Chơi trò chơi Ngôi trường hạnh phúc (8 p)**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu cách thực hiện trò chơi, thực hiện theo nhóm nhỏ, chia sẻ kết quả trước lớp.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV giới thiệu trò chơi Ngôi trường hạnh phúc: Đặt tên cho mỗi bức tranh. Giới thiệu về ngôi trường em mơ ước.  - GV phổ biến cách thức thực hiện trò chơi  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo từng nhóm nhỏ.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  **Hoạt động 2: Nói điều thích nhất ở trò chơi Ngôi trường hạnh phúc (7 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nói điều yêu thích nhất ở trò chơi Ngôi trường hạnh phúc.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nói điều em yêu thích nhất ở trò chơi.  - GV hướng dẫn HS:  + Qua trò chơi, em học được thêm điều gì?  + Em có cảm thấy yêu ngôi trường của mình hơn không?  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS trao đổi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày câu trả lời.  **IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau. | -Học sinh trả lời: Những kỉ niệm trên con đường đi học.  -Học sinh viết bảng con.  -Học sinh lắng nghe, thực hiện.  -Học sinh viết bài chính tả.  -Học sinh soát lỗi chính tả.  -HS đọc: Cao Bằng, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Bà Rịa-Vũng Tàu.  - HS trả lời: Tên các địa danh viết hoa.  -HS điền vào vở.  -HS thảo luận.  -HS trình bày  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS trình bày: Từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ: trang sách, giọng thầy, nét chữ, giấy, dòng kẻ.  - HS trình bày: Từ ngữ chỉ đặc điểm trong khổ thơ: hồng, ấm, hiền hòa, trắng, ngay ngắn.  -Học sinh lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  -Học sinh làm bài vào vở.  -HS trình bày: Giọng thầy rất ấm.  Trang sách thơm tho.  -Học sinh thực hiện.  -Học sinh chia sẻ bài làm trước lớp  Giọng thầy **rất ấm**.  Trang sách **thơm tho**. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 4: HOA CỎ SÂN TRƯỜNG (TIẾT 5 + 6)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc.
* Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây.
* Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh.
* Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.
* Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một số khu vườn, sân trường có nhiều cây, nhiều hoa hoặc cảnh chăm sóc vườn hoa.
* Bảng phụ.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh vườn cây, vườn hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Kể tên một số âm thanh quen thuộc ở trường?  GV giới thiệu hôm nay chúng ta cùng học bài Hoa cỏ sân trường.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Hoa cỏ sân trường SGK trang 36, 37 với giọng thong thả, chậm rãi. Ngắt cuối câu, nhấn mạnh từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài SGK trang 36, 37 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung của bài .  **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc trong sáng, chậm rãi, vui tươi.  + Ngắt nghỉ cuối, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc:  + Một số từ khó: cây đuôi lươn, cỏ may, tinh nghịch, li ti.  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài:  Trên đó/ bước chân của thầy cô/ xen giữa những bước chân tinh nghịch/ của các bạn nhỏ.//  - GV cho HS đọc từng đoạn theo nhóm.  - GV mời 2 HS đọc bài:  + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến bạn nhỏ.  + HS2 (Đoạn 2): từ sát hàng rào đến hạt bụi.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm bài, trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SGK trang 37.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  + cây đuôi lươn: cây cảnh, lá có nhiều màu.  + cỏ may: loại cỏ thấp, quả nhỏ và nhọn, hay bám vào quần áo.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SGK trang 37.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Sân trường của bạn nhỏ có gì đặc biệt?  + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn đầu để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Tìm từ ngữ nói về hình dáng của hoa, cỏ trồng ở sát hàng rào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Hoa và đám cỏ thế nào khi:   1. Nhìn đám học trò đùa giỡn. 2. Có một cơn gió lớn tràn qua. 3. Cơn gió đã thổi qua rồi.       - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Em thích điều gì ở sân trường của bạn nhỏ? Vì sao?  + GV cho học sinh thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  **TIẾT 2**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (2 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV cho HS tìm từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây. Bài tập 2  - GV cho học sinh thảo luận theo nhóm.  - Cho học sinh trình bày.  - GV cho HS nêu cảm xúc về một loài cây. Bài tập 3.  - Cho học sinh trình bày.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: GV cho sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.**  **a. Mục tiêu**: HS quan sát tranh, đọc tên truyện, sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện, đọc nội dung từng tranh và phán đoán nội dung câu chuyện; HS nghe GV kể chuyện.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS quan sát 4 bức tranh SHS trang 38.    - GV yêu cầu HS nhìn tranh, rồi sắp xếp.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV kể cho cả lớp nghe Cậu học sinh mới (GV vừa kể vừa kết hợp chỉ vào tranh minh họa để HS dễ hình dung hơn câu chuyện).  - GV kể câu chuyện lần thứ hai. GV yêu cầu HS vừa nghe vừa kết hợp quan sát tranh minh họa để nhớ nội dung từng đoạn câu chuyện.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS trao đổi về phán đoán từng nội dung câu trả lời dưới mỗi tranh của mình  **Hoạt động 5: Kể từng đoạn của câu chuyện**  **a. Mục tiêu**: HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo nội dung đã được GV kể (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh.  - GV hướng dẫn HS nhớ lại những chi tiết chính của câu chuyện để kể lại từng đoạn của câu chuyện (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm***  - GV chia HS làm các nhóm (mỗi nhóm 4 HS). Từng HS đảm nhận kể lại 1 đoạn của câu chuyện theo tranh.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm kể lại câu chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi những HS nhớ đúng và có cách kể chuyện hay.  **Hoạt động 6: Kể toàn bộ câu chuyện**  **a. Mục tiêu:** HS kể được toàn bộ câu chuyện Sự tích hoa cúc trắng (không bắt buộc HS kể đúng từng câu chữ).  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV chia HS thành nhóm (2 người). Từng HS lần lượt kể 2 đoạn của câu chuyện, HS kể nối tiếp nhau. HS bổ sung, nhận xét cho nhau.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV mời đại diện 1-2 HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV nhận xét phần kể chuyện của HS.  - GV khen ngợi HS nhớ, kể đúng được nội dung của câu chuyện.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Em hãy nói về nhân vật mà em thích. Vì sao em thích nhân vật đó.  + Câu chuyện nói về nội dung gì?  **HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau | - HS trả lời: tiếng trống trường, tiếng chim hót, ...  - HS trả lời:  - Tên, vẻ đẹp và những điều thú vị của các loài hoa cỏ.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS trả lời: Sân trường của bạn nhỏ có hai dãy lớp học.  - HS trả lời: Cây đuôi lươn dáng mềm, lá dài. Bụi cỏ may nở những cánh hoa li ti. Bụi cỏ kết từng hạt nhỏ như hạt bụi.  - HS trả lời:  a. Hoa và cỏ đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa.  b. Hoa và cỏ rung nhè nhẹ khi một cơn gió tràn qua.  c. Cơn gió thổi qua lớn hơn đám cỏ nghiêng ngả xô vào nhau.  - HS trả lời theo cảm nhận của mình.    -Học sinh thảo luận.  -Học sinh trả lời: cao, thẳng, thấp, to, ..., nâu, vàng, trắng, ...  - HS quan sát tranh.  - HS suy nghĩ về nội dung các bức tranh.  - HS trả lời:  Sắp xếp theo thứ tự: 3-4-2-1  - HS lắng nghe, kết hợp quan sát tranh minh họa trong SHS.  - HS lắng nghe, quan sát tranh, nhớ những chi tiết chính trong từng đoạn.  - HS trao đổi, so sánh về nội dung mình phán đoán và nội dung câu chuyện GV kể.  - HS quan sát tranh.    - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS tập kể chuyện.  - HS trả lời. Nêu lý do em vì sao thích nhân vật đó.  - HS nêu nội dung của câu chuyện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 2: MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

# BÀI 4: HOA CỎ SÂN TRƯỜNG (TIẾT 7)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

* Nói về những hình ảnh và âm thanh quen thuộc ở trường.
* Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ; đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc.
* Tìm được những từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1-2 loài cây.
* Đọc, kể được câu chuyện *Cậu học sinh mới* theo tranh.
* Biết cách điền và điền được một số thông tin vào tờ khai in sẵn.
* Nói được với bạn về vườn trường em mơ ước.

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Phát triển kĩ năng đọc.
* Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
* Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: mến bạn, yêu trường, yêu thiên nhiên, biết bảo vệ môi trường.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

* KHBD. SGK, VBT, SGV
* Tranh ảnh, video clip về một số khu vườn, sân trường có nhiều cây, nhiều hoa hoặc cảnh chăm sóc vườn hoa.
* Bảng phụ.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

* SGK, vở tập viết.
* Hình ảnh vườn cây, vườn hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 7**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV cho HS hát và múa bài Vui đến trường của nhạc sĩ Nguyễn Văn Chung.  - GV giới thiệu vào bài (tiết 7).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **HĐ 1: Nói với bạn về câu lạc bộ em muốn tham gia**  **a. Mục tiêu:** HS nói được về câu lạc bộ mà em muốn tham gia.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời đại diện 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1: Học sinh quan sát gợi ý:  - GV hướng dẫn HS:  + Quan sát gợi ý: bơi lội, bóng rổ, ...  + HS chọn một câu lạc bộ muốn tham gia, trao đổi trong nhóm đôi dựa vào câu hỏi gợi ý:  -Em muốn tham gia câu lạc bộ nào? Vì sao?  -Câu lạc bộ do ai phụ trách?  -Em cần làm gì khi được tham gia câu lạc bộ? ...  + GV nhận xét về nội dung trao đổi.  **HĐ 2: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.**   1. **Mục tiêu:** Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.     **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.  - GV hướng dẫn HS: Hoàn thành Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ theo mẫu.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV hướng dẫn HS:  + Xác định những thông tin cần điền.  + Học sinh điền thông tin.  - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS làm tốt.  **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Nói với bạn về vườn trường em mơ ước**  **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về vườn trường em mơ ước.  **b.** **Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS dựa vào các gợi ý:  + Em mơ ước vườn trường mình thế nào?  + Em sẽ làm gì để vườn trường luôn tươi đẹp?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS chia sẻ.  - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi | - HS hát  -Học sinh quan sát.  -Học sinh trao đổi trong nhóm.  -Học sinh nói trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.HS thực hành nói về vườn trường em mơ ước.

- Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Sau bài học, HS sẽ:

- Biết giới thiệu bản thân với một người bạn mới quen; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: + Bản đồ, tranh ảnh, video clip về thành phố Huế.

+ Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

- Học sinh: + Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

+ HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Những búp măng non.*  -GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi: Giới thiệu về bản thân với bạn.  - GV mời đại diện 2 - 3 cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi để nói về những điều em thấy trong tranh minh hoạ: địa điểm, nhân vật,…  - GV gọi 1 – 2 HS nêu điều quan sát được.  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | -HS chú ý lắng nghe.  -HS bắt cặp, trao đổi: HS giới thiệu về tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, sở thích, ước mơ,..  -HS trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe.  -HS thảo luận nhóm đôi: Hình ảnh cầu Tràng Tiền ở thành phố Huế.  -HS nêu điều quan sát được.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( 24 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, phân biệt được giọng của nhân vật, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, GV kết hợp hướng dẫn:  + Cách đọc từ khó: *rợp, bối rối, xúm, rụt rè...*  + Giải nghĩa từ khó: Cồn Hến, núi Ngự Bình (như sgk); Lê Lợi (1385 – 1433, là một nhà chính trị, nhà lãnh đạo. ông được coi là vị vua huyền thoại của Đại Việt với tài năng quân sự, khả năng cai trị và lòng nhân ái đối với nhân dân. Tên ông được chọn đặt cho một con đường ở Huế.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia 4 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...Huế xưa...  + Đoạn 2: Trường mới...tròn xoe.  + Đoạn 3: Giờ Tiếng Việt...nhẹ lướt mái chèo.  + Đoạn 4: Lớp học...hết bài.  **- Luyện đọc câu dài:** GV hướng dẫn **c**ách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài: *Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến/và con đường Lê Lợi rợp bóng cây.//; Cô giáo nhìn em khích lệ,/Uyên ngập ngừng/rồi cất giọng dịu dàng/đọc một đoạn trong bài Mời bạn về thăm xứ Huế/của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng://*  - GV gọi 1 – 2 HS đứng dậy luyện đọc câu dài **- Luyện đọc từng đoạn:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn (2 lượt).  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  -HS luyện đọc câu nhóm đôi.  -HS đọc lại từ khó.  -HS lắng nghe GV đọc câu dài.  -HS luyện đọc câu dài.  -HS đọc đoạn.  -1 HS đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4.  -GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  Câu 1. Trường mới của Nhã Uyên ở đâu?  Câu 2. Đến nơi ở mới, Uyên nhớ những gì ở Huế?  Câu 3. Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ ngữ nào?  https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0321/71.pngCâu 4. Vì sao lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới?    -GV nhận xét, chốt ý đúng.  -GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học.  -GV cùng HS nhận xét, chốt nội dung: *Uyên yêu mến và tự hào về quê hương mình. Em mạnh dạn, tự tin giới thiệu về quê hương với cô giáo và những người bạn bằng giọng ngọt ngào, truyền cảm.*  -Gọi 2 HS đọc lại nội dung bài. | -HS chia nhóm, thảo luận tìm câu trả lời.  -Các nhóm cử đại diện trả lòi.  - Trường mới của Nhã Uyên ở Hà Nội.  - Uyên nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Uyên nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa Uyên đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...  - Giọng của Nhã Uyên được tả bằng những từ**:**ngọt ngào, dịu dàng.  - Lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương... -HS nêu nội dung bài.    -2 HS đọc lại nội dung. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi để nói về đặc điểm của một bạn mà em yêu mến.  -GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV cùng HS nhận xét cách trình bày của HS.  - Chuẩn bị: Dặn HS về nhà (hoặc thư viện lớp, thư viện trường,...) tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…chuẩn bị cho tiết 2.  -Nhận xét chung về tiết học. | -HS thảo luận nhóm đôi.  -Một số HS nói về người bạn yêu mến. VD: Em và Phương Hằng là những người bạn thân thiết. Hằng là một cô bạn dễ thương. Dáng người của bạn khá nhỏ nhắn. Khuôn mặt trái xoan rất xinh xắn. Làn da trắng hồng tươi tắn. Mái tóc đen dài được buộc gọn gàng. Đôi mắt to và tròn và sáng rõ. Chiếc má lúm đồng tiền khiến bạn càng thêm duyên dáng. Giọng nói của bạn nhẹ nhàng. Hằng dễ gần lại vui tính. Hằng còn rất khéo léo. Ở nhà, bạn thường giúp đỡ mẹ nấu cơm. Em cảm thấy bạn rất chăm chỉ và siêng năng. Em mong rằng sẽ luôn là bạn tốt của Hằng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp.

- Tìm đọc một truyện về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm của một nhân vật em thích trong truyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS thêm yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết tôn trọng giọng nói của các vùng miền.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin,có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS nhận thức được vị trí, vai trò của mình trong gia đình, với bạn bè, thầy cô và với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Thẻ từ, bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*

+ Tranh ảnh, video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường (nếu có).

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- Học sinh:

+ Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

+ HS mang theo sách có truyện về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV chuẩn bị 4 lá thăm, mỗi lá có một chữ số tương ứng 1, 2, 3, 4 cho 4 HS bốc thăm (hoặc chọn ô số trên màn hình) chọn đoạn mình đọc. GV yêu cầu Hs có thăm số 1 đọc đoạn 1, đến HS có số 2, số 3, số 4. | - 4 HS lần lượt chọn thăm số.  - 4 HS lần lượt đọc bài. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và nhấn giọng ở một sốt từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên ở trường mới,…trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi HS nêu lại nội dung bài.  - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.  +Trong bài có những nhân vật nào?  + Đối với mỗi nhân vật, em đọc giọng như thế nào?  -GV nhận xét, hướng dẫn HS đọc các vai: giọng người dẫn chuyện thong thả; giọng cô giáo trìu mến, thân thiện; giọng các bạn vui tươi, thể hiện sự quan tâm; giọng Uyên ngọt ngào; nhấn giọng những từ ngữ chỉ đặc điểm của Huế, chỉ hành động, thái độ của cô giáo và các bạn với Uyên, chỉ cảm xúc của Uyên ở ngôi trường mới,…  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ *“Trường mới….có tiếng thì thầm.”*  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm 4.  - GV gọi 2 nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét giọng đọc bài.  - GV gọi 1 HS khá, giỏi đọc cả bài. | - 2 HS nhắc lại nội dung bài.  - Người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - HS nêu giọng đọc của các nhân vật.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  -HS luyện đọc trong nhóm 4 theo phân vai: người dẫn chuyện, Nhã Uyên, cô giáo, các bạn.  - 2 nhóm đọc phân vai.  - 1 HS đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (10 phút)**  **4. Hoạt động 4: Đọc mở rộng – Đọc một truyện về thiếu nhi**  a. Mục tiêu: HS viết được vào *Phiếu đọc sách* điều thú vị sau khi đọc truyện; HS cảm thấy thích thú khi ghi lại và chia sẻ những điều mình thích từ quyển sách đã đọc.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| ***4.1. Viết Phiếu đọc sách***  -GV yêu câu HS nhớ lại truyện đã đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,…) một truyện về thiếu nhi. Em hãy:  + Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…  + Khuyến khích HS trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.  ***4.2. Chia sẻ về nhân vật em thích***  -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4: chia sẻ với bạn trong nhóm về *Phiếu đọc sách* của em: *tên truyện, tên tác giả, những thông tin về nhân vật (tên, đặc điểm),…*  -GV yêu cầu 1 – 2 HS chia sẻ Phiếu đọc sách của mình trước lớp, chia sẻ một vài câu về nội dung truyện, sau đó dán Phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.  -GV cùng HS nhận xét.  Ví dụ:  **Truyện 1:**  Tên truyện: Chó sói và cậu bé chăn cừu  Tên tác giả: Truyện ngụ ngôn  Nhân vật: cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già.  Đặc điểm: ngắn gọn, hấp dẫn.  Tớ đã từng đọc truyện ngụ ngôn “Chó sói và cậu bé chăn cừu”. Truyện có các nhân vật là cậu bé chăn cừu, người dân, cụ già. Câu chuyện ngắn gọn nhưng lại rất hấp dẫn và để lại bài học quý giá rằng trung thực là một đức tính rất cần thiết trong cuộc sống, nếu là một người luôn trung thực, thật thà thì sẽ được mọi người xung quanh yêu mến và quý trọng.  **Truyện 2:**  Tên truyện: Doraemon  Tên tác giả: Fujiko Fujio  Nhân vật: Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo,…  Đặc điểm: hài hước, thú vị, hấp dẫn, sinh động.  Tớ đã từng đọc truyện “Doraemon” của tác giả Fujiko Fujio. Nhân vật trong truyện là Doraemon, Nobita, Shizuka, Jaian, Juneo và nhiều nhân vật khác. Truyện gồm nhiều mẩu truyện nhỏ khác nhau rất hài hước và thú vị với những hình ảnh sinh động. | -HS nhớ lại truyện đã đọc và ghi vào phiếu đọc sách.  -HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các bạn trong nhóm.  -HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức |  |
| - HV hỏi: Em học được gì qua bài học ?  - GV nhận xét câu trả lời của HS.  **-** Dặn HS: Chuẩn bị Vở tập viết, dụng cụ học tập.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 3)**

**Ôn chữ hoa D, Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa D, Đ, tên riêng và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.

- Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Mẫu chữ hoa D, Đ cỡ nhỏ.

- HS: Sách giáo khoa, Vở tập viết, bảng con, viết,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài: Ôn chữ hoa D, Đ, Vừ A Dính và câu ứng dụng. | - HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa D, Đ: (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS nắm được quy trình viết chữ hoa D, Đ theo đúng mẫu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \*Chữ D hoa:  - GV cho HS quan sát chữ D hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/D%20hoa.jpg  -GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.  -GV cùng HS nhận xét, chốt ý đúng: Chữ D hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ D hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.  -GV viết mẫu chữ D hoa, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết: Đặt bút ở vị trí cao 2,5 ô li xổ lượn xuống đường kẻ đậm, sau đó bạn tạo nét thắt, và lượn cong lên sang phải, chạm đường kẻ dọc thì nét tiếp tục lia sang trái, khi nét đạt chiều cao 2,5 ô li thì nét vòng xuống dừng ở đường kẻ số 2.  -Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  \*Chữ Đ hoa:  - GV cho HS quan sát chữ Đ hoa:  http://thttdpa.pgdtpthainguyen.edu.vn/upload/50559/fck/files/%C4%90.jpg  - GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa.    -GV nhận xét, chốt ý đúng: Chữ Đ hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 1 ô li, nét thắt chân chữ cao là ¼ ô li. Chữ Đ hoa gồm 2 nét một nét từ trên xuống, một nét từ dưới lên, tạo một nét thắt nhỏ ở chân chữ.  -GV viết mẫu chữ Đ hoa nêu: Sau khi viết chữ D hoa, để viết chữ Đ hoa em chỉ cần viết một nét gạch ngang ở đường kẻ số 1 có độ rộng 0.5 ô li.  -Yêu cầu HS viết chữ D hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS luyện tập viết vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | -HS quan sát mẫu chữ D hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ D hoa.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ D hoa.  -HS quan sát chữ Đ hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Đ hoa.  -HS lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ Đ hoa.  -HS viết chữ D, Đ hoa vào Vở tập viết.  -HS tự đánh giá bài viết của mình. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa của từ ứng dụng; HS viết từ ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng: Vừ A Dính.  + Em biết gì về anh Vừ A Dính ?  -GV nhận xét, chốt: Vừ A Dính (1913 – 1949), người dân tộc Mông. Năm 13 tuổi, anh làm nhiệm vụ canh gác, liên lạc, tiếp tế gạo, muối cho nhân dân. Năm 1949, anh gia nhập bộ động Việt Minh. Trong một lần liên lạc, Vừ A Dính bị quân Pháp vây bắt và yêu cầu chỉ điểm nơi ở của cán bộ Việt Minh. Anh chống lại và bị tra tấn nhưng không để lộ tin tức. Cuối cùng anh hi sinh tại cây đàocổ thụ ở Khe Trúc gần đồn Bàn Chăn. Anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.  + Từ ứng dụng có mấy tiếng ?  + Những chữ cái nào cần viết hoa ?  - GV viết từ ứng dụng lên bảng cho HS quan sát, vừa viết GV vừa nhắc lại quy trình viết: Chữ V hoa có độ cao 2,5 ô li, gồm 3 nét: Nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang, nét 2 là nét lượn dọc, nét 3 là nét móc xuôi phải. Chữ A hoa cao 2,5 ô li gồm 3 nét: Nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn sang bên phải ở phía trên, nét 2 là nét móc ngược phải, nét 3 là nét lượn ngang.  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa: Khi viết chữ Vừ, kết thúc con chữ V lia bút nhẹ qua con chữ ư, nét 1 con chữ ư không dính với con chữ V. Chữ Dính em viết nét 1 của chữ i tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa D. Chú ý: Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút. Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ ứng dụng.  -HS lắng nghe.  -Từ ứng dụng có 3 tiếng.  - V, A, D.  -HS lắng nghe.  -Chữ V, A, D, h có độ cao 2,5 ô li; các chữ cái còn lại cao 1 ô li.  - Bằng một con chữ o.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS viết từ ứng dụng vào VTV. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (9 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa củacâu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng,  + Em hiểu câu ứng dụng muốn khuyên điều gì ?  -GV nhận xét, chốt: Câu ca dao khuyên ta phải biết giữ, bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình, không bị lung lay trước những ý kiến, lời nói của người khác.  + Những chữ cái nào trong câu cần viết hoa ?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - GV hướng dẫn HS:  + Viết đúng chính tả.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng.  + Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ô li, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ô li.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở tập viết. GV đến quan sát và hỗ trợ cho HS (nếu cần). | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS nêu ý kiến.  -D,L  -HS trả lời.  -HS viết câu ứng dạng vào VTV. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc và hiểu nghĩa của từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Đơn Dương*.*  -GV nhận xét, chốt ý: Đơn Dương là tên một huyện thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên với khí hậu mát mẻ, cảnh quan rừng núi tươi đẹp. Đơn Dương có tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái như thuỷ điện Đa Nhim, cản quan đèo Ngoạn Mục, …  - Yêu cầu HS viết từ Đơn Dương và câu ứng dụng: *Dù đi đâu Nhã Uyên cũng nhớ về quê hương* vào Vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ viết thêm.  -HS viết bài vào vở. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Chuẩn bị: Xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Gió sông Hương (Tiết 4)**

**Mở rộng vốn từ: Trẻ em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trẻ em, đặt câu về hoạt động học tập của em.

- Biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quý, trân trọng sản phẩm của bản thân và của bạn.

- Phẩm chất nhân ái: HS trung thực trong đánh giá kết quả học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ, tự tin.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Thẻ từ (BT1); Bảng phụ (BT2)

+ Tranh ảnh hoặc video clip một số hoạt động học tập của HS ở trường.

+ Một số bài thơ ngắn chủ đề thiếu nhi để hỗ trợ HS thi đọc.

- HS: Chuẩn bị 1 bài thơ ngắn về thiếu nhi; Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Yêu câu HS hát đâu giờ.  - GV giới thiệu bài mới: Mở rộng vốn từ: Trẻ em. | -HS hát.  -Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (7 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết được một số từ ngữ dùng để chỉ trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1.  -GV gọi 1 HS đọc các từ trong BT1.  -Yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng.  +Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử đại diện lên chọn thẻ từ có chứa từ ngữ chỉ trẻ em rồi đính lên bảng. Đội nào chọn nhanh, đúng các từ là đội thắng.  -GV cùng HS nhận xét, kết luận: Những từ ngữ dùng để chỉ trẻ em là: *nhi đồng, thiếu niên, thiếu nhi, trẻ con.* | - HS nêu yêu cầu BT1.  - HS đọc các từ.  -HS làm bài vào VBT.  -HS tham gia chơi trò chơi.  -1-2 HS nêu lại kết quả BT1. |
| **2. Hoạt động 2: Mở rông vốn từ Trẻ em (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS tìm được cá từ chỉ hình dáng, hoạt động, tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn dành cho trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -Yêu cầu lớp hoạt động nhóm 4, tổ chức làm bài tập trong nhóm theo kĩ thuật Khăn trải bàn.  -Yêu cầu các nhóm tìm 2 – 3 từ ngữ cho mỗi nhóm rồi ghi kết quả vào khăn trải bàn.  -GV gọi 1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận:  a. Chỉ hình dáng của trẻ em: *xinh xắn, mũm mũm, đáng yêu, cao lớn, hồng hào…*  b. Chỉ hoạt động học tập của trẻ em: *đọc sách, viết bài, hát, tập thể dục, vẽ tranh, bơi lội …*  c. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em: *che chở, chăm sóc, nâng niu, vỗ về, động viên, săn sóc, chăm nom,…* | - HS nêu yêu cầu BT2.  -HS chia nhóm, nhận bảng phụ  http://c3lehongphonghp.edu.vn/SiteFolders/thpthongphong/Tong%20ket%20he/trai%20ban.jpg  -Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả tìm từ. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -1 HS đọc lại các từ ngữ. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện câu (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS đặt 2-3 câu về hoạt động học tập của trẻ em.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT3.  -Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động học tập của trẻ em vừa tìm được ở BT2.  -Yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  -Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.  -YC 2 – 3 HS nêu câu mình đặt.  -GV nhận xét. Ví dụ:  *+ Thiếu nhi cùng nhau vẽ tranh về Tổ quốc.*  *+ Các thiếu niên hăng hái tham gia đọc sách.* | -HS nêu yêu cầu BT3.  -1 HS đọc lại các từ ngữ.  -HS làm bài cá nhân.  -HS chia sẻ kết quả đặt câu với bạn. HS tự đánh giá bài của mình và của bạn.  -HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (7 phút)**  a. Mục tiêu: HS biết tham gia thi và đọc được những bài thơ ngắn về thiếu nhi.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **-** GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Tổ chức cho HS chia sẻ các bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm bàn.  - GV yêu cầu mỗi tổ cử 1 đại diện thi đọc trước lớp.  -GV cùng HS bình chọn bạn đọc hay nhất. | -HS nêu: Thi đọc thơ về thiếu nhi.  -HS chia sẻ bài thơ ngắn về thiếu nhi tìm được trong nhóm.  -Đại diện các tổ thi đọc đoạn thơ em thích (có thể chọn một trong hai đọc trong sgk) trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Xem trước bài 2, sgk trang 44-45.  - Nhận xét tiết học. | -HS thực hiện tự đánh giá kết quả học tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Sau bài học, HS sẽ:

- Trao đổi được với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi; nêu được những phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:

+ Tranh ảnh, video clip một số việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi, hoạt động thiếu nhi làm theo lời Bác Hồ dạy.

+ Bảng phụ hoặc bài trình chiếu ghi từ khó, câu dài và đoạn *“Từ ngày 22 tháng 6 …đến hết.”*

- Học sinh: + Sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV tổ chức hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về một việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác Hồ với thiếu nhi.  -GV gọi HS nói trước lớp.  -GV nhận xét, kết luận: Những việc làm thể hiện sự quan tâm của Bác với thiếu nhi như: Bác luôn nhắc thiếu nhi phải đoàn kết, thi đua học tập, lao động, rèn luyện đạo đức, rèn luyện sức khoẻ. Tấm lòng của Bác đối với thiếu nhi được thể hiện qua những bức thư, những bài thơ mà cho đến hôm nay vẫn chan chứa tình thương yêu vô hạn.  -Cho HS quan sát tranh, hỏi: Em thấy tranh vẽ gì? -GV dẫn vào giới thiệu bài mới: *Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.* | -HS thảo luận nhóm đôi: có thể nói về việc làm của Bác Hồ và suy nghĩ, cảm xúc của em đối với việc làm đó.  - 1- 2 HS nói trước lớp.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: các mốc thời gian, tên triển lãm, những việc làm của Bác Hồ, số HS tham gia triển lãm,…  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, GV kết hợp hướng dẫn:  + Cách đọc từ khó: *triển lãm, sự kiện,...*  + Giải nghĩa từ khó: *triển lãm* (tổ chức trưng bày vật phẩm, tranh ảnh hoặc hàng hoá tập trung trong một thời gian và tại một địa điểm nhất định nhằm mục đích giới thiệu, quảng bá đến mọi người trong xã hội, cộng đồng).  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia 3 đoạn.  + Đoạn 1: Từ đầu...thiếu nhi.  + Đoạn 2: Dịp hè năm 1961...của ngôi nhà.  + Đoạn 3: Trong 20 ngày..hết bài.  **- Luyện đọc câu dài:** GV hướng dẫncách ngắt, nghỉ hơi ở một số câu dài:  *Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.//Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc.// Bác rất phấn khởi/ khi nhìn thấy thành tíc/ mà các cháu thiếu niên,/ nhi đồng đạt được.//*  - GV gọi 1 – 2 HS đứng dậy luyện đọc câu dài **- Luyện đọc từng đoạn:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn (2 lượt).  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | -HS lắng nghe GV đọc bài.  -HS luyện đọc câu nhóm đôi.  -HS đọc lại từ khó.  -HS lắng nghe GV đọc câu dài.  -HS luyện đọc câu dài.  -HS đọc đoạn.  -1 HS đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV yêu cầu học sinh đọc thầm bài tập đọc, thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi 1, 2.  -GV mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.  Câu 1. Dịp hè năm 1961, tại Phủ Chủ tịch diễn ra sự kiện gì?  Câu 2. Tìm những chi tiết cho thấy:  a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng.    b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm.    -GV nhận xét, chốt ý đúng.  + Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên điều gì?  -GV cùng HS nhận xét, chốt nội dung: *Việc Bác Hồ dành phòng khách của Phủ Chủ tịch cho các cháu thiếu nhi tổ chức triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy nói lên tình cảm, sự quan tâm đặc biệt của Bác với các em*.  -Gọi 2 HS đọc lại nội dung bài.  -Gọi 1 HS đọc câu hỏi 3.  -Tổ chức thảo luận nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn để trả lới câu hỏi 3.  -Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét, kết luận: *Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được vì Bác Hồ rất quan tâm đến các cháu, luôn muốn các cháu học tập và rèn luyện tốt, trở thành người có ích cho đất nước.* | -HS đọc thầm bài tập đọc, thảo luận tìm câu trả lời.  -Các nhóm cử đại diện trả lòi.  - Dịp hè năm 1961, chính tại ngôi nhà của Bác ở Phủ Chủ tịch có một sự kiện đáng ghi nhớ. Từ ngày 22 tháng 6 đến ngày 11 tháng 7, Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên, nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.  a. Triển lãm thu hút được sự chú ý của thiếu niên, nhi đồng:  Trong 20 ngày có gần 10 vạn thiếu nhi đến xem triển lãm và vui chơi.  b. Sự quan tâm của Bác Hồ với triển lãm:  Bác Hồ đã đến nói chuyện và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi trong buổi bế mạc. Bác rất phấn khởi khi nhìn thấy thành tích mà các cháu thiếu niên, nhi đồng đạt được.  -HS nêu ý kiến rút ra nội dung nội dung bài.  -2 HS đọc lại nội dung.  -HS đọc câu hỏi 3.  -HS thảo luận nhóm 4 bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - Các nhóm cử đại diện trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  + Bài đọc với giọng như thế nào?  -GV nhận xét, kết luận: Giọng đọc toàn bài rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: các mốc thời gian, tên triển lãm, những việc làm của Bác Hồ, số HS tham gia triển lãm.  - GV đưa đoạn: *“Từ ngày 22 tháng 6 …đến hết.”* đọc mẫu cho HS nghe.  *Từ ngày 22 tháng 6/ đến ngày 11 tháng 7,/ Bác đã dành chỗ cho các cháu thiếu niên,/nhi đồng làm phòng triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy.// Trung tâm triển lãm/ chính là phòng khách của ngôi nhà.*  *Trong 20 ngày/ có gần 10 vạn thiếu nhi/ đến xem triển lãm/ và vui chơi.//Bác Hồ đã đến nói chuyện/ và dự liên hoan với 2000 thiếu nhi/ trong buổi bế mạc.// Bác rất phấn khởi/ khi nhìn thấy thành tíc/ mà các cháu thiếu niên,/ nhi đồng đạt được.//*  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - GV gọi 2 nhóm đọc trước lớp.  - GV gọi 1 HS khá, giỏi đọc cả bài.  - GV cùng HS nhận xét giọng đọc bài. | -HS nêu nội dung bài.  -HS nêu ý kiến.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe, ghi nhớ cách đọc.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - 2 nhóm đọc trước lớp.  -1 HS đọc cả bài. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Yêu cầu HS nêu lại nội dung bài.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 45, sgk.  - Nhận xét tiết học. | -HS nêu lại nội dung bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Sau bài học, HS:

- Nói được với bạn về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.

- Nói được về hoạt động của lớp em trong tháng 9.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS biết tự hào về con người, đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: HS biết yêu thương, quan tâm đến người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS thêm mạnh dạn, tự tin, có ý thức, trách nhiệm, hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động ở nhà, ở trường, ở địa phương.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có ý thức tự giác trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh

- HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -Tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài | -HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.2 Hoạt động Nói và nghe (30 phút)**  a. Mục tiêu: HS dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, nói về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy; Nói về hoạt động của lớp em trong tháng 9.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **1.Hoạt động 1: Nói về những việc thiếu nhi dã làm theo lời Bác Hồ dạy (15 phút)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT2.  -GV cho HS quan sát các bức tranh, nêu nội dung tranh và từ ngữ gợi ý.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/5.png  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập theo cặp để nói vài câu về việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy, có thể nói cảm xúc khi tham gia các hoạt động đó.  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành.  -GV nhận xét:  + Thiếu nhi thi đua học tập tốt.  + Thiếu nhi rèn luyện đạo đức và biết sống vì mọi người.  + Thiếu nhi chung tay bảo vệ môi trường.  + Chúng em tích cực trồng cây gây rừng.  + Bạn nào cũng hào hứng khi được giúp đỡ mọi người.  … **2.Hoạt động 2: Nói và nghe (15 phút)**  -Yêu cầu HS nêu yêu cầu hoạt động.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/6.png  -GV nêu một số câu hỏi gợi ý:  + Tháng 9, lớp em tổ chức những hoạt động gì?  + Các cá nhân, nhóm, tổ đã tham gia các hoạt động ấy thế nào?  + Kết quả ra sao?  -Gọi 1- 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  -GV nhận xét, bổ sung:  + Trong tháng qua, mọi hoạt động học tập sinh hoạt của lớp diễn ra sôi nổi. Về học tập, cả lớp thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập. Về vui chơi, cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng.  + Hoạt động ý nghĩa nhất mà lớp đã cùng nhau thực hiện là: quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả thu được rất đáng tuyên dương:  - Nhóm 1: quyên góp được 38 đầu sách giáo khoa  - Nhóm 2: quyên góp được 15 truyện thiếu nhi  - Nhóm 3: quyên góp được nhiều quần áo  - Nhóm 4, 5: quyên góp được nhiều đồ dùng học tập. | -HS nêu yêu cầu: Dựa vào tranh và từ ngữ gợi ý, nói về những việc thiếu nhi đã làm theo lời Bác Hồ dạy.  -3 HS lần lượt nêu nội dung từng bức tranh.  -HS trao đôi trong nhóm đôi.  -3 – 4 HS trình bày kết quả.  -HS nghe bạn và nhận xét kết quả.  -HS: Nói về hoạt động của lớp em trong tháng 9 dựa vào gợi ý.  -HS chia sẻ trong nhóm.  -Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận.  -HS nghe bạn và nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| + Nêu cảm tưởng của em khi làm được việc tốt.  - Chuẩn bị: Xem trước nội dung trang 46 sgk, lên ý tưởng trang trí cho bản tin tháng 9 của lớp để chuẩn bị cho tiết học sau. | -HS nêu ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bản tin tháng 9 của lớp em.

- Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: HS yêu quý sản phẩm của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, File trình chiếu, ô chữ...

- HS: Sách giáo khoa, bút chì, bút chì màu,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -Tổ chức cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài mới và viết tự bài lên bảng: *Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (Tiết 3)* | -HS tham gia hát.  -HS lắng nghe và quan sát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết sáng tạo (28 phút)**  a. Mục tiêu: HS thực hiện viết bản tin tháng 9 của lớp em theo gợi ý; Giải ô chữ và đặt câu với từ ngữ thuộc chủ điểm Thiếu nhi.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **1. Hoạt động 1: Viết bản tin (10 phút)**  -Gọi HS nêu yêu cầu BT1.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 7: Thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  -GV hướng dẫn HS: Em dựa vào gợi ý mẫu phía trên để viết bản tin tháng 9 của lớp em.  + Tên trường, lớp của em.  + Các hoạt động học tập.  + Các hoạt động vui chơi.  + Hoạt động khác.  -GV theo dõi và hỗ trợ các nhóm.  \*Kết quả mong muốn:  + Trường Tiểu học Mùa Xuân. Lớp 3A  + Hoạt động học tập: thực hiện tháng thi đua chào mừng năm học mới, các bạn tích cực học tập.  + Hoạt động vui chơi: cả lớp đã biểu diễn một tiết mục văn nghệ hấp dẫn vào giờ sinh hoạt lớp cuối tháng.  + Hoạt động khác: quyên góp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.  **2. Hoạt động 2: Trang trí bản tin (10 phút)**  -Gọi HS nêu yêu cầu BT2.  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 7: Thực hiện trang trí bản tin em viết.  -Hết thời gian trang trí, GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài trước lớp.  -GV nhận xét thái độ, kết quả làm việc của các nhóm. Tuyên dương nhóm thực hiện tốt. Kết quả mong muốn:  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0322/8.png  **3. Hoạt động 2: Vận dụng ( 8 phút)**  -Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động.  -GV tổ chức cho HS giải ô chữ: chia mỗi dãy bàn thành 1 đội, bốc số chọn lượt chơi, giải đúng mỗi ô chữ được 1 điểm, đội có nhiều điểm nhất là đội thắng.  -GV nhận xét, tính điểm cho các đội chơi.  - Tuyên dương đội thắng.  \* Đáp án: 1. LUYỆN TẬP – 3. XINH XẮN – 6. NGOAN – 7. RA CHƠI – 8. THÔNG MINH; Từ khóa: THIẾU NHI.  -Cho HS đọc lại các từ ngữ chỉ hoạt động và từ khóa trong ô chữ đã hoàn thành.  -Yêu cầu HS đặt 1 – 2 câu về một hoạt động có ở ô chữ đã hoàn thành.  -GV nhận xét, sửa chữa và uốn nắn nêu HS đặt câu chưa đúng.  \* Ví dụ:  + Chúng em chăm chỉ luyện tập.  + Bạn Hân học tập rất chăm chỉ. | -1 HS nêu yêu cầu BT1.  -HS thảo luận nhóm để thống nhất về: tên bản tin, nội dung, cách trình bày,… Sau đó thực hiện viết bản tin dựa vào kết quả bài nói ở tiết trước.  - HS nêu yêu cầu BT2.  - HS thảo luận nhóm để thống nhất về cách trang trí bản tin: chủ đề, chi tiết, màu sắc,…HS phân công thực hiện trang trí bản tin trong nhóm.  - 5 nhóm trưng bày sản phẩm và lần lượt chia sẻ kết quả làm việc của nhóm.  -HS nhận xét, chia sẻ điều em thích ở bản tin của nhóm bạn.  -Trò chơi Giải ô chữ.  -HS quan sát gọi ý và tham gia chơi giải ô chữ.  -Các đội tham gia chơi giải ô chữ.  -HS đọc lại các từ ngữ.  -1 – 2 HS nêu câu mình đặt trước lớp.  -HS nghe và nhận xét bạn. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \*Qua bài học, em học tập được những điều gì?  - GV nhận xét tổng kết bài học.  - Chuẩn bị bài Hai bàn tay em. | -HS bày tỏ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 6:**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: HAI BÀN TAY EM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hát một bài hát về đôi bàn tay và trao đổi được về ích lợi của đôi bàn tay; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài

- Hiểu được nội dung bài: Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.

- Tìm đọc một văn bản thông tin về thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn cách em tìm bài đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, video clip, lời một bài hát về đôi bàn tay.

- Bảng phụ ghi ba khổ thơ đầu.

- HS: mang theo sách, báo có văn bản thông tin về thiếu nhi và Phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1 – 2** | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh múa hát bài hát “Đôi bàn tay”.  - GV hỏi HS ích lợi về đôi bàn tay của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới*: Hai bàn tay em.* | - HS tham gia múa hát.  -HS lắng nghe, suy nghĩ và trả lời.  - HS quan sát tranh minh họa, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài  - Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: Đọc với giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ vẻ đẹp, hoạt động của đôi bàn tay, ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nhịp một số dòng thơ, cụ thể ngắt nhịp 2/2 hay 1/3.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2:Tiếp theo đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo đến *Tóc ngời ánh mai.*  *+ Khổ 4:* Tiếp theo đến Từng hàng giăng giăng.  + Khổ 5: Tiếp theo đến hết  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ấp, giăng giăng, thủ thỉ…*  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp một số dòng thơ.  Tay em/ đánh răng/  Răng/ trắng hoa nhài.//  Tay em/ chải tóc/  Tóc/ ngời ánh mai.//  Giờ/ em ngồi học/  Bàn tay/ siêng năng/  Nở hoa/ trên giấy/  Từng hàng/ giăng giăng.//  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  *Giăng giăng: dàn ra theo hàng ngang*  *Ấp: áp bàn tay vào lòng*  *Thủ thỉ: nói nhỏ, vửa đủ nghe, để thổ lộ tình cảm*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong khổ thơ đầu, hai bàn tay của bạn nhỏ được so sánh với hình ảnh nào?  + Câu 2: Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?  + Câu 3: Em thích nhất hình ảnh nào trong bài? Vì sao?  + Câu 4: Nói về những việc em nên làm để giữ gìn đôi bàn tay?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: Bạn nhỏ rất yêu quý đôi bàn tay xinh đẹp của mình vì đôi bàn tay như người bạn, giúp bạn nhỏ làm rất nhiều việc có ích.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại và học thuộc lòng.**  - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - GV yêu cầu HS luyện đọc 2-3 khổ thơ em thích trong nhóm, trước lớp và học thuộc lòng bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hay thay chữ bằng hình.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS cả khổ thơ  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + *Được so sánh với những nụ hồng, những ngón tay xinh*  + *Buổi tối: hai hoa ngủ cùng bé*  *=> Buổi sáng: tay giúp bé đánh răng*  + HS phát biểu suy nghĩ của mình, VD:  *Khổ 1: vì bàn tay bé tả đẹp như nụ hồng.*  *Khổ 2: vì tay bé luôn ở cạnh nhau , cả lúc bé ngủ tay cũng ấp ôm lòng bé thật thân thiết và tình cảm .*  *Khổ 3: vì tay bé thật có ích giúp bé đánh răng , trải tóc , …*  *Khổ 4: vì tay làm cho chữ nở hoa trên giấy*  *Khổ 5: Tay như người bạn tâm tình cùng bé*  + HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  - HS trả lời  -HS học thuộc lòng khổ thơ mình thích.  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe. |
| **3. Đọc mở rộng – Đọc một bài đọc về thiếu nhi**  - Mục tiêu:  - Tìm đọc một văn bản thông tin về thiếu nhi, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn cách em tìm bài đã đọc.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách bài đọc em đã đọc ở nhà (hay ở thư viện) một bài đọc về thiếu nhi. Khi viết lưu ý những thông tin chính sau khi đọc bài: tên bài đọc, tên sách, báo có bài đọc, tên tác giả, nội dung chính của bài đọc.  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung văn bản thông tin.  **3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về cách em tìm bài đã đọc: tìm trong sách, báo hay tìm trên internet.  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS viết vào phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ trước lớp.  -HS lắng nghe.  - HS chia sẻ văn bản cho các bạn trong nhóm cùng đọc.  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hay dán vào Góc sáng tạo của lớp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”  Câu 1: Nêu lại nội dung bài đọc “Hai bàn tay em”.  Câu 2: Đôi bàn tay em có gì đặc biệt. Hãy chia sẻ với bạn.  Câu 3: Thi đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích?  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Hs tham gia chơi trò chơi và trả lời các câu hỏi.  -HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe-viết: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG ( (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường, phân biệt d/gi; ay/ây; uôc/uôt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Viết**  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Nghe-viết**  - GV yêu cầu HS đọc lại đoạn Đường đến trường.  - Gv đặt câu hỏi về nội dung đoạn viết:  + Bạn nhỏ và các bạn thường làm gì trên đường đi học?  + Bạn nhỏ phát hiện những điều gì trên cây gạo trước cửa đền Ngọc Sơn?  - Gv cho HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của địa phương.  - GV đọc bài.  - GV đọc lại bài.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Phân biệt d/gi**  **-** GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT2.  - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi Tiếp sức.  - GV giải nghĩa từ   * GV nhận xét, khen thưởng   **2.3. Phân biệt ay/ây hay uôc/uôt (kĩ thuật Khăn trải bàn)**  **-** GV hướng dẫn HS làm BT (3)  - Gv cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn   * Gv cho HS chữa bài thông qua trò chơi Truyền điện * Gv giải nghĩa từ * Gv nhận xét bài làm, tuyên dương. | - Bạn nhỏ và các bạn thường chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường.  - Bạn nhỏ phát hiện bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn.  - HS đọc: tíu tít, đuổi...   * HS viết bài. * HS tự soát lại bài. * HS đổi bài viết cho nhau để soát lỗi.   - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT2 và các chữ ghi trên thẻ..  - HS chơi trò chơi Tiếp sức, viết các tiếng phù hợp với mỗi bông hoa.  Dự kiến đáp án: thúc giục, thể dục, phút giây, sợi dây, giao bài, dây bầu, dày cộp, giầy dép.   * HS đọc lại và đặt câu với một vài từ ngữ tìm được. * HS nhận xét. * HS xác định yêu cầu BT3, chọn BT cần thực hiện và đọc mẫu. * Hs tìm từ qua kĩ thuật Khăn trải bàn. * HS sửa bài thông qua hình thức chơi trò chơi Truyền điện   Dự kiến đáp án: ay/ây: dạy học, máy bay, găng tay, tỉnh dậy, đám mây, trái cây.  Uôc/ uôt: viên thuốc, cái cuốc, luộc rau, bạch tuộc, trắng muốt, biết tuốt, lạnh buốt.   * HS đặt câu với một vài từ ngữ vừa tìm được. * HS làm vào VBT * HS đánh giá bài làm. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------------------------

**Luyện từ và câu**

**NHẬN DIỆN SO SÁNH (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

- Gọi tên và cùng bạn chơi được một trò chơi thiếu nhi; nói được về lợi ích của đôi bàn tay khi tham gia trò chơi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Luyện từ và câu** | |
| Mục tiêu: Nhận diện biện pháp tu từ so sánh.  - Đặt được câu có hình ảnh so sánh.  Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhận diện so sánh**  Bài tập 1:  Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1  Gv hướng dẫn phân tích mẫu một trường hợp:  + Hai bàn tay nhỏ được so sánh với gì? Vì sao có thể so sánh như vậy?  + Từ nào dùng để so sánh?  Hs thực hiện cá nhân.   * Gv chốt: Có thể so sánh hai sự vật có một hoặc một vài đặc điểm giống nhau. Để so sánh các sự vật cần dùng từ so sánh. * GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu còn lại. * Gv nhận xét.   **2.2. Hoạt động 2: Đặt câu có hình ảnh so sánh**  - Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT2.  - Gv nghe cá nhân hoặc các nhóm nhận xét bổ sung.  - GV đánh giá | - HS đọc các khổ thơ, câu văn.  - HS xác định yêu cầu của BT 1  - Cá nhân HS tìm câu trả lời:  + Hai bàn tay bé được so sánh với hoa đầu cành.  + Từ dùng để so sánh là từ như.   * HS trao đổi trong nhóm để thực hiện các yêu cầu.   - HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm   * Đại diện nhóm trình bày. * Chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nhận xét. * HS xác định yêu cầu BT2 và quan sát mẫu. * Thảo luận nhóm 2 và thực hiện yêu cầu. * Hs làm vào VBT đặt 1, 2 câu có hình ảnh so sánh. * Hs tự đánh giá bài làm của mình và trong nhóm. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. * HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng:**  Mục tiêu: - Gọi tên và cùng bạn chơi được một trò chơi thiếu nhi; nói được về lợi ích của đôi bàn tay khi tham gia trò chơi.  **Cách tiến hành:** | |
| - Gv tổ chức cho HS Chơi trò chơi Tuổi thơ vui vẻ.  - Gv gợi ý:  + Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?  + Em đoán các bạn đang chơi trò gì? Vì sao?  - Gv tổng kết bài học. | - HS chơi trong nhóm đôi Tìm đường đến trường  - HS cùng bạn chơi trò chơi vừa đoán tên.  - Một vài em nói về lợi ích của đôi bàn tay và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.  - HS nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 4: LỚP HỌC CUỐI ĐÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi được với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Hiểu được nội dung bài đọc: Các bạn học sinh miền núi vừa biết giúp đỡ gia đình, vừa biết vượt khó để đến lớp. Mỗi bạn chính là một búp măng non.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* - GV: SGK, Bảng phụ viết đoạn từ Đêm qua,… đến yêu lao động.

- Tranh ảnh, clip nói về những việc làm của những bạn nhỏ để tổ chức hoạt động khởi động.

HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. Trao đổi được với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.  Cách tiến hành: | |
| HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về việc làm của các bạn nhỏ trong tranh hay ảnh    GV giới thiệu bài mới. GV ghi tên bài đọc mới “Lớp học cuối đông”. | Hs đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phỏng đoán nội dung bài đọc.  Hs khác nhận xét.  Hs lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc. Ngắt nghỉ đúng dấu câu đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu Các bạn học sinh miền núi vừa biết giúp đỡ gia đình, vừa biết vượt khó để đến lớp. Mỗi bạn chính là một búp măng non.  Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc toàn bài thong thả, chậm rãi; nhấn giọng những từ ngữ tả cảnh thiên nhiên, hoạt động, trạng thái của thầy giáo và các bạn nhỏ.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp từng câu.  - Gv hướng dẫn HS cách đọc 1 số từ khó: rũ, phả, rủ, sưởi.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến phả thêm hơi lạnh.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến bên đống lửa.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến bàn tay yêu lao động.  + Đoạn 4: còn lại.  - Luyện đọc câu dài:  Bạn Mai/ thì kể về đam cưới của chị gái,/về bộ váy ao đẹp nhất,/sặc sỡ nhất/mà bạn nhìn thấy.//Cái hàng rào đá/được xếp bằng những hòn đá xanh,/bằng sự khéo léo,/cần cù/của những bàn tay yêu lao động…//,…  - Giải nghĩa từ khó: rũ (khô héo, không còn sức sống); xám xịt ( xám đen lại trông tối và xấu)  - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  Gọi 1 hs đọc cả bài  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 3 câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào trong bài cho thấy trời rất rét?  + Câu 2: Mỗi bạn kể cho thầy giáo nghe những chuyện gì?  + Câu 3: Nhờ đâu căn phòng trở nên rộn ràng?  + Câu 4: Theo em, mỗi bạn nhỏ có điểm gì đáng khen?  + Câu 5: Kể với thầy cô giáo về một việc tốt em đã làm cùng người thân?  - GV chốt nội dung bài đọc: Mỗi bạn nhỏ đáng khen vì vừa biết giúp đỡ gia đình trong lao động, trong cuộc sống và biết vượt khó để đến lớp.  **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - GV xác định lại giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng  - Gv cho HS luyện đọc theo nhóm đoạn từ Đêm qua, … đến yêu lao động.  Gv tổ chức hs đọc trong nhóm.  Nhận xét | Hs lắng nghe  HS đọc thành tiếng câu. Luyện đọc từ khó do HS phát hiện.  Hs quan sát theo dõi  2-3 hs đọc trước lớp.  Hs luyện đọc đoạn trước lớp.  Hs khác nhận xét bổ sung.  Hs lắng nghe  HS luyện đọc theo nhóm 4  1 hs đọc cả bài  - HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cuối mùa đông, trời rét thêm, mặt đất cứng lại, cây cối rũ lá úa vàng, đá xám xịt phả thêm hơi lạnh  + Bạn Mua kể về đám cưới của chị gái với bộ váy áo đẹp đẽ, sặc sỡ.  - Đêm qua con bò nhà bạn Súa đẻ một con bê mập.  - Bạn Chơ kể về cái hàng rào đá mà bố con bạn đang xếp dở.  + Căn phòng nhỏ trở nên rộn ràng vì tiếng Mông lẫn với tiếng Kinh  + Các bạn là những em bé ngây thơ, trong sáng, biết giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức của mình.  + Em đã giúp mẹ nhặt rau, vo gạo  Em giúp bố tưới cây, bắt sâu trong vườn  2-3 HS nhắc lại  -HS lắng nghe.  HS luyện đọc lại trong nhóm.  Một vài HS đọc trước lớp.  Nhận xét tuyên dương. |
| **3. Vận dụng**  a. Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. | |
| Gọi hs nêu lại nội dung bài | 1 hs nêu trước lớp.  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI CÂU THỂ HIỆN CẢM XÚC(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được câu thể hiện sự thích thú với một sự vật, sự việc được nhắc đến trong bài đọc; thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè.

- Nghe –kể được câu chuyện Mơ ước của Sam theo tranh và câu hỏi gợi ý.

- Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| Mục tiêu: Nói được câu thể hiện sự thích thú với một sự vật, sự việc được nhắc đến trong bài đọc; thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè.  Nghe –kể được câu chuyện Mơ ước của Sam theo tranh và câu hỏi gợi ý.  Cách tiến hành: | |
| **2.1 Hoạt động Nói**  Nói câu thể hiện cảm xúc  Gv hướng dẫn hs xác định yêu cầu của BT 2a  Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm đôi nói câu thể hiện sự thích thú của bản thân với: Chú bê con của nhà bạn Súa, cái hàng rào đá bạn Chơ xếp cùng bố hay bộ váy áo của chị bạn Mua.  - Gv nhận xét.  - Gv hướng dẫn hs xác định yêu cầu của BT 2b: Nói câu thể hiện cảm xúc với một việc làm tốt của bạn bè trong nhóm.  GV nhận xét.  **2.2. Hoạt động nghe**  **Nghe kể chuyện Mơ ước của Sam.**  GV yêu cầu HS phỏng đoán nội dung câu chuyện.  Gv kể chuyện lần 1, vừa kể vừa hỏi các câu hỏi có dưới mỗi bức tranh để kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung của HS.  Gv kể chuyện lần 2, kết hợp quan sát từng tranh  **2.3. Kể từng đoạn câu chuyện**  GV hướng dẫn cách thêm vào đoạn thứ nhất mộ vài đặc điểm của cậu bé Sam.  Gv đặt câu hỏi gợi ý:  + Sam thường theo cha đi đâu?  + Quan sát tranh, cho biết đặc điểm nổi bật của Sam?  Đoạn 1: Tả ngoại hình của cậu bé Sam  Đoạn 2: Suy nghĩ của Sam khi làm bài  Đoạn 3: Lời nói, hành động của bố  Đoạn 4: Lời nói, hành động của thầy giáo  2.3. Kể toàn bộ câu chuyện.  Gv nhận xét, tuyên dương. | HS xác định yêu cầu của BT 2a  HS trao đổi trong nhóm đôi để nói câu thể hiện cảm xúc.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  + Ồ, chú bê con xinh quá!  + Cái hàng rào đá thật chắc chắn.  + Bộ váy áo mới đẹp làm sao!  HS trao đổi trong nhóm đôi để nói câu thể hiện cảm xúc.  2 - 3 HS trình bày kết quả trước lớp  + Súa đúng là một bạn nhỏ yêu động vật!  + Bạn Chơ thật chăm chỉ  HS đọc tên truyện và quan sát tranh minh họa, phỏng đoán nội dung câu chuyện.  HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi của Gv.  HS ghi chép lại một số tình tiết chính bẳng sơ đồ đon giản.  HS xác định yêu cầu của BT, quan sát các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  HS thảo luận nhóm 4 để kể lại từng đoạn của câu chuyện theo những gợi ý của GV  HS có thể sáng tạo bằng cách thêm vào từng đoạn câu chuyện một vài chi tiết nhỏ.  Đại diện các nhóm lên kể chuyện theo từng đoạn.  HS thảo luận nhóm 2 kể lại toàn bộ câu chuyện.  Đại diện 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. | |
| Em hãy nói lại nội dung câu chuyện | 1-2 hs nêu  Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT SÁNG TẠO: VIẾT VỀ MỘT CUỐN SÁCH EM THÍCH(T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.

- Nói được về tên, bìa hoặc tranh minh họa của một cuốn sách em thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất.**

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình ảnh sơ đồ tư duy, bìa một số sách.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:** | |
| - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài. | - Mở SGK và ghi tựa bài. |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **Hoạt động Viết sáng tạo**  Mục tiêu: Nhận diện được cấu trúc, nội dung và viết được đoạn văn ngắn tả cuốn sách của em, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh.  Cách tiến hành: | |
| 2**.1. Nói về một cuốn sách em thích**  Gv yêu cầu HS đọc BT1  Gv yêu cầu HS quan sát tranh, đọc các gợi ý có trong sơ đồ tư duy  GV nhận xét về nội dung nói, rút ra một số điểm cần lưu ý và gợi ý cách nói câu có hình ảnh so sánh.  **2.2. Viết về một cuốn sách của em.**  Gv yêu cầu HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  GV khuyến khích HS phát triền ý tưởng và đưa ra 1 vài gợi ý.  - Gv yêu cầu vài HS đọc bài trước lớp.  - Gv yêu cầu HS dán ảnh hoặc trang trí đơn giản bài viết.  - GV nhận xét. | HS đọc và phân tích yêu cầu BT1  HS quan sát tranh và ghi chép nhanh một số nội dung đơn giản.  HS nói trong nhóm đôi  HS nhận xét, góp ý lẫn nhau  Một vài HS nói trước lớp.  HS lắng nghe.  HS đọc và phân tích yêu cầu BT 2.  HS thực hiện vào VBT.  1 - 2 HS đọc bài trước lớp  HS nghe bạn nhận xét. |
| **3. Vận dụng**  Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  Cách tiến hành: | |
| Gv tổ chức Chơi trò chơi Phòng tranh vui vẻ  GV hướng dẫn cách thực hiện  Gv nhận xét-tuyên dương. | Hs trao đổi với bạn theo nhóm 4, dựa vào các câu hỏi gợi ý  của GV.  HS dán các sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  HS tham quan phòng tranh, đọc các bài viết.  HS vẽ khuôn mặt và ghi từ ngữ nhận xét phù hợp vào thẻ nhận xét và gắn vào bài viết em thích.  Một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về bài viết em thích trước lớp.  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài mới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Đọc:

-Trao đổi với bạn những điều em thấy trong bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài và hoạt động khởi động.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*

\*Chia sẻ được cảm xúc của em khi được khen hoặc nhận được phần thưởng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh bài đọc phóng to để tổ chức hoạt động khởi động.

+Hình ảnh hoặc vật thật chiếc khăn quàng đỏ.

- HS: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -Giáo viên giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Em là đội viên.*  -GV yêu cầu Học sinh hoạt động nhóm đôi để trao đổi với bạn về những điều em thấy trong tranh: địa điểm, nhân vật (trang phục, hành động, biểu cảm, cảm xúc của mỗi nhân vật,…)  -GV: Em hãy quan sát bức tranh trong bài đọc dưới đây và nói với bạn theo gợi ý sau:    +Bức tranh vẽ những nhân vật nào?  +Các nhân vật trong tranh đang làm gì?  +Cảm xúc của các nhân vật trong tranh như thế nào?  => GV yêu cầu HS: Đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới, Giáo viên ghi tên bài mới *Phần thưởng.* | -Học sinh lắng nghe  -HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý  +Bức tranh vẽ một bạn học sinh và bố.  +Bạn học sinh vừa đi học về và đang khoe với bố chiếc khăn quàng đỏ trên vai mình với tâm trạng vui vẻ, hào hứng.  +Bố bạn nhỏ cũng rất vui mừng khi nhìn thấy con quàng chiếc khăn quàng đỏ trên vai. =>HS: Đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -HS lắng nghe và quan sát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **\*Hoạt động đọc:**  **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (13 phút)**  **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, cả lớp, nhóm | |
| **a. Đọc mẫu**  -Giáo viên đọc mẫu  (Gợi ý: đọc phân biệt giọng các nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, tươi vui; giọng Nhi ở đoạn 1 ngây thơ pha chút tò mò, ở đoạn 4 thể hiện sự tự hào, vui sướng; giọng bố âu yếm; giọng bạn lớp trưởng tự tin.)  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu và kết hợp nghe giáo viên hướng dẫn:  +Cách đọc một số từ ngữ khó: quàng, thấm thoắt, hằng ao ước, ngước,…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:**  **-**GV yêu cầu HS chia đoạn  **- Luyện đọc câu dài:**  +Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Nghe bố giải thích,/ em tự nhủ sẽ cố gắng/ để được quàng khăn đỏ/ như các anh chị.//; Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ Chia sẻ yêu thương/ gói những món quà đặc biệt/ gửi tặng các bạn nhỏ/ có hoàn cảnh khó khăn.//;…  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn và kết hợp nghe giáo viên:  +Giải thích thêm nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu cần), ví dụ: thấm thoắt (thời gian qua đi một cách nhanh chóng đến không ngờ);…  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài theo nhóm đôi  - GV nhận xét | -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp câu – đọc từ khó  -HS chia đoạn: 4 đoạn  +Đoạn 1: Từ ngày đầu… đến anh chị.  +Đoạn 2: Từ Nhi… đến khó khăn  +Đoạn 3: Từ Thấm thoắt… đến mọi người  +Đoạn 4: ngày kết nạp… đến đội viên  -HS quan sát, lắng nghe và phát hiện những từ cần nhấn giọng và nghỉ hơi  -HS đọc lại  -HS đọc nối tiếp đoạn – giải nghĩa từ  -HS đọc cả bài nhóm đôi (2 phút)  -HS đại diện nhóm đọc từng đoạn trước lớp  -HS lắng nghe và nhận xét |
| **\*Tìm hiểu bài:**  **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  **a. Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài đọc: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu Học sinh đọc thầm lại bài đọc và trả lời câu hỏi 1 – 4 trong sách học sinh.  -Giáo viên cũng có thể cho học sinh đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi theo nội dung đoạn và kết hợp giải nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: hằng ao ước: mong ước một cách thiết tha từ rất lâu)  +Câu 1: Bố giải thích thế nào khi nghe câu hỏi của Nhi về chiếc khăn quàng đỏ?  +Câu 2: Ở trường, Nhi đã tham gia những hoạt động gì?  +Câu 3: Vì sao bạn lớp trưởng giới thiệu Nhi được kết nạp Đội?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLCH:  +Câu 4: Nhi cảm thấy thế nào khi được kết nạp Đội? Vì sao?  -GV yêu cầu Học sinh rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  -GV nhận xét  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLCH:  +Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc.  -Giáo viên khuyến khích học sinh mạnh dạn nêu lên suy nghĩ của bản thân (Gợi ý niềm vui của Nhi, một niềm vui một ngày vui,...)  -GV nhận xét | -HS đọc thầm và trả lời câu hỏi  +Câu 1: Bố giải thích với Nhi rằng nếu chăm ngoan, lên lớp Ba, bạn sẽ được nhận phần thưởng đặc biệt này. +Câu 2: Nhi nhanh chóng làm quen với trường, lớp mới. Em tham gia những giờ đọc sách thú vị ở Thư viện Xanh. Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ Chia sẻ yêu thương gói những món quà đặc biệt gửi tặng các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. +Câu 3: Bạn lớp trưởng giới thiệu Nhi được kết nạp Đội vì bạn ấy luôn chăm chỉ, lại hay giúp đỡ mọi người. -HS thảo luận nhóm đôi  +Câu 4: Nhi thấy tự hào khi được kết nạp đội vì em được bạn bè và thầy cô tin tưởng bầu chọn vì đây là phần thưởng đặc biệt dành cho những học sinh chăm ngoan.  -HS nêu nội dung: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*  -HS nhận xét  -HS thảo luận nhóm đôi  +Câu 5:  Niềm tự hào của em.  Chiếc khăn quàng đỏ thắm.  -HS nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân | |
| -GV yêu cầu HS đọc lại cả bài  -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS đọc  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-HS bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp.

-Tìm đọc một bài thơ về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh em thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Bảng phụ ghi đoạn từ Thấm thoắt ... đến hết.

+Một số hình ảnh học sinh chăm ngoan, làm việc tốt được khen thưởng, tuyên dương.

- HS: mang theo sách có bài thơ về thiếu nhi và phiếu đọc sách đã ghi chép về bài thơ đã học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn lại các đọc và nội dung bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV cho HS đọc 1 vài đoạn và trả lời câu hỏi  -GV nhận xét | -HS đọc và trả lời câu hỏi  -HS nhận xét |
| **B. Hoạt động luyện tập: (25 phút)** | |
| **1. Hoạt động luyện đọc lại (10 phút)** | |
| -GV yêu cầu Học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  -Giáo viên đọc lại đoạn từ Thấm thoắt … đến hết.  -GV yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm đoạn từ Thấm thoắt … đến hết.  -GV yêu cầu học sinh đọc phân vai đoạn trước lớp. | -HS xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc trong nhóm  -HS đọc phân vai đoạn trước lớp.  (học sinh khá, giỏi đọc cả bài) |
| **2. Hoạt động Đọc mở rộng (18 phút)** | |
| **2.1. Hoạt động Viết Phiếu đọc sách (8 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc tìm đọc được một bài thơ thiếu nhi và ghi nhớ tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV yêu cầu Học sinh tìm đọc ở nhà (hoặc ở góc đọc sách của lớp, thư viện trường,…) một bài thơ về thiếu nhi theo hướng dẫn của giáo viên:  +Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ: tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  +Trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ. | -Học sinh tìm đọc và thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **2.2. Hoạt động Chia sẻ về một hình ảnh em thích trong bài thơ (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc được một bài thơ thiếu nhi  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về *Phiếu đọc sách* của em: tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  -Giáo viên nhận xét | -Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm đôi  -Học sinh có thể đọc bài thơ cho bạn nghe và chia sẻ về một hình ảnh em thích trong bài.  -Một vài học sinh chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán *Phiếu đọc sách* vào *Góc sáng tạo/* *Góc sản phẩm* của lớp.  -Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)** |  |
| -GV nhận xét  -GV dăn dò | -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Viết đúng kiểu chữ hoa: P, R, B, tên địa danh và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết hoa *P, R, B* cỡ nhỏ.

- HS: vở tập viết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV cho HS viết tên các bạn trong lớp  -GV nhận xét | -HS viết vào bảng  -HS nhận xét |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **\* Hoạt động Viết** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (6 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn luyện viết chữ hoa P, R, B  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu:  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ *P* hoa  + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết chữ *P* hoa.  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)  -Yêu cầu HS viết chữ *P* hoa cỡ nhỏ vào bảng con (nếu học sinh viết tốt, giáo viên có thể bỏ qua bước này, cho học sinh viết vào VTV).  -GV yêu cầu Học sinh quan sát mẫu chữ *R, B* hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ *R, B* hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ *P* hoa.  -GV viết mẫu (hoặc quan sát qua phần mềm viết chữ) và nhắc lại quy trình viết chữ *R, B* hoa (nếu học sinh viết tốt có thể chọn một học sinh thay giáo viên viết chữ *R, B* trên bảng cho cả lớp quan sát).  -GV yêu cầu Học sinh viết chữ *P,* *R, B* hoa vào VTV  -Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | -HS quan sát và lắng nghe  -HS viết vào bảng con  -HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  -Học sinh quan sát  -HS viết vào VTV  -HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (6phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết được từ *Pác Bó*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng *Pác Bó* (tên khu di tích lịch sử cách mạng quốc gia đặc biệt của Việt Nam, thuộc bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng).  -GV nhắc lại cách nối từ chữ *P* hoa sang chữ *a*, từ chữ *B* sang chữ *o.*  -GV viết chữ *Pác Bó* (nếu cần)  -GV yêu cầu Học sinh viết chữ *Pác Bó* vào VTV | -HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng *Pác Bó*  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS viết vào VTV |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (7phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết được câu ứng dụng: Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  Ca dao  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  Ca dao  -GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường  -GV viết chữ có chữ cái viết hoa *B*  -Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào VTV | -HS đọc và tìm hiểu nghĩa  (Câu ca dao nói về truyền thống tương thân tương ái, khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết và phải biết giúp đỡ lẫn nhau.)  -HS quan sát và lắng nghe  -HS quan sát  -HS viết vào VTV |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm (6phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết thêm: từ *Lê Hồng Phong* và câu ứng dụng *Phần thưởng của Nhi là chiếc khăn quàng đỏ thắm.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ *Lê Hồng Phong* và câu ứng dụng *Phần thưởng của Nhi là chiếc khăn quàng đỏ thắm.*  -GV nhắc lại quy trình viết  -GV yêu cầu Học sinh viết nội dung luyện viết thêm vào vở | -HS đọc và tìm hiểu nghĩa  (1902 – 1942, là một nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là Tổng Bí thư thứ hai của Đảng cộng sản Đông Dương – một trong các tên gọi của Đảng cộng sản Việt Nam - từ năm 1935 đến năm 1936)  -HS quan sát và lắng nghe  -HS viết vào vở |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV yêu cầu Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS tự đánh giá và đánh giá bạn  -HS quan sát và lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*MRVT về *Đội viên*, đặt câu với từ ngữ tìm được.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi khi thực hiện các bài tập luyện từ và câu.

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |
| -GV cho HS chơi trò chơi có kiên thức liên quan đến bài học trước và bài học hôm nay  -GV nhận xét | -HS chơi trò chơi  -Lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25phút)** | |
| **\* Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS tìm được những từ ngữ về hoạt động và phẩm chất của Đội viên  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm | |
| **\*MRVT: Đội viên**  \*GV yêu cầu Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  - GV yêu cầu Học sinh đọc *5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng* và tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm đôi  -GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp  -Giáo viên nhận xét  \*GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2 và đọc mẫu  -GV yêu cầu học sinh tìm từ ngữ theo yêu cầu của bài tập trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*  Gợi ý: chăm chỉ học tập, chăm chỉ lao động, giữ gìn vệ sinh, giữ gìn sức khỏe, giữ gìn trường lớp, siêng năng học hỏi,…  -GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp  -GV nhận xét | -HS xác định yêu cầu  -HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy và làm việc nhóm đôi  a: học tập, lao động  b: tốt, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm  -1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp  -HS nhận xét và lắng nghe  -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2 và đọc mẫu  -HS làm việc theo nhóm  -1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp  -HS nhận xét và lắng nghe |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (10phút)**  a. Mục tiêu: HS đặt được câu nói về học tập rèn luyện của học sinh  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **\*Đặt câu nói về học tập rèn luyện của học sinh**  -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3 và đọc câu mẫu  -GV yêu cầu học sinh nói về hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ  -GV yêu cầu học sinh nói trước lớp, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh các hoạt động ở lớp, ở trường.  -GV yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập  -GV yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết trước lớp  -Giáo viên nhận xét | -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3 và đọc câu mẫu  -HS làm việc nhóm đôi  -2-3 học sinh nói trước lớp, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh các hoạt động ở lớp, ở trường.  -HS thực hiện vào vở bài tập  -2-3 nhóm học sinh chia sẻ bài viết trước lớp  -HS nhận xét |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (3 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ được cảm xúc của em khi được khen hoặc nhận phần thưởng*.  -GV yêu cầu học sinh chia sẻ trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ theo gợi ý của giáo viên:  +Nhớ lại một lần em được khen hoặc được nhận phần thưởng.  +Lí do em được khen hoặc được nhận phần thưởng.  +Nhớ lại lời khen hoặc phần thưởng nhận được. +Nhớ lại cảm xúc của em  -GV yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp (học sinh có thể kết hợp với hình ảnh bản thân khi được khen hoặc được nhận một phần thưởng)  -GV nhận xét và tổng kết bài học | -Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động  -HS chia sẻ trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ theo gợi ý của giáo viên  -2-3 học sinh chia sẻ trước lớp (học sinh có thể kết hợp với hình ảnh bản thân khi được khen hoặc được nhận một phần thưởng)  -HS nhận xét và lắng nghe |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS tự đánh giá  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Đọc:

-Tìm được từ ngữ gọi tên của các sự vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh, vật thật của một số vật gắn với Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (huy hiệu Đội, khăn quàng đỏ, cờ Đội, bài hát *Cùng Nhau Ta Đi Lên*).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu Học sinh hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, tìm từ ngữ gọi tên của các sự vật có trong tranh. Học sinh có thể chia sẻ về tên của từng sự vật, hình dáng, kích thước, màu sắc,… của một trong các sự vật đã gọi tên.          -GV yêu cầu Học sinh đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới *Đơn xin vào Đội.* | -HS thảo luận nhóm đôi  - Huy hiệu Đội  - Khăn quàng  - Lá cờ Đội  - Đội ca - Học sinh đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -HS quan sát và lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **\* Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |
| **a. Đọc mẫu**  -GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc toàn bài rõ ràng, chậm rãi; nội dung về lời hứa của bạn Tuấn Huy đọc giọng vui tươi, dứt khoát).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu - kết hợp nghe GV hướng dẫn: cách đọc một số từ ngữ khó: rèn luyện, trò giỏi,…  **c. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: Từ đầu ... đến Ban Chỉ huy Liên Đội  +Đoạn 2: Em tên là ... đến gương mẫu.  +Đoạn 3: Người viết đơn ... hết.  **- Luyện đọc câu dài:**  -GV hướng dẫn: cách ngắt nghỉ một số câu dài: *Sau khi được học Điều lệ/ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,/ em nhận thấy/ Đội là tổ chức tốt nhất/ giúp chúng em học tập,/ rèn luyện,/ trở thành người có ích cho đất nước.//; Phấn đấu trở thành trò giỏi,/ con ngoan,/ đội viên gương mẫu .//;…*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  -GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu – kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó  ví dụ:  +điều lệ (văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của một đoàn thể)  +phấn đấu (gắng sức làm việc để đạt được mục đích)  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài... | -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp câu – luyện đọc từ khó  -HS lắng nghe  -HS quan sát và lắng nghe  -HS đọc nối tiếp câu – giải nghĩa từ  -HS đọc nhóm đôi cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (8 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |
| **\*Tìm hiểu bài**  -GV yêu cầu học sinh đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 - 4 trong sách học sinh, kết hợp giải nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).  +Câu 1: Đơn này là của ai gửi cho ai?  +Câu 2: Vì sao bạn Huy làm đơn xin vào Đội?  +Câu 3: Nêu nhận xét về cách trình bày đơn:  a. Phần đầu đơn (từ đầu đến *Ban chỉ huy Liên đội)*viết những gì?  b. Ba dòng cuối đơn viết những gì?    +Câu 4: Bạn Ngô Tuấn Huy đã hứa những gì nếu được vào Đội?  -GV yêu cầu học sinh rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  -GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 5 trong sách học sinh (giáo viên khuyến khích học sinh đa dạng hóa nội dung nói về những việc các em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên), có thể kết hợp sử dụng ảnh chụp các hoạt động của học sinh.  +Câu 5: Để trở thành đội viên, các em cần phải làm gì? | -HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở SGK  +Câu 1: Đơn này của bạn học sinh Ngô Tuấn Huy gửi cho Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Hợp Giang và Ban Chỉ huy Liên đội +Câu 2: Sau khi được học Điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, bạn Huy nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp bạn học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước.  +Câu 3:  a) Phần đầu đơn ghi rõ:  - Tên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở giữa cao nhất.  - Địa điểm và ngày tháng năm viết đơn ở góc phải.  - Tên đơn ở chính giữa.  - Địa chỉ gửi đơn đến.  b) Ba dòng cuối đơn ghi rõ:  Người làm đơn - Chữ kí - Tên của người làm đơn  +Câu 4: Bạn Ngô Tuấn Huy làm đơn xin được vào Đội và xin hứa:  - Làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  - Thực hiện tốt điều lệ Đội.  - Phấn đấu trở thành trò giỏi, con ngoan, đội viên gương mẫu. -HS rút ra nội dung bài: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*  +Câu 5: Để trở thành đội viên, em cần phải thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan trò giỏi, Cháu ngoan Bác Hồ, em có thành tích học tập tốt và tích cực tham gia phong trào, hoạt động của nhà trường. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (7 phút)**  a. Mục tiêu: Củng cố cách đọc đúng  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc và một số từ ngữ, câu văn cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  -Giáo viên hướng dẫn đọc đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy.  -GV yêu cầu học sinh luyện đọc lại đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy trong nhóm, trước lớp.  -Giáo viên nhận xét | -HS xác định được giọng đọc  -HS lắng nghe  -Học sinh luyện đọc lại đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy trong nhóm, trước lớp.  (Học sinh khá giỏi đọc toàn bài.)  -HS nhận xét và lắng nghe |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| -GV cho HS đọc lại cả bài  -GV hỏi lại nội dung bài  -GV nhận xét  -GV dặn dò | -HS đọc  -HS nêu nội dung  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Đọc:

-Tìm được đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất

\*Nói được về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh, vật thật của một số vật gắn với Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (huy hiệu Đội, khăn quàng đỏ, cờ Đội, bài hát *Cùng Nhau Ta Đi Lên*).

+Hình ảnh sơ đồ đường đi để tổ chức hoạt động tìm đường giúp bạn nhỏ.

+Video clip, hình ảnh về một số hoạt động, bài hát về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở trường (nếu có).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |
| -GV cho HS chơi trò chơi có kiến thức liên quan đến bài trước và bài học hôm nay  -GV nhận xét | -HS tham gia chơi |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |
| **1.Hoạt động 1: Tìm đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất (13 phút)**  a. Mục tiêu: Tìm được từ chỉ phẩm chất và đặt với những từ đó  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| \*GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2  - GV yêu cầu học sinh giúp bạn nhỏ đưa thư đến cho các cô chú cán bộ bằng cách tìm đường đi liền mạch, biết trên đường đi có các bức thư ghi từ ngữ chỉ phẩm chất của người liên lạc.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện vào vở bài tập (đáp án: đường đi đúng sẽ gặp các từ ngữ mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn)    -Giáo viên nhận xét  \*Gv yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3  - GV yêu cầu học sinh đọc lại các từ ngữ chỉ phẩm chất vừa tìm ở bài tập 2 và đặt câu trong nhóm đôi.  -Giáo viên nhận xét | -HS xác định yêu cầu BT 2  -HS lắng nghe  -Học sinh thực hiện vào vở bài tập  +đáp án: đường đi đúng sẽ gặp các từ ngữ: *mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn*  -1-2 học sinh chữa bài bằng cách nối/ tô màu đường đi trên bảng tương tác hoặc trình chiếu bài làm trước lớp.  -Học sinh đọc các từ ngữ xuất hiện trên đường đi và giải thích từ ngữ (nếu cần)  -HS nhận xét và lắng nghe  -HS xác định yêu cầu BT 3  -HS đọc: *mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn*  -HS đặt câu:  +Thiếu niên cần rèn luyện tinh thần dũng cảm.  +Gan dạ là một phẩm chất tốt mà người đội viên cần có.  -1-2 học sinh nói trước lớp  -HS lắng nghe và nhận xét |
| **2. Hoạt động 2: Nói và nghe (12 phút)**  a. Mục tiêu: *HS nói được những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu bài tập  *Nói về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên dựa vào gợi ý:*    -GV yêu cầu học sinh quan sát và phân tích sơ đồ tư duy  +Em nghĩ xem em cần làm những gì để phấn đấu trở thành đội viên.  Gợi ý:  - Em cần có tinh thần học tập như thế nào?  - Em tham gia các hoạt động rèn luyện ra sao?  - Em cần rèn luyện những phẩm chất gì?    -Giáo viên nhận xét nội dung thực hành | -Học sinh xác định yêu cầu bài tập*: Nói về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên dựa vào gợi ý:*  -Học sinh quan sát và phân tích sơ đồ tư duy  +Để phấn đấu trở thành đội viên, em cần học tập chăm chỉ để có thành tích học tập tốt, em sẽ tích cực tham gia phong trào, hoạt động của nhà trường. Không chỉ vậy, em cần thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan trò giỏi, Cháu ngoan Bác Hồ, rèn luyện cho mình sự dũng cảm, mưu trí và sự nhanh nhẹn.  -Một nhóm làm mẫu theo kĩ thuật *Bể cá* để các nhóm nhận xét, rút kinh nghiệm  -Học sinh nói trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, học sinh có thể ghi chép nhanh nội dung bằng sơ đồ tư duy đơn giản.  - 1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp  -Học sinh nghe bạn và nhận xét |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |
| -GV yêu cầu 1 vài HS nêu lại phẩm chất của Đội viên, đọc lại 5 điều Bác Hồ dạy  -GV nhận xét  -GV dặn dò | -1 vài HS nêu  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Biết cách hoàn thành đơn xin vào Đội theo mẫu.

\*Nói được một số phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Một số mẫu đơn xin vào Đội

+Video clip, hình ảnh về một số hoạt động, bài hát về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở trường (nếu có).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |
| -GV cho HS chơi trò chơi với những kiến thức về Đội  -GV nhận xét | -HS tham gia chơi |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (23 phút)** | |
| **\* Hoạt động Viết sáng tạo (23 phút)** | |
| **1. Chia sẻ với bạn lí do, lời hứa của bản thân khi được vào Đội (11 phút)**  a. Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn lí do, lời hứa của bản thân  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi  -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  -GV yêu cầu học sinh đọc gợi ý và tham khảo các đơn xin vào Đội (nếu có)  -GV yêu cầu học sinh trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  +Vì sao em muốn vào Đội?  +Khi được vào Đội, em hứa sẽ học tập, rèn luyện, phấn đấu như thế nào?  -GV yêu cầu một vài học sinh trao đổi trước lớp.  -Giáo viên nhận xét về nội dung trao đổi | -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  -Học sinh đọc gợi ý  -HS trao đổi nhóm đôi  + Em muốn được vào Đội vì nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp em học tập, rèn luyện, trở thành người con ngoan, trò giỏi, người có ích cho đất nước.  + Khi được vào đội, em xin hứa:  - Làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  - Thực hiện tốt điều lệ Đội.  - Phấn đấu trở thành trò giỏi, con ngoan, đội viên gương mẫu.  -Một vài học sinh trao đổi trước lớp.  -Học sinh nghe bạn và nhận xét về nội dung trao đổi |
| **2. Hoàn thành Đơn xin vào Đội (theo mẫu) (12 phút)**  -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc nội dung trên tờ giấy in sẵn.  -GV yêu cầu học sinh xác định những thông tin cần điền.    -GV yêu cầu học sinh điền thông tin vào đơn in sẵn trên cơ sở kết quả bài tập 1 và vở bài tập  -GV yêu cầu một vài bài học sinh đọc bài trước lớp  -Giáo viên nhận xét | -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc nội dung trên tờ giấy in sẵn.  -Học sinh xác định những thông tin cần điền.  -Học sinh điền thông tin vào đơn in sẵn trên cơ sở kết quả bài tập 1 và vở bài tập  -Một vài bài học sinh đọc bài trước lớp  -Học sinh trưng bày đơn theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài làm trong lớp  -Học sinh nghe bạn và nhận xét |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS nói được các phong trào của Đội  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |
| -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về 1-2 phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.*    - GV yêu cầu học sinh trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để nói về phong trào của Đội dựa vào một vài câu hỏi gợi ý của giáo viên:  +Tên phong trào  +Các hoạt động gắn với phong trào  +Mục đích, ý nghĩa của phong trào  +Cảm nghĩ của em khi được tham gia phong trào đó  -Giáo viên nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học | -Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về 1-2 phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.*  -Học sinh trao đổi trong nhóm đôi  +Phong trào của Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh mà em biết đó là: Phong trào Nghìn việc tốt, Phong trào kế hoạch nhỏ, Phong trào Trần Quốc Toản.  -Một vài học sinh trình bày trước lớp (có thể kết hợp với hình ảnh, video clip một số hoạt động do Đội tổ chức ở trường).  -Học sinh nghe bạn và nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV nhận xét  - GV dặn dò | -HS lắng nhe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM 4: Em là đội viên**

**BÀI 3: Ngày em vào Đội (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*

- Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.

- Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi

- Phẩm chất nhân ái: Biết động viên, dặn dò của chị đối với em

- Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên

- Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Tranh ảnh, video clip về hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

- HS: mang theo sách có bài văn về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận nhóm đôi | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ niềm vui trong học tập hay một niềm vui khi tham gia hoạt động khác.  - GV nhận xét và tuyên dương HS chia sẻ.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài học.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS chia sẻ niềm vui của mình.  - HS quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (24 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân – cả lớp | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc trong sáng, vui tươi, tha thiết; nhấn giọng ở những từ ngữ nói lên niềm hi vọng của chị về sự thay đổi của em (thời thơ dại, khao khát,…) chỉ màu sắc của chiếc khăn quàng (tuoi thắm, đỏ chói), những hình ảnh đẹp (lời ru vời vợi, trời xanh vẫn đợi,…); gắt nhịp linh hoạt: 2/3, 3/2 hoặc ¼, 1/2/2,…)  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Yêu cầu HS đọc các từ khó: thời thơ dại, vời vợi, đỏ chói.  **c. Luyện đọc đoạn**  - Yêu cầu đọc nối tiếp từng đoạn.  - GV hướng dẫn HS cách ngắt nhịp một số dong thơ  Này em,/ mở cửa ra/  Một trời xanh/ vẫn đợi/  Cánh buồm/ là tiếng gọi/  Mặt biển/ và dòng sông.//  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS đọc.  - HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - HS theo dõi và đọc lại.  - 2HS đọc lại cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, Cá nhân – Nhóm đôi. | |
| **Câu 1:** Yêu cầuHS đọc thầm lại bài đọc và trả lời câu hỏi 1.  **Câu 2:** Yêu cầuHS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi 2.  **Câu 3:** Yêu cầu HS đọc to bài đọc và trả lời câu hỏi 3.  **Câu 4:** Yêu cầu HS đọc thầm bài đọc và trả lời câu hỏi 4.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. | - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày.  - 1 HS đọc to lại bài. 1 HS trả lời câu hỏi.  - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - HS nêu nội dung bài đọc. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc lại bài.  - Chuẩn bị: tiết 2 học thuộc lòng bài thơ. | - 2HS đọc lại bài.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM 4: Em là đội viên**

**BÀI 3: Ngày em vào Đội (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*

- Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.

- Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi

- Phẩm chất nhân ái: Động viên, dặn dò của chị đối với em

- Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên

- Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Tranh ảnh, video clip về hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

- HS: mang theo sách có bài văn về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Tập thể | |
| - Cho HS nghe và hát theo bài: Khăn quàng thắm mãi vai em (Nhạc và lời: Ngô Ngọc Báu)  - Dẵn dắtt học sinh vào bài | - HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố - Học thuộc lòng (15 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa. Thuộc lòng được bài thơ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm 5 | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.  - HS luyện đọc lại 2- 3 khổ thơ em thích nhóm 2 và học thuộc lòng.  **\* Học thuộc lòng:**  - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương HS đọc đúng. | - Lắng nghe và tìm các từ cần nhấn giọng  - Lắng nghe  - Luyện đọc nhóm 2  - HS thi đọc. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Rèn đọc thêm cho HS  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân. | |
| - Gv yêu cầu HS tìm đọc ở nhà hoặc thư viện một số bài văn thiếu nhi  - Yêu cầu HS viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc bài: tên bài văn, tác giả, hình ảnh đẹp,…  - GV yêu cầu HS chia trong nhóm 4 về hình ảnh đẹp trong bài văn em đã đọc.  - GV yêu cầu HS chia sẻ Phiếu đọc sách  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thảo luận nhóm 4 chia sẻ bài văn đã đọc. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân |  |
| **- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ bài thơ.**  **-** Chuẩn bị: Nghe – viết bài Ngày em vào Đội. | - HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM 4: Em là đội viên**

**BÀI 3: Ngày em vào Đội (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*

- Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.

- Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi

- Phẩm chất nhân ái: Động viên, dặn dò của chị đối với em

- Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên

- Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Tranh ảnh, video clip về hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

- HS: mang theo sách có bài văn về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân | |
| - GV cho HS thi đọc thuộc lòng lại đoạn thơ trong bài Ngày em vào Đội.  - GV nhận xét và tuyên dương HS đọc tốt. | - HS thi đọc. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (33phút)** | |
| **1. Nghe – viết (15 phút)**  a. Mục tiêu: - Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân - Cả lớp | |
| - Yêu cầu HS đọc lại đoạn thơ trong bài Ngày em vào Đội.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 và 2.  - GV cho HS phân tích các từ khó: đỏ chói, màu.  - GV đọc từng dòng thơ.  - Yêu cầu HS trao đổi vở soát lỗi.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  - GV nhận xét một số bài viết. | - 2HS đọc lại.  - HS trả lời câu hỏi 1 và 2.  - HS phân tích từ khó.  - HS lắng nghe và viết vào VBT.  - HS trao đổi vở với bạn bên cạnh soát lỗi.  - HS đánh giá bài viết của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập viết hoa địa danh Việt Nam (10 phút)**  a. Mục tiêu: Rèn cho HS cách viết hoa tên địa danh Việt Nam.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, cá nhân. | |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa tên địa danh Việt Nam.  - Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở BT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng. | - 1HS đọc yêu cầu.  - 1 HS nhắc lại cách viết hoa tên địa danh Việt Nam.  - HS quan sát.  - HS viết vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm của mình. |
| **3. Phân biệt ch/tr (5 phút)**  a. Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được ch/tr  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, Thảo luận nhóm đôi. | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài BT 3  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng phù hợp.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - 1HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào VBT.  - Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: Luyện từ và câu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**CHỦ ĐIỂM 4: Em là đội viên**

**BÀI 3: Ngày em vào Đội (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Nghe – viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*

- Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.

- Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi

- Phẩm chất nhân ái: Động viên, dặn dò của chị đối với em

- Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên

- Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Tranh ảnh, video clip về hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

- HS: mang theo sách có bài văn về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp. | |
| Cho HS múa hát: Đội ca của nhạc sĩ: Phong Nhã | |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (21phút)** | |
| **1. BT1: Tìm hình ảnh so sánh và từ ngữ dùng để so sánh. (7phút)**  a. Mục tiêu: Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Thảo luận nhóm - Cả lớp | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - HS đọc yêu cầu BT1.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. |
| **2. BT 2: Tìm thêm từ ngữ dùng để so sánh (7phút)**  a. Mục tiêu: Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - HS đọc yêu cầu BT2.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. |
| **3. BT 3: Đặt được câu có hình ảnh so** **(7phút)**  a. Mục tiêu: Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3.  - Yêu cầu HS tquan sát tranh và từ ngữ gợi ý.  - GV yêu cầu HS làm vào VBT.  - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - HS đọc yêu cầu BT3.  - HS quan sát tranh.  - HS làm vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp. |
| **Hoạt động Vận dụng: (6phút)**  a. Mục tiêu: - Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đóng vai - Cá nhân – Cả lớp. | |
| **-** GV yêu cầu HS: Nói và đáp lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Nói và đáp lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi nói và đáp lời chúc mừng.  - HS đóng vai nói và đáp lời chúc mừng trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp. | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Bài 4: Lễ kết nạp Đội. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 4: Lễ kết nạp Đội (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Đọc:**

- Kể được tên một số buổi lễ thường được tổ chức ở trường em; nêu được được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài; hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Quang cảnh trang nghiêm của buổi lễ kết nạp Đội và niềm hân hoan, xúc động cảu các bạn đội viên mới.

- Đóng được vai để nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới của lớp bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ phù hợp

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đóng được vai để nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới của lớp bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ phù hợp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Niềm tin yêu vào Đội của thiếu nhi

- Phẩm chất nhân ái: Biết động viên, dặn dò của chị đối với em

- Phẩm chất chăm chỉ: Phải học hành chăm chỉ để xứng đáng là đội viên

- Phẩm chất trách nhiệm: Là đội viên phải có trách nhiệm với Đội của mình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video clip một số buổi sinh hoạt dưới cờ ở trường em: Lễ khai giảng, lễ chào chào cờ đầu tuần, lễ kết nạp Đội,...

- Bảng phụ ghi đoạn từ Thầy Tổng phụ trách ... đến “Sẵn sàng”

- Tệp ghi âm và video clip minh họa nội dung truyện *Chú bé nhanh trí*

- Một vài mẫu thư điện tử đơn giản

- Hình ảnh sơ đồ phóng to để tổ chức hoạt động vận dụng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp - Nhóm | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể tên một số buổi lễ thường được tổ chức ở trường em.  - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát tranh minh họa và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (25phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp. | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - GV HD HS đọc các từ khó: náo nức, hân hoan, sẵn sàng, can dặn, giòn giã, rạng rỡ.  - Giải thích từ khó: náo nức (rất đông, rất vui); tiêu biểu ( có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện)  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Luyện đọc câu dài:**  GV HD cách ngắt câu dài: *Trong buổi lễ chào cờ sáng nay,/mọi ánh mắt thân thương/ đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba.//; Sau khi nghe danh sách đội viên mới,/các bạn học sinh tiêu biểu/ tự tin bước lên//; Rồi hình ảnh đẹp nhất của buổi lễ hiện ra/ khăn quàng đỏ thắm/ được thầy Tổng phụ trách/ đặt lên vai các bạn đội viên mới/ cùng lời căn dặn chan chứa tin yêu//;*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - 1HS đọc lại toàn bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (5phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Quang cảnh trang nghiêm của buổi lễ kết nạp Đội và niềm hân hoan, xúc động cảu các bạn đội viên mới.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp - Nhóm | |
| **Câu 1:** Yêu cầuHS đọc thầm lại bài đọc và trả lời câu hỏi 1.  **Câu 2:** Yêu cầuHS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi 2.  **Câu 3:** Yêu cầu HS đọc to bài đọc và trả lời câu hỏi 3.  **Câu 4:** Yêu cầu HS đọc thầm bài đọc và trả lời câu hỏi 4.  - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. | - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày.  - 1 HS đọc to lại bài. 1 HS trả lời câu hỏi.  - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - HS nêu nội dung bài đọc. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (5 phút)**  a. Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Cả lớp – Nhóm. | |
| - GV đọc mẫu 1 đoạn.  - Yêu cầu HS luyện đọc lại 1 đoạn nhóm 2.  - HS thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương Hs đọc tốt. | - HS nghe GV đọc mẫu 1 đoạn.  - HS luyện đọc lại 1 đoạn nhóm 2.  - HS thi đọc trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc lại bài.  - Chuẩn bị: *Nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới.* | - 2HS đọc lại bài.  - Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản truyện đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, tên người, tên địa danh Việt Nam và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Mẫu chữ viết hoa Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B (cỡ nhỏ).

+ Bản đồ hành chính Việt Nam và tranh ảnh về Nà Mạ, Đồng Tháp Mười (nếu có).

+ Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.    - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Chiếc nhãn vở đặc biệt:**  Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, bạn nhỏ thích quá!  **Cậu học sinh mới:**  Ngoài giờ học, Lu-I và các bạn thường chơi những ván bi quyết liệt, những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê, Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu.  **Gió sông Hương:**  Cách tự giới thiệu của bạn Nhã Uyên thật đặc biệt khi Uyên đọc bài thơ về Huế với dòng sông Hương, lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới. Vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...  **Phần thưởng:**  Ngày đầu vào lớp Một, nhìn chiếc khăn quàng đỏ trên vai các anh chị lớp lớn, Nhi thích mê. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa (cỡ nhỏ).** | |
| **2. 1. Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, xác định chiều cao, độ rộng các chữ, cấu tạo nét của các chữ cái (theo nhóm chữ).  - GV viết mẫu hoặc quan sát qua phần mềm viết chữ (có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu) và nêu quy trình viết 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.  - HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.  **2.2. Ôn luyện viết từ ứng dụng (tên người, tên địa danh)**    **-** Yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về tên địa danh Nà Mạ.  - GV giới thiệu và yêu cầu HS xác định vị trí của tỉnh Cao Bằng trên bản đồ Việt Nam, vị trí thôn Nà Mạ trên bản đồ hành chính Cao Bằng.  - Yêu cầu HS trình bày hiểu biết về tên riêng Đức Thanh, Thanh Minh.  - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng: Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh.  - GV lưu ý HS trước khi viết bài:  + Khi viết tên riêng cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.  + Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…  + Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút.  + Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS xác định độ cao của các con chữ, vị trí đặt dấu, khoảng cách giữa các tiếng,…  - GV viết từ Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh hoặc có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu.  - Yêu cầu HS viết các tên riêng Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh vào vở tập viết.  **2.3. Luyện viết câu ứng dụng**  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao:  Ai đi Châu Đốc, Nam Vang,  Ghé qua Đồng Tháp bạt ngàn bông sen.  Ca dao  - Yêu cầu HS nhận xét câu ứng dụng:  + Cách trình bày.  + Viết hoa những chữ nào?  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở tập viết.  **2.4. Luyện viết thêm**  - Yêu cầu HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ và câu ca dao vào vở tập viết.  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của các từ Đinh Bộ Lĩnh, Trần Phú, Bình Dương.  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.5. Đánh giá bài viết**  - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết vủa mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết và tổng kết. | - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Tên một thôn ở xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quê hương của anh Kim Đồng và cũng là nơi Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Đức Thanh: Tên người phụ trách đầu tiên của Đội Nhi đồng Cứu quốc khi mới thành lập, nay là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  - Thanh Minh: Tên thật là Lý Văn Tình, là một trong năm đội viên đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS quan sát.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trả lời: Ca ngợi vẻ đẹp trù phú cảu vùng Đồng Tháp Mười – một vùng đất ngập nước của đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là sản vật nơi đây vô cùng phong phú với nhiều tôm và trồng rất nhiều hoa sen, hoa súng,…  - HS trả lời:  + Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ôli, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ôli.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng và viết hoa chữ cái đầu các tên riêng: Châu Đốc, Nam Vang, Đồng Tháp.  - HS viết bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày.  + Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979, là người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn. Ông là vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam và đặt tên nước là Đại Cồ Việt)  + Trần Phú (1904 – 1931, là một nhà cách mạng của Việt Nam, là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng Sản Việt Nam – lúc đó có tên là Đảng Cộng Sản Đông Dương – khi mới 26 tuổi).  + Bình Dương (tên một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ) và của câu ứng dụng: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS thực hiện tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Nghe – viết được bài thơ “Con tàu của em”, ôn luyện cách viết hoa tên người; phân biệt ay/ây hoặc iêc/iêt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi. Thẻ từ để tổ chức hoạt động chính tả.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.    - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Lắng nghe những ước mơ:**  Chi tiết cho thấy Hà Thu muốn trở thành một cô giáo Mĩ thuật là:  Từ khi còn bé xíu, em đã ước mơ được làm cô giáo. Những lúc rảnh rỗi, em thường vẽ tranh hoặc chơi gấp giấy cùng các bạn. Em mong lớn lên sẽ trở thành giáo viên dạy Mĩ thuật.  **Triển lãm *Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy*:**  Việc Bác Hồ dành phòng khách cho thiếu nhi tổ chức triển lãm cho thấy Bác Hồ là người rất yêu quý thiếu nhi, Bác luôn muốn dành mọi sự quan tâm và giáo dục tốt nhất cho thiếu niên nhi đồng.  **Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí:**  Số lượng người tham gia ngày hội cho thấy ngày hội rất hấp dẫn, thu hút được đông đảo người tham gia.  **Đơn xin vào Đội:**  Bạn nhỏ nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp bạn học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chính tả** | |
| **2. 1. Nghe – viết**  - Yêu cầu HS đọc bài thơ “Con tàu của em”, trả lời câu hỏi về nội dung bài viết: Trường, lớp được bạn nhỏ so sánh với những gì?  - Yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Ví dụ: tàu, mỗi, chuyển rung,…  - GV đọc từng dòng và viết bài thơ vào vở chính tả.  - GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  **2.2. Ôn luyện cách viết hoa tên riêng**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách viết hoa tên riêng và thực hiện vào vở bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Phân biệt ay/ ây hoặc iêc/ iêt**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT4, lựa chọn BT phương ngữ cần thực hiện.  - Yêu cầu HS tìm trong nhóm đôi tiếng phù hợp với mỗi ngôi sao và thực hiện BT vào VBT.  - HS chơi trò chơi Tiếp xức để chữa BT.  - Yêu cầu HS giải nghĩa và đặt câu với từ ngữ vừa điền.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | - HS đọc bài thơ và trả lời câu hỏi: Trường được bạn nhr so ánh với con tàu, lớp học được so sánh như một toa tàu nhỏ.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS viết bài vào vở chính tả.  - HS thực hiện theo yêu cầu của HS.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Viết các tên sau vào vở cho đúng.  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trình bày: Lâm Thanh Yên Đan; Nguyễn Khánh Linh; Lê Đình Huy; Trần Phúc Nguyên.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT4.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi.  a.  + Chiếc máy bay đang lướt nhanh trên những tầng mây xanh.  + Các thầy cô đều khen bài trình bày của nhóm em.  + Những chiếc thuyền máy chở đầy hàng hóa đã cập bến.  b.  + Làm việc nhà xong, em ngồi viết bài.  + Họ mải miết làm cỏ, bón phân trên cánh đồng lúa xanh biếc.  + Những tiết mục xiếc và ảo thuật luôn cuốn hút các khán giả nhí.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản thơ đã học từ đầu học kì I: đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.

2. Ôn luyện MRVT Măng non; đặt câu với từ ngữ tìm được về hoạt động của trẻ em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn thơ và câu hỏi.

+ Hình ảnh cảu huy hiệu Đội, 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng, hình ảnh trẻ em, hình ảnh chào cờ.

+ Tranh ảnh các phong trào, các hoạt động, việc làm của thiếu nhi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thuộc lòng (10 phút)** | | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài và nghe cảm xúc của bạn.  - GV nhận xét phần đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  + Mùa thu của em: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy trong lòng rộn ràng và phấn khởi. Em không chỉ được nhớ về những đêm trăng rằm tháng Tám rước đèn vui vẻ cùng các bạn mà còn nhớ về cảm xúc hân hoan khi em bắt đầu năm học mới.  + Em vui tới trường: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vui và hạnh phúc. Em vui vì mỗi ngày được đến trường, được nghe thầy cô giảng bài, được học tập và chơi đùa cùng các bạn. Mỗi ngày đến lớp với em sẽ đều là những niềm vui và những tiếng cười.  + Hai bàn tay em: Đọc đoạn thơ, em lại thêm yêu đôi bàn tay của mình. Đôi bàn tay nhỏ xinh như hoa luôn luôn ở bên cạnh em, giúp em làm mọi việc.  + Ngày em vào Đội: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vô cùng tự hào và tràn đầy hi vọng. Em tự hào khi được vào Đội từ đó sẽ có thật nhiều điều mới, thật nhiều khát khao mới lại mở ra trước mắt em. Và các em được khoác trên vai mình chiếc khăn quàng đỏ thắm. |
| **2. Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ Măng non** | | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - HS thi giải ô chữ trong nhóm hoặc trước lớp, GV có thể tổ chức thành các đội thi.  - Yêu cầu HS tìm hiểu thêm về một số từ ngữ tìm được ở hàng ngang, hàng dọc bằng hình ảnh, vật thật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tham gia thi đua.  + Búp măng  + Chăm chỉ  + Nhi đồng  + Dũng cảm  + Khiêm tốn  + Chào cờ  + Kế hoạch nhỏ  Từ khóa: Măng non  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động 3: Đặt câu về hoạt động của trẻ em** | | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT2 và quan sát hình gợi ý.  - Yêu cầu HS đặt câu trong nhóm đôi và viết vào vở VBT.  - 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | - HS xác định yêu cầu cảu bài tập: Đặt câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 2.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đặt câu trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp:  + Nhi đồng như những búp măng non.  + Em chăm chỉ học bài và giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà.  + Một đội viên cần rèn luyện tinh thần dũng cảm.  + Đầu tuần, chúng em được tham gia dự lễ chào cờ.  + Chúng em tham gia phong trào kế hoạch nhỏ. | |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện lại các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.

2. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc.

+ Tranh ảnh, vật thật một số loại đồ chơi trẻ em.

+ Hình ảnh phóng to của sơ đồ tư duy tả đồ chơi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài văn em thích và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.  - GV đưa ra một số gợi ý:  + Hình ảnh đẹp trong bài là hình ảnh nào?  + Vì sao đó lại là hình ảnh đẹp?  + Em cảm thấy nhưu thế nào trước hình ảnh đó?  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài.  - GV nhận xét phần đọc và nói về hình ảnh đẹp của HS bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  **Nhớ lại buổi đầu đi học.** Hình ảnh đẹp: Hoa và cỏ đứng bên nha hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Thỉnh thoảng, đám hoa cỏ cũng rung nhè nhẹ khi một cơn gió tràn qua. Rồi cơn gió lớn hơn, đám cỏ nghiêng ngả xô vào nhau. Những hạt giống nhỏ theo gió bay đi. Gió qua rồi, đám cỏ quay trở lại trật tự hiền lành. Nhìn sâu dưới chân có thấy được cả những mầm non nhỏ như những chú kiến đang ngơ ngác trước những bước chân học trò tung tăng đùa giỡn.  **Hoa cỏ sân trường.** Hình ảnh đẹp trong bài văn đó là hình ảnh đám hoa và cỏ trên sân trường đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Hình ảnh thật nhẹ nhàng và thân thương khiến ta cảm thấy như hoa cỏ giống như những người bạn thân thiết của học trò. Em cảm thấy thêm yêu hoa cỏ ở sân trường hơn bao giờ hết, chúng thật dịu dàng và đáng yêu.  **Lớp học cuối đông.** Hình ảnh các bạn quây quần bên thầy giáo kể về cuộc sống của mình. Tiếng Mông lẫn tiếng Kinh làm cho căn phòng nhỏ thêm rộn ràng. Hình ảnh thật ấm áp và cảm động giữa trời mùa đông lạnh giá. Em cảm thấy trong lòng thật xúc động trước hình ảnh ấy. **Lễ kết nạp đội.** Hình ảnh đẹp nhất trong bài văn đó là hình ảnh chiếc khăn quàng đỏ thắm được thầy Tổng phụ trách đặt lên vai các đội viên mới cùng lời căn dặn chan chứa tin yêu. Hình ảnh này thật xúc động, đánh dấu việc các bạn nhỏ chính thức trở thành đội viên. Trong lòng em dâng lên một niềm vui hân hoan và tự hào khi chúng em được tham dự lễ kết nạp Đội. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS quan sát sơ đồ và các hình ảnh hoặc đồ chơi thật để gợi ý.    - GV đưa ra một số gợi ý để HS tham khảo:  + Món đồ chơi đó là gì?  + Nó có hình dạng như thế nào? Kích thước ra sao? Có màu sắc gì?  + Món đồ chơi có đặc điểm gì nổi bật khiến em thích?  + Cách chơi món đồ chơi đó như thế nào?  + Tình cảm cảu em dành cho món đồ chơi ấy ra sao?  - Yêu cầu HS chia sẻ nhanh về đồ chơi em thích trong nhóm đôi, góp ý, bổ sung cho nhau.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn vào VBT.  - Gọi 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của bài tập: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) tả một món đồ chơi mà em thích dựa vào gợi ý.  - HS quan sát theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm bài.  - HS trình bày bài làm.  - HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Đọc trôi chảy bài đọc Cô Hiệu trưởng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn truyện và lời các nhân vật với giọng phù hợp.

2. Hiểu được nội dung bài đọc: Cô Hiệu trưởng đã giúp đỡ Tre – một HS gặp khó khăn khi nói – trở nên mạnh dạn bằng tình yêu thương và cách giảng dạy phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ lựa chọn cho HS tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng** | |
| - Yêu cầu HS đọc tên tựa bài, quan sát tranh, phỏng đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.  - GV giới thiệu bài đọc Cô Hiệu trưởng.  - Gv đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.  - Luyện đọc:  + Yêu cầu đọc nhóm đôi nối tiếp từng câu.  + Chia đoạn: 4 đoạn.  + Luyện đọc câu dài.  + Luyện đọc từng đoạn.  + Luyện đọc cả bài.  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. | - HS đọc tựa đề bài, quan sát tranh và phỏng đoán nội dung bài đọc.- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện đọc hiểu** | |
| - GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Mỗi sáng, trước khi vào lớp, Tre thích làm gì?  + Tre gặp khó khăn gì?  + Tre dùng cách nào để trả lời câu hỏi của cô Hiệu trưởng?  + Theo em, cô Hiệu trưởng đã làm gì giúp Tre trở nên mạnh dạn?  + Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  - HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét kết quả và nhận xét bài học. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - Một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Vừa tới của phòng cô Hiệu trưởng, Tre đã la toáng lên:  - Quê … Tây Nguyên  + Tre gặp khó khăn khi nói.  + Tre dùng cách vẽ tranh để trả lời cô Hiệu trưởng.  + Cô Hiệu trưởng đã khuyến khích, động viên Tre để giúp Tre trở nên mạnh dạn.  + HS trả lời theo cảm nghĩ:  - Thích nhân vật Tre vì Tre là một cô bé thông minh và đáng yêu.  - Thích cô giáo vì cô luôn diuj dàng, âu yếm, nhẹ nhàng động viên và khích lệ Tre.  - HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh.

2. Ôn luyện đặt và mở rộng câu về đồ chơi hoặc trò chơi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một vài hình ảnh cánh diều.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện biện pháp tu từ so sánh** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc và tìm hình ảnh so sánh có trong các đoạn thơ, đoạn văn.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Mời HS nhận xét kết quả của bạn.  - GV nhận xét và giải thích thêm về các hình ảnh so sánh bằng vật thật, hình ảnh, video; giải thích thêm về tác dụng cảu biện pháp tu từ so sánh ở các đoạn văn, đoạn thơ trên: miêu tả hình dạng của cánh diều, làm cho cánh diều thêm sinh động và cụ thể hơn, giống như một dấu á, như một hạt cau, như cánh bướm đang bay lượn trên bầu trời.  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh. | - HS đọc yêu cầu BT: Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh so sánh có trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau. **-** Thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  a. Hình ảnh so sánh: Cánh diều như dấu á  b. Hình ảnh so sánh: Diều là hạt cau.  c. Hình ảnh so sánh: Cánh diều mềm mại như cánh bướm.  - HS nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Đặt câu về đồ chơi hoặc trò chơi** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát các gợi ý.  + Tên trò chơi đó là gì?  + Cách chơi trò chơi đó như thế nào?  + Emc ảm thấy như thế nào khi chơi trò chơi ấy?  - Yêu cầu HS nói miệng trong nhóm nhỏ. Khuyến khích HS nói nối tiếp các câu thành đoạn ngắn.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu BT2: Đặt 2 – 3 câu về một trò chơi em thích theo gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu dựa vào gợi ý của GV.  - HS trình bày.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động 3: Mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3, đọc các câu cho trước.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, viết các câu được mở rộng bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu? vào VBT.  - 2 – 3 HS chữa bài trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu BT3: Thay từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  a. Giờ ra chơi học sinh ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ. (Khi nào?)  b. Các bạn hào hứng chơi nhảy dây ở sân trường. (Ở đâu)  c. Những chú chim ríu rít trên cành cây như muốn trò chuyện cùng chúng em. (Ở đâu)  - HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)**

**ÔN TẬP TIẾT 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em.

2. Trang trí và trình bày bài viết.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ tư duy giới thiệu một người bạn; Một số bài tự giới thiệu đã học.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1 và sơ đồ gợi ý.  + Tên bạn ấy là gì?  + Bạn ấy có sở thích gì?  + Ước mơ của bạn ấy là gì?  - Yêu cầu HS trao đổi đoạn văn tự giới thiệu trong nhóm đôi, đọc lại các bài tự giới thiệu đã học để tìm ý cho đoạn viết.  - HS thực hiện vào VBT.  - 1 – 2 HS đọc đoạn văn trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét bài viết, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu và quan sát sơ đồ gợi ý: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) giới thiệu một người bạn của em dựa vào gợi ý. **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS làm bài vòa VBT.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động 2: Trang trí và trưng bày bài viết** | |
| - Yêu cầu HS trang trí và trưng bày bài viết bằng kĩ thuật Phòng tranh  - Mời HS quan sát, đọc và nhận xét bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 10 : TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : ƯỚC MƠ CỦA EM**

**Bài 1 : Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Đọc: *Ý tưởng của chúng mình* (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ được với bạn về một bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài của tên bài đọc và tranh minh hoạ

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài học. Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** + Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

**HS:** + Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Biết nhìn vào tranh để phỏng đoán nội dung tranh.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| GV cho hs quan sát 3 bức tranh sau.  Yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một trong số bức tranh các em đã quan sát trên màn hình. GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Ước mơ tuổi thơ.*  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp. | HS tập trung chia sẻ, chú ý lắng nghe    HS bắt cặp, trao đổi: về một bức tranh của em chủ đề, cảnh vật, màu sắc…-> đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu: - HS đọc được thành tiếng đoạn trong bài, phân biệt được giọng của nhân vật.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: tập trung phân biệt các giọng đọc của nhân vật. (Người dẫn truyền thong thả, giọng cô giáo ấm áp, thân thiện; giọng Tâm, Minh hào hứng thể hiện niềm hi vọng;nhấn giọng khi đọc các từ ngữ hoạt động, đặc điểm (*hào hứng. Mềm, nhanh, khổng lồ, tươi cười,…*).  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mơ ước của mình nhé*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *Minh hào hứng.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *vẽ, nhện, sản phẩm, rô bốt...*  - Luyện đọc câu dài: \*Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô/ mềm như một quả bóng khổng lồ,vừa có đuôi cá để bơi/ vừa có đôi cánh để bay.//  \* Còn sản phẩm của bạn Minh / là cái máy hình con cua khổng lồ, càng  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  +chế tạo: tạo ra sản phẩm  + **Robot là** một cỗ máy đặc biệt là một lập trình bởi một máy tính có khả năng thực hiện một loạt phức tạp của các hành động tự động.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **\*** Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: HS nắm được nội dung của bài đọc trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  **\* Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là gì?  + Câu 2: Các bạn đã vẽ những gì?  Câu 3: Em thích ý tưởng của bạn nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo lời cô giáo, con người sẽ làm việc thế nào nếu chế tạo được những chiếc máy các bạn đã vẽ?  Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc.  - GV đặt câu hỏi khuyến khích HS chia sẻ: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị.  - HS tự nguyện xung phong chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án đúng dựa trên câu trả lời đúng của các nhóm.  GV đưa ra nội dung chính của bài học***: chúng ta hãy luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống. Hãy biết ước mơ và biến ước mơ đó thành hiện thực.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS lắng nghe.  HS hình thành nhóm, đọc bài và thảo luận trả lời câu hỏi:  -Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là: Nếu là nhà khoa học, các em sẽ chế tạo vật gì để giúp con người làm việc vui hơn? Bây giờ mỗi bạn hãy vẽ lại đồ vật mơ ước của mình nhé. - Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô mềm như một quả bóng khổng lồ, vừa có đuôi cá để bơi vừa có đôi cánh để bay.  Sản phẩm của bạn lớp trưởng là một chú nhện có cánh để hái Xoài.  Một bạn gái vẽ chú rô bốt hình con ốc sên chuyên việc nhổ cỏ.  Còn sản phẩm của bạn Minh là cái máy hình con cug khổng lồ, càng và chân máy đều có thể hút được những hạt lúa trên đồng.  -Em thích ý tưởng của bạn Tâm nhất. Vì chiếc ô tô của bạn đầy sáng tạo và thú vị. Nếu chiếc ô tô đó trở thành sự thật thì chúng ta sẽ có một phương tiện vừa có thể bay trên bầu trời và lặn dưới đại dương. Điều ấy thật tuyệt vời biết bao! -Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc mà giống như là đang dắt thú cưng đi chơi vậy.  -Thế giới diệu kì qua những bức tranh  -Giờ Mĩ thuật lí thú  -Đồ vật mơ ước của chúng mình  - HS trình bày và chăm chú lắng nghe GV nhận xét.  Hs suy nghĩ trả lời |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Em ước mong gì ở tương lai? **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 TUẦN 10**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết *Phiếu đọc sách*, chia sẻ một truyện về ước mơ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đọc được một truyện về ước mơ, viết được: Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về tên, những suy nghĩ, việc làm của nhân vật em thích trong truyện đã đọc

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

+ Phiếu đọc sách

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  \*Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện | |
| HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trao đổi với bạn về những cuốn sách mà em đã đọc..  GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | - HS chia sẻ trong nhóm  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc |
| **2 .Hoạt động : Luyện đọc lại.**  \* Mục tiêu: Giúp HS xác định được giọng đọc của các nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dụng bài.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, cô giáo, các bạn nhỏ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - GV hướng dẫn đọc phân vai: người dẫn chuyện, cô giáo, bạn nhỏ.  - GV yêu cầu đọc phân vai đoạn từ *Vậy là cả lớp …. Minh hào hứng.*  - GV nhận xét, tuyên dương-  **\*Đọc mở rộng** Đọc một truyện về ước mơ  GV có thể cho hs sưu tầm các mẫu truyện trong Thư viện.  Nếu sau này mà được làm Bác sĩ em sẽ ước điều gì?  Nếu mà làm cô giáo để dạy các bạn nh3, em mong ước gì ở các bạn nhỏ?  Gv nhận xét  **Hoạt động : Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **Chia sẻ phiếu đọc sách**  - GV chia lớp thành nhóm 4, các thành viên chia sẻ phiếu đọc sách cho nhau (tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện...)  - GV khuyến khích HS chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán vào phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp | Hs theo dõi  3 hs luyện đọc  - Gọi HS luyện đọc lại đoạn văn trên  - HS thi đọc trước lớp  Hs xung phong đọc  Hs tự chia sẻ  Lắng nghe  HS nhớ và ghi truyện đã đọc vào phiếu đọc sách.  - HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung sách.  - HS dán phiếu đọc sách lên góc sản phẩm.  - HS chăm chú lắng nghe  - HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các thành viên trong nhóm, chia sẻ nội dung.. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Gv cho hs nêu cảm tưởng về 1 cuốn sách mà các em đã đọc  Em có ước mơ gì cho tương lai?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động nối tiếp:**  -Nhắc lại nội dung bài  -Chuẩn bị bài cho tiết sau. | Hs chia sẻ trước lớp  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Viết: Ôn chữ hoa C, G (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa C, G, tên địa danh và câu ứng dụng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mẫu chữ viết hoa C, G cỡ nhỏ.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**1. Năng lực đặc thù.**

- MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV cho HS bắt nhịp bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa C, G, Từ ứng dụng và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | Hs hát  - HS lắng nghe  - Theo dõi |
| **2 Viết**  **-** Mục tiêu:  + Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: C,G, tên riêng và câu ứng dụng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: ( 10 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, rèn luyện theo mẫu | |
| - HS quan sát mẫu chữ C hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của C hoa.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  - HS viết chữ C hoa cỡ nhỏ vào bảng con ( nếu HS viết tốt, GV có thể bỏ qua bước này, cho HS viết vào VTV).  - HS quan sát mẫu chữ G hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ G hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ C hoa.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ G hoa( có thể chọn một HS viết tốt viết chữ G hoa trên bảng cho cả lớp quan sát).  - HS viết chữ C, G hoa vào VTV. | - HS quan sát mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C, G hoa.  - HS viết vào bảng con, VTV |
| \*Cấu tạo chữ C hoa: Gồm nét cong trái và nét cong phải.  \* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút)  \*Cấu tạo chữ G hoa: Gồm nét cong trái và nét khuyết dưới  \*Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong rái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).  - Không nhấc bút, viết tiếp nét kuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên). | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng ( 7 phút)** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng:  **Cần Giờ** (Tên một huyện của Thành phố Hồ Chí Minh, ở đây có khu rừng ngập mặn với nhiều loại động thực vật đặc trưng của miền Duyên Hải Việt Nam).  - HS nghe GV nhắc lại cách nối chữ C hoa sang chữ â và từ chữ G hoa sang chữ i (nếu cần).  - HS viết chữ Cần Giờ vào VTV. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *C, G* hoa và cách nối từ chữ *G* hoa sang chữ *i*. - GV viết chữ *Cần Giờ* - HD HS viết chữ *Cần Giờ*  vào VTV |
| **Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (8 phút)** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Bàn tay ta làm nên tất cả,  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.  Hoàng Trung Thông  (Câu thơ ca ngợi sức lao động, sáng tạo của con người. Nhờ sức lao động, sự sáng tạo, con người đã chinh phục được thiên nhiên, khắc phục mọi khó khăn làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp).  - HS viết câu ứng dụng vào VTV.  2.5. Đánh giá bài viết  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - GV cho HS nhắc lại cách viết thể thơ lục bát  - HD HS viết câu ứng dụng vào VTV  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| **Luyện viết thêm:** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Phan Đình Giót (1922-1954, là một trong 16 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân được tuyên dương thành tích trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Phan Đình Giót đã tham gia nhiều chiến dịch lớn như: Trung Du, Tây Bắc, Hoà Bình, Điện Biên Phủ) và câu ứng dụng: Con cua máy sẽ giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  - HD HS viết từ Phan Đình Giót vào VTV | - HS đọc và tìm hiểu từ Phan Đình Giót  - HS viết vào VTV |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Cần Giờ.  +Cần Giờ thuộc Thành phố nào của nước ta?  + Nếu có dịp được tới thăm vùng đất Cần Giờ thì em sẽ làm gì để có thể lưu lại những khoảng khắc đẹp ở nơi đó?  - Nhận xét, tuyên dương | HS quan sát  Hs trả lời  Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| **\*Nối tiếp:**  Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**LTVC: Mở rộng vốn từ Ước mơ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Thẻ từ để tổ chức trò chơi khi học LTVC

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  + Cách thực hiện: | |
| Gv cho hs nói vềước mơ của mình sau này  GV dẫn dắc giới thiệu bài – ghi bảng | Hs chia sẻ trước lớp về ước mơ của mình |
| **2. Khám phá***.* | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ**  + Mục tiêu: HS quan sát, tìm từ phù hợp với từng quả bóng; chơi tiếp sức để tìm được câu thành ngữ phù hợp.  + Cách thực hiện: | |
| Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1    --HD HS tìm từ ngữ trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp. HS có thể thức hiện bài tập bằng hình thức trò chơi thi tìm từ nhanh với bạn hoặc nhóm của bạn bằng cách nối các tiếng đã cho tạo thành từ ngữ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả. GV chỉ ra những từ ngữ phù hợp | - HS xác định yêu cầu  - HS tìm các từ ngữ , thảo luận  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  (Đáp án: Ước mơ, ước mong, ước muốn, ước ao, mơ ước, mơ mộng, mong muốn, mong ước, ao ước. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu**  + Mục tiêu: Hs tìm được các từ ngữ thuộc chủ đề Ước mơ. Từ đó nói được ước mơ của em sau này  + Cách thực hiện: | |
| Bài 2: Đặt câu có từ ngữ thuộc chủ đề Ước mơ  - HS xác định yêu cầu của BT 2, đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT 1 và các câu mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để điều chỉnh cách diễn đạt, mở rộng câu,…  - 1-2 HS nói câu trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS viết 1-2 câu vào VBT.  - HS nhận xét bài làm của bạn trong nhóm đôi.  (Các BT 2b và 2c thức hiện tương tự nhưng có thể lược bớt một vài bước nếu thấy không cần thiết.) | - HS xác định yêu cầu của BT - HS làm việc theo nhóm  - HS viết vào VBT câu đã đặt  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  Gợi ý đáp án:  a. Nói về nghề nghiệp em ước mơ.  Mơ ước của em là trở thành một cô giáo.  Em luôn có ước mơ trở thành một nhà thiết kế.  b. Nói về những ước mơ đẹp cho bạn bè, người thân.  Mong ước của em đó là bố mẹ sẽ luôn mạnh khỏe để nuôi em khôn lớn.  Ước muốn của em đó là em trai của em sẽ thật ngoan ngoãn và thông minh.  c. Nói về những ước mơ của em cho tương lai.  Trong tương lai, em luôn ao ước sẽ được đi du lịch vòng quanh thế giới.  Em mong ước mình có thể bay vào vũ trụ. |
| **3 Vận dụng:** + Mục tiêu: HS biết giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  + Cách thực hiện: | |
| - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  - HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm đôi về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn dựa vào một số câu hỏi gợi ý của GV:  + Em muốn chế tạo đồ vật gì?  + Đồ vật ấy dùng để làm gì?  + Công việc của con người thay đổi như thế nào nếu sử dụng đồ vật em chế tạo?  +…  - HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ  - 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ trước lớp  1.Em muốn chế tạo một chiếc máy bay đa năng. Chiếc máy bay ấy có cả cánh để có thể bay trên bầu trời, vừa có thể có đuôi để lặn đưới đại dương. Như vậy chiếc máy đa năng hoạt động như một chiếc máy bay và một chiếc tàu lặn. Con người có thể sử dụng nó để khám phá khắp mọi nơi.  **2.** Em muốn chế tạo một chú robot máy xây nhà. Chiếc máy ấy như một chú robot không lồ có thể xây dựng mọi căn nhà. Người kĩ sư chỉ cần đưa bản thiết kế nhà vào cỗ máy, robot sẽ tự động xây dựng lên ngôi nhà chúng ta mong muốn. |
| **\* nối tiếp:**  + Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 10 : TIẾNG VIỆT**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Đọc Điều kì diệu; Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu có từ ngữ nói về nhân vật trong bài đọc ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Sắp xếp các tiếng thành cụm từ, tìm hiểu nội dung cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thần về nội dung bài đọc qua tên bài.

- Đọc trôi chay bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Gv cho HS hoạt động nhóm đôi sắp xếp các từ đã cho thành cụm từ, trao đổi về nội dung cụm từ xếp được  Đại diện các nhóm trả lời -> Gv chốt ý: Vượt lên chính mình: luôn nỗ lực để vượt qua những giới hạn, những khó khăn để làm được điều tốt đẹp cho bản thân, gia đình và mọi người).  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung dựa vào tên bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Điều kì diệu. | - HS hoạt động nhóm đôi, trả lời 2 câu hỏi sau:  1.Sắp xếp các từ chính, lên, mình vào các chỗ trống cho thích hợp?  2.Nêu cách hiểu của em về câu đã sắp xếp được?  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  - Cách tiến hành: | |
| **+ Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng thong thả, chậm rãi, giọng của Tiến Anh trong sáng, tự nhiên; nhấn giọng các từ ngữ thể hiện khiếm khuyết và cố gắng, nổ lực của Tiến Anh, sự động viên của mẹ và từ ngữ chỉ những thành tích em đạt được  **+Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  -HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn:  - Cách đọc một số từ ngữ khó: xuất sắc,…  - Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Tiến Anh đạt Giải Triển vọng/ cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10,/ khu vực Hà Nội,/ chủ đề Em vẽ ước mơ của em,//;…  + Giải thích nghĩa của một só từ ngữ khó, VD: song sinh (sinh đôi);…  **+ Luyện đọc đoạn**  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *em không có đôi tay*  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *đôi chân của mình.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.  **+ Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc theo yêu cầu của GV  Lớp theo dõi sửa sai  Bài chia làm 3 đoạn  Mỗi lần xuống hàng là 1 đoạn  3 hs nối tiếp nhau đoạn đọc  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  2 hs đọc cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc, trả lời được câu hỏi SGK , rút ra được nội dung chính của bài  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  Câu 1: Khi được sinh ra, cơ thể của Tiến Anh có gì khác biệt? Câu 2: Mẹ đã làm gì để động viên Tiến Anh?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy Tiến Anh rất cố gắng.  câu 4: Sự nỗ lực của Tiến Anh đã mang lại điều gì?  Câu 5: Em có suy nghĩ gì về sự cố gắng của Tiến Anh? GV nên khuyến khích HS chia sẻ các bài học mà các em rút ra được, từ đó kết hợp giáo dục HS cần vượt lên chính mình để chinh phục ước mơ. - HS rút ra nội dung, ý ngĩa của bài trên | HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  -Khi được sinh ra, em không có đôi tay.   -Mẹ ôm Tiến Anh vào lòng, nói về điểm đặc biệt trên cơ thể em. -Tiến Anh bắt đầu tập làm mọi việc. Em cũng tập viết bằng đôi chân của mình.  Cậu say mê tập vẽ và ước mơ trở thành hoạ sĩ. Cũng từ đôi chân kì diệu ấy, sắc màu lấp lánh được thắp lên trong tranh.  -Tiến Anh trở thành một học sinh xuất sắc của lớp 3A.  Tiến Anh đạt giải Triển vọng cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề Em sẽ ước mơ của em.  -Em cảm thấy vô cùng khâm phục sự cố gắng của Tiến Anh. Bạn ấy đã chấp nhẫn khuyết điểm của mình, không ngừng nỗ lực vươn lên vượt qua khó khăn. Và nghị lực kiên cường của Tiến Anh đã giúp bạn gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.  + Nội dung chính của bài: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố:**  - Mục tiêu: HS luyện đọc 1 đoạn trong bài với giọng đọc vui tươi, thể hiện sự khâm phục  - Cách tiến hành: | |
| - HS xác định giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Học sinh luyện đọc đoạn từ: *Tiến Anh trở thành… đến hết* trong nhóm nhỏ.  - Gọi HS đọc toàn bài. | - HS luyện đọc trước lớp đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.  2 em đọc toàn bài |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành | |
| +Em học được ở bạn Tiến Anh đức tính gì?  + Điều gì sẽ làm cho em cảm thấy mình vẫn còn may mắn hơn 1 số bạn? | Sự cố gắng cần cù, chịu khó   * Hs suy nghĩ trả lời |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị  hs thực hiện theo yêu cầu của GV |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Nói và nghe : Nói về một nhân vật trong truyện( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh

- Kể tên một số nhân vật, nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Biết nhìn vào tranh để phỏng đoán nội dung tranh.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| GV cho hs xem 1số hình ảnh nhân vật trong truyện  Em hãy nhớ về những truyện em đã đọc và nói về một nhân vật em ấn tượng. Em thích nhân vật vào?  Nhân vật đó để lại cho em ấn tượng gì?  GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về nhân vật*.*  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét | | HS bắt cặp, trao đổi: về một nhân vật trong truyện, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  Nhân vật Tấm trong truyện Tấm Cám.  Nhân vật người em trong truyện Cây Khế  Nhân vật Nhã Uyên trong truyện Gió sông Hương |
| **2. Khám phá:** | | |
| **-** Mục tiêu: HS xác định được yêu cầu ở BT1,2. Biết nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.  - Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**: Tìm và đặt câu với từ ngữ có nghĩa giống nhau  - HS xác định yêu cầu thứ nhất: tìm từ ngữ có nghĩa giống với các từ ngữ cố gắng, say mê.  (Đáp án: Cố gắng: gắng sức, nỗ lực, ráng,…; Say mê: mê say, đam mê, ham mê,…), kết hợp tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ tìm được (nếu cần).  - HS xác định yêu cầu thứ hai: đặt 1-2 câu với từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh bằng kĩ thuật Tia chớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  Hoạt động : Nói và nghe  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và kể tên một số nhân vật trong truyện em đã nghe, đã đọc bằng kĩ thuật Tia chớp.  **Bài 2**. HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  Em hãy nhớ về nhân vật em ấn tượng và nói về nhân vật ấy theo những gợi ý sau:  - Tên nhân vật ấy là gì?  - Hình dáng nhân vật ra sao?  - Tính cách nhân vật ấy như thế nào?  - HS nghe bạn và GV nhân xét đánh giá kết quả thực hành . | | - HS tìm trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn  - HS thảo luận trong nhóm đôi và trình bày kết quả trước lớp.  Hs thực hiện theo yêu cầu của gv  - 1-2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.    HS nói:  Nhân vật nổi bật trong truyện Tấm Cám đó là nhân vật cô Tấm. Nhân vật cô Tấm có ngoại hình xinh đẹp dịu dàng. Cô Tấm là một cô gái chăm chỉ và hiền lành, có tấm lòng nhân hậu.  Nhân vật nổi bật trong truyện Gió sông Hương đó là Nhã Uyên. Nhã Uyên là một cô gái mang  giọng nói trong trẻo của xứ Huế. Giọng nói của bạn ấy ngọt ngào như một cơn gió mùa thu. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện Tấm cám.  Kết thúc câu chuyện thì nhân vật nào được hạnh phúc **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. | |
| **Nối tiếp:** | | |
| Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết. | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Viết sáng tạo: Nhận diện và tìm ý cho bài văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.

- Hát bài hát về ước mơ và nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  - Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho lớp hát  - GV giới trực tiếp vào bài | HS hát |
| **2. Viết** | |
| -Mục tiêu: Hs biết Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  Hát một bài hát về ước mơ, nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  -Cách thực hiện | |
| **Hoạt động 1:** Nhận diện đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  GV gọi hs đọc yêu cầu Bài tập 1: Nói 4-5 câu về bạn nhỏ thích theo gợi ý.  a. Đọc câu văn đầu tiên để biết bạn Thanh Bình viết về ai.  b. Đọc câu văn đầu tiên và nội dung đoạn văn để biết người đó có những điểm gì đáng khen.  c. Em hãy tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm của bạn Thanh Bình với người đó.  2 nhóm HS chia sẻ kết quả.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, có thể rút ra một vài lưu ý khi viết đoạn văn về tình cảm với bạn bè hoặc thầy cô giáo về cấu tạo, nội dung,…  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **Hoạt động 2**. Tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS trả lời một vài câu hỏi để định hướng việc thực hiện yêu cầu:  a. Em hãy miêu tả đặc điểm hình dáng, tính tình, lời nói, việc làm của thầy cô hoặc bạn mà em có tình cảm.  b. Em chia sẻ một kỉ niệm đẹp giữa em với thầy cô hoặc bạn khiến em nhớ mãi.  c. Em dùng từ ngữ, câu văn để thể hiện cảm xúc của mình với thầy cô hoặc người bạn đó.  (GV có thể chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình để HS quan sát).  - HS nghe bạn và GV nhận xét để bổ sung, hoàn chỉnh nội dung tìm ý.  **3. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Hát một bài hát về ước mơ, nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  - HS chia đội/ nhóm để thi hát các bài hát về ước mơ trong 3-5 phút (mỗi bài có thể chỉ hát 1-2 câu).  - HS nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát đã thi theo kĩ thuật Phản xạ nhanh.  - HS nghe GV đánh giá và tổng kết bài học. | - HS đọc đoạn văn và xác định yêu cầu của BT 1.  - HS đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  a. Bạn Thanh Bình viết về người bạn cùng lớp tên là Minh.  b. Bạn Minh rất hiếu thảo. Minh mơ ước chế tạo được một chiếc máy hiện đại như thế để giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  Bạn còn rất tự tin khi giới thiệu với cả lớp bức tranh của mình.  c.Từ ngữ: thật hiếu thảo,  Câu văn: Bạn Minh lớp em thật hiếu thảo.    1 hs đọc đề  - HS làm bài cá nhân vào VBT, tập ghi chép bằng sơ đồ.  - Một vài HS chia sẻ sơ đồ trong nhóm và trước lớp  **HS trình bày**  Cô giáo đã dạy em năm lớp 2 là cô Thảo. Cô có mái tóc dài ngang lưng và khuôn mặt rất xinh đẹp. Cô luôn ân cần, dịu dàng và quan tâm đến chúng em. Trong mỗi giờ học, em luôn cảm thấy thích thú bởi lời giảng của cô. Có một lần bố mẹ em chưa kịp đến đón khi tan học, cô Thảo đã chở em về nhà. Mặc dù đã không học cô nữa nhưng em vẫn rất yêu quý cô Thảo. Em sẽ luôn nhớ đến người cô giáo đón em vào lớp 2.  **HS trình bày**  Hồng là người bạn cùng lớp của em. Em và bạn quen nhau vào đầu năm học lớp một. Hồng rất xinh xắn, lại dễ thương. Chúng em thường giúp đỡ nhau trong học tập. Khi em cho bạn mượn chiếc bút. Khi bạn giúp em trực nhật. Chúng em cũng hay tâm sự với nhau. Có một lần, em bị ốm, Hồng đã đến thăm em hàng ngày và giảng lại bài trên lớp cho em. Em yêu quý Hồng rất nhiều.    Hs xung phong chia sẻ |
| **\* nối tiếp:**  + Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................